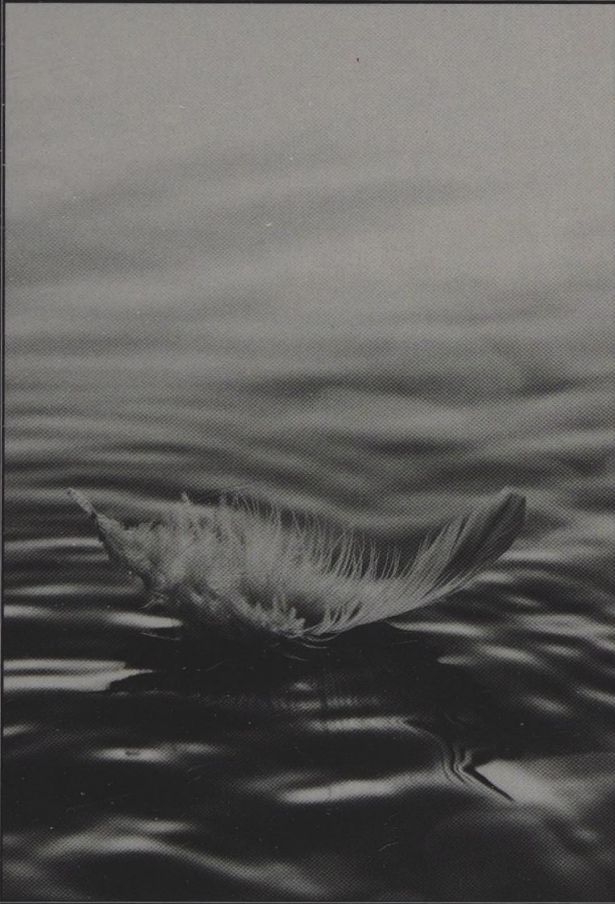
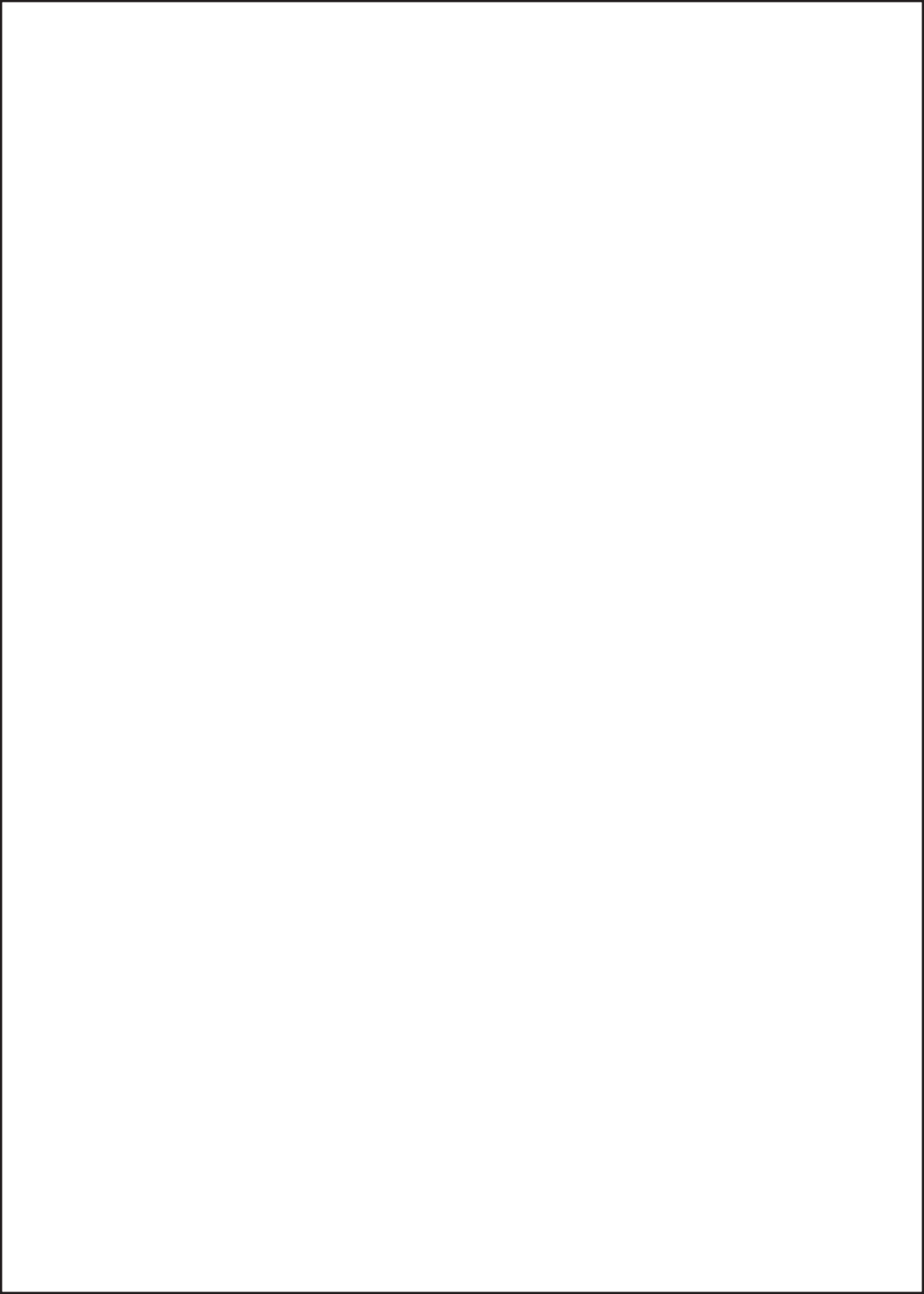


HOAI HUONG NGUYEN

**BÓNG MÁT
DỊU ÊM**

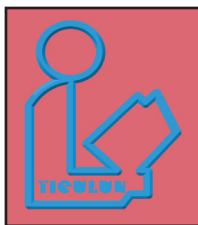


Viviane Hamy



BÓNG MÁT DỊU ÊM

NGUYỄN HOÀI HƯƠNG



Minh Điền chuyển ngữ

I

Ánh mắt đắm chìm vào dòng sông, Mai tự nhủ sẽ phải đợi đến bình minh, trong bóng tối của dòng nước lạnh giá, nàng không thể nào chịu nổi ; nàng thấy bóng dáng ma quái của màn đêm hiện lên, lôi kéo nàng một cách không cưỡng lại được. Dưới đôi chân rỉ máu của nàng, sóng nước cuộn trào dữ dội, những con sóng hung tợn ấy gọi nhắc nàng về điều Yann đã kể về đại dương. Vào những ngày bão tố, người ta tưởng như trời mưa, nhưng thực ra đó là những cơn mưa bắn lên từ chân vách đá, hạt bọt tung trắng xóa khắp đảo ; hiện tượng này chỉ có thể thấy được khi bám chặt vào mặt đất, bị gió quật ngã. Thế nhưng, chính đại dương cũng không thể làm gì trước sức mạnh của bóng tối.

Dòng nước chảy theo một nhịp điệu kỳ lạ, vô hình. Những con sóng buổi chiều đã chiến đấu hết sức lực chống lại màn đêm. Những con sóng dịu dàng và yên bình, tròn trịa và lấp lánh, chúng đã tham gia vào cuộc chiến vĩnh cửu chống lại bóng tối. Buồn bã và kiên nhẫn, chúng đã mỉm cười với một hy vọng có lẽ nào đó. Nhưng, như mọi khi, màn đêm đã chiến thắng, biến những tín đồ tội nghiệp ấy thành những bóng ma lạnh lẽo ; nó đã giẫm chân lên mặt nước, ôm chặt lấy vực

sâu, siết lấy mái tóc ; ôm lấy những tia sáng cuối cùng của hoàng hôn, nó nhân chìm chúng vào lớp băng di động của mình. Từ đó, bầu trời nở rộ những vì sao xa xôi, lấp lánh và không thể chạm tới.

Ánh sáng kỳ lạ tắm gội thế giới trong nỗi u sầu. Mặt trăng sáng rực trên bầu trời đầy biến động, một vầng trăng non mỏng manh. Vẻ trắng ngần của nó gợi trong tâm trí Mai bài thơ xưa mà Yann đã đọc cho nàng nghe ; nàng đã học thuộc vài câu để luôn mang theo bên mình, bởi với một bài thơ, người ta không bao giờ cô đơn - *hãy mơ đi, đây là giờ khắc* - bài thơ nói về một cây liễu - *đây là khoảnh khắc tuyệt vời* - một cây liễu đen khóc than. Đó là điềm xấu, tại sao anh lại chọn bài thơ này mà không phải bài khác ? Đàn ông chẳng có chút nhạy cảm nào, rất thông minh nhưng thiếu khôn ngoan. Nếu anh chọn một bài sonnet ¹ tươi sáng và vui tươi, có lẽ câu chuyện đã khác đi ; nhưng không, chính mặt trăng và cây liễu đã quyến rũ anh và mọi thứ đều ổn. Nàng không hối tiếc vì họ đã có trọn vẹn một ngày, và cuộc đời chẳng phải cũng chỉ như một ngày sao ?

1 Thể thơ 14 câu có nguồn gốc từ Ý

II

Mai gặp Yann tại bệnh viện Lanessan ; anh là lính và bị thương ở ngực. Anh được chuyển đến Hà Nội để phẫu thuật phức tạp và may mắn thoát khỏi mà hầu như không để lại di chứng. Mai là một trong những cô gái trẻ được các nữ tu cử đến hỗ trợ y tá ; nàng từng là học sinh nội trú tại tu viện Chim sau khi mẹ nàng qua đời ; cha nàng không biết phải làm gì với việc giáo dục một cô gái nên đã gửi nàng cho người khác. Vài tháng gần đây, nàng tham gia vào công việc kiên nhẫn và tàn nhẫn là hồi phục sức khỏe cho những người lính trước khi họ bị đưa trở lại chiến trường.

Khi Yann lần đầu nhìn thấy nàng, anh chẳng thấy nàng đẹp cũng chẳng xấu, chỉ là sự thờ ơ như những cảnh vật im lặng. Nhưng sau vài ngày, khuôn mặt nàng hiện lên như một sinh thể đặc biệt mà anh không hiểu vì sao. Có lẽ là giọng nói của nàng hoặc hình dáng đôi bàn tay - tại sao người ta lại bị thu hút bởi sức quyến rũ của ai đó ? Điều đầu tiên anh nhớ mình đã hỏi nàng là tên nàng có ý nghĩa gì, một câu hỏi ngớ ngẩn, nàng đã nói - Mai, là Hoàng Mai, hoa mai vàng. Yann thấy cái tên đó đẹp ; lúc đó vào dịp Tết Nguyên Đán, người An Nam thường cắt những cành cây đầy nụ mang về nhà để hoa

nở - hoa đào đỏ, hoa mai vàng, hoa mận hồng, hoa mơ vàng - như một điềm báo hạnh phúc suốt năm. Trong bệnh viện có vài bình hoa như thế. Chúng gọi nhắc anh về những mùa xuân thời thơ ấu, khi những cánh đồng ngập tràn sắc màu.

Yann xuất thân từ một gia đình nông dân ở Belle-Île. Cha anh có một trang trại và đất đai, mẹ anh là hậu duệ của người Acadia di cư đến Brittany hai thế kỷ trước; có lẽ vì thế, Yann luôn cảm thấy mình thuộc về nơi khác. Nhà cha anh nằm ở công làng Locmaria ; đáng lẽ nó có thể ấm cúng, nhưng lại mang vẻ lạnh lùng với những cánh cửa chớp đóng kín. Đi xuống con phố, chỉ vài phút là đến nhà thờ ; trên quảng trường có một đài phun nước dâng Đức Mẹ, nơi mọi người đến uống nước vào những ngày nắng nóng. Thuở nhỏ, anh thường chạy nhảy dưới bóng những cây đoạ. Trong những con hẻm nhỏ, tiếng trẻ con chơi trò chiến tranh vang lên, và Yann không ngờ rằng một ngày mình sẽ ở đây.

Cha Yann là người ít nói. Ông có bảy người con, bốn đứa đã chết khi còn nhỏ. Còn lại ba con trai, Yann là út, và ông hầu như không gần gũi với anh. Người cha luôn xem đứa con cuối cùng là một kẻ tầm thường. Yann từng là một đứa trẻ yếu ớt, ốm đau triền miên mà ông ít khi nhìn thấy. Mẹ anh qua đời vài tháng sau khi sinh

8 Nguyễn Hoài Hương

anh vì một cơn sốt bí ẩn ; những người dì, người chị họ chăm sóc anh tạm ổn, nhưng anh chưa từng biết đến tình yêu thương mãnh liệt và vô điều kiện của người mẹ dành cho con. Khi còn là một đứa bé, người ta từng nghi ngờ liệu anh có sống nổi không. Rồi mọi người quen với việc anh ốm yếu, gửi anh đến sống vài tuần hết nơi này đến nơi khác, nhờ người nào đó chăm sóc. Đôi khi cha anh còn không nhớ anh đang ở đâu cho đến khi thấy anh trở về. Vì mất mẹ quá sớm, anh nhận được ít sự quan tâm hơn những đứa trẻ khác. Ngoài bữa ăn và những việc vặt, chẳng ai thực sự để ý đến anh.

Những mùa đông thời thơ ấu, anh thường ở trong căn phòng chung với các anh trai hoặc nhà người khác - nơi anh luôn cảm thấy lạc lõng và không biết làm gì. Ngày tháng trôi qua như một bóng mờ xám xịt. Một lần, khi ở nhà một người hàng xóm (anh không nhớ lúc đó mấy tuổi), bà ta đưa cho anh một cuốn sách từng thuộc về mẹ anh trước khi bà mất. Anh còn quá nhỏ để hiểu nội dung, nhưng xem nó như một bùa hộ mệnh. Anh giấu nó trong đồ đạc, chỉ dám mở ra thỉnh thoảng vì sợ mất; sau này, anh phát hiện đó là sách về thực vật học, và cuốn sách trở thành người bạn trong những ngày cô đơn. Anh yêu những trang sách mang mùi khô dịu. Vào mùa đẹp trời, anh được tự do dạo chơi, không ai để ý; sau mùa đông, với anh đó là sự hồi sinh. Những buổi sáng khi

các anh đi làm, anh thường chơi ở vịnh Port-Maria ; anh thích leo lên con dốc dẫn xuống bãi biển. Vào ngày đẹp trời, từ đỉnh đường giữa hai sườn núi, biển hiện lên như một đóa cúc màu xanh nhạt. Nếu đi tiếp, nó lại khuất sau những tán cây, tìm anh thất lại mỗi lần như vậy, và anh hồi hải xuống bãi biển ; đóa cúc lại hiện ra, dẫn anh đến mép nước. Anh cảm thấy một niềm vui mãnh liệt nhưng vô nghĩa khi chứng kiến sự biến mất và tái hiện ấy. Cứ thế, anh dành nhiều thời gian lang thang vô định trong những cuộc dạo chơi.

Một trong những việc Yann làm giúp gia đình là mang bưu kiện đến làng bên hoặc tận Sauvon, phía đối diện đảo. Anh luôn háo hức đạp chiếc xe đạp quá cao so với mình trên con đường lớn. Anh ngắm nhìn những cánh đồng lúa mì, rừng dương xỉ ven đường với những chiếc lá mảnh mai. Vì không bị giục giã, anh thường dừng lại ngắm những bông hoa nội đồng. Nhớ lại bài học của thầy giáo và cuốn sách của mẹ, anh nhận ra hoa tầm xuân, huệ biển, hoa tím và cỏ centaurea, không rõ mình bị thu hút bởi hình dáng hay âm thanh của tên chúng. Nhưng giữa hành trình, anh thường tìm kiếm những bông hoa đại gọi là hoa lửa nhỏ. Chúng mọc khắp nơi, từ đồng cỏ đến bờ biển, trên bãi cát hay sườn đồi. Cứng cỏi, chúng nở từ đầu xuân đến thu. Anh yêu sự hiện diện bình yên và mong manh của chúng ; trên những

10 Nguyễn Hoài Hương

thân mảnh, chúng vươn những cánh hoa vàng lên trời. Con đường xuyên qua thung lũng và rừng thông ; giữa đường, hai tảng đá cổ Jean và Jeanne như bị phù thủy hóa đá nhưng vẫn cố gắng chạm vào nhau. Yann không bao giờ quên chào chúng khi đi qua về phía mũi đảo.

Con đường anh yêu thích nhất dẫn ra đại dương. Vào tháng Năm, khi Yann đạp xe đến gần bờ biển, anh luôn choáng ngợp trước cảnh tượng trước mắt, sự thay đổi của phong cảnh. Đồng cỏ nhường chỗ cho những ngọn cỏ khô mảnh ; những bụi cây nhỏ rời cả triền dốc phủ đầy hoa ajun, nở rộ vào mùa đẹp trời. Trên tranh, chúng có thể là hỗn hợp của vàng, xanh, cam và vàng kim ; nhưng họa sĩ còn muốn truyền tải hương thơm, mùi hoa đại ngọt ngào như chanh và cỏ roi ngựa, khiến Yann nghĩ rằng nếu thiên đường tồn tại, nó phải có hương vị ấy, một thiên đường với đôi cánh sáng trên những nhánh cây sắc nhọn. Tiến gần hơn, Yann thấy đại dương dần hiện lên giữa trời, anh dừng xe và đi bộ. Bờ biển đón những cơn gió lúc êm đềm, lúc dữ dội. Anh leo lên vách đá ngắm nhìn những vết nứt đá đỏ dốc xuống mặt nước ; Yann luôn kinh ngạc trước tiếng gầm của gió, sóng vỗ vào đá, và những vực thẳm, mũi đá sẫm màu hiện lên.

Lạc giữa khung cảnh ấy, Yann ngồi xuống bãi cỏ khô ráp. Trước mặt là đại dương mênh mông, ánh sáng lấp lánh trên dòng nước. Khi mặt trời lên cao và chiếu sáng rực rỡ, anh không thể nhìn lâu. Nheo mắt, anh cố gắng nhìn chăm chăm đến khi thấy hoa mắt - khoảnh khắc ấy, anh không còn ở trên mặt đất, ánh mắt trở thơ hòa vào đường chân trời và những con bướm dường như bay trên sóng - những đóa hoa-sao rung rinh trên biển, lấp lánh muối. Anh rùng mình trước cảnh tượng, mắt đăm lẹ, lạc lối giữa cỏ dại trên vách đá và làn nước.

Nhiều năm sau, chính một khoảnh khắc chóng mặt tương tự ập đến giữa bùn đất và tiếng súng. Một thứ gì đó như ánh chớp không thể chịu nổi, tiếng gầm đục, cơ thể gãy gập, rồi đau đớn và im lặng. Nhưng ngay lập tức, anh gạt đi ký ức vô ích ấy, tâm trí tự nhiên quay về cây mơ - Mai, một cái tên đẹp, anh nghĩ, mê đắm trong ánh tóc của cô gái đang băng bó vết thương cho mình.

III

*Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*

Câu thơ mở đầu Kim Vân Kiều, câu chuyện về một thiếu nữ được trời ban cho những tài năng tuyệt vời, nhưng tên nàng lại nằm trong sổ đào hoa của những kỹ nữ, những người phụ nữ có trái tim tan nát. Yann đã nghe kể về câu chuyện này trong một lần trò chuyện với cha Portier, một linh mục thường đến thăm các binh sĩ bị thương tại bệnh viện. Cha là một tu sĩ Dòng Tên và cũng xuất thân từ vùng Bretagne. Cha đã đến Đông Dương khoảng hai mươi năm trước, học ngôn ngữ và phong tục địa phương, đọc những gì tìm được, quan sát tỉ mỉ, và giống như nhiều người Pháp khác cha đã yêu mảnh đất này một cách vô thức. Cha Portier đã đến Lanessan từ khi xung đột bắt đầu. Cha thường đến trò chuyện với các binh sĩ, ban các bí tích, cử hành thánh lễ vào những dịp lễ ; cha thực hiện nhiệm vụ một cách kiên định nhưng cũng đầy lo âu vì chưa tìm ra ý nghĩa của tất cả. Trong những lần thăm viếng, đôi khi cha mang sách cho các binh sĩ ; thậm chí, cha cố đoán xem cuốn nào sẽ khiến họ thích nhất. Cha không dám thừa nhận, nhưng cha thích trò đoán này, mơ mộng về con

người, bởi mỗi người đều mang một phần của những cuốn sách họ đọc. Cha đã cảm mến Yann ngay từ những ngày đầu gặp gỡ.

Yann là một chàng trai với ánh mắt trong trẻo, vừa tròn mười chín tuổi khi bị thương và được đưa đến Lanessan. Mái tóc anh từng vàng nhạt như trẻ con, nhưng giờ đây giống như cỏ cháy trên đồng hoang. Làn da anh mỏng manh, đường nét thanh tú, sống mũi cân đối, vàng trán cao và đôi môi đều đặn của một người hiền lành. Thực tế, anh có sự trung thực đến mức khiến người thân khó chịu, vì nó khiến họ cảm thấy áy náy. Một lần khi còn nhỏ, anh quyết định trả lại một năm bi cho cậu bé hàng xóm vì tin rằng mình đã gian lận để thắng. Sau nhiều do dự, anh vội vã mang trả, sợ sẽ đổi ý giữa đường ; có lẽ anh mong nhận được sự biết ơn. Nhưng cậu bé đón nhận cử chỉ đó với vẻ chế nhạo, tận dụng cơ hội và nói với mọi người rằng Yann thật ngốc khi trả lại những viên bi không ai đòi. Các anh trai của Yann, lớn tuổi hơn, đã tức giận đến mức không nói chuyện với anh trong nhiều tuần - đùa út thật ngốc nghếch, đần độn.

Yann có tính cách mơ mộng. Khi làm việc, dù là đi lấy nước hay dọn dẹp dụng cụ, anh có thể dừng lại và ngắm nhìn một vật bất kỳ hay một con chim trong vại

14 Nguyễn Hoài Hương

phút cho đến khi tiếng cười của mọi người kéo anh về thực tại. Nhưng nếu bị trêu chọc quá, anh sẽ đáp lại bằng giọng chua chát khiến không ai dám tiếp tục. Khi hoàn thành công việc, mọi người thường ngạc nhiên vì sự cẩn thận của anh dù vẻ ngoài lơ đãng. Khoảng mười tuổi, sức khỏe anh khá hơn và anh cố gắng thu hút sự chú ý của cha bằng cách kiên trì tham gia các công việc đồng áng. Nhưng ánh mắt người cha vẫn lạnh nhạt ; anh chờ đợi, rồi dần chấp nhận sự thờ ơ đó. Gia đình anh trải qua những năm chiến tranh đầy khó khăn và thiếu thốn, kéo dài cả sau ngày Giải phóng. Đầu tuổi thiếu niên, anh quyết định nhập ngũ, giống như những người đàn ông trên đảo mà anh ngưỡng mộ. Anh đưa ra quyết định này mà không bàn với gia đình ; nó mang đến hy vọng được nhìn thấy những vùng đất và con người mới lạ ; dù sao, anh sẽ không gắn bó với nông trại cả đời. Không ai ngăn cản hay khuyến khích anh. Sau khi hoàn thành khóa huấn luyện, anh nhận lệnh sang Đông Dương. Anh đến Sài Gòn cuối năm 1952, vài ngày sau sinh nhật mười tám tuổi. Năm sau, anh bị thương.

Những ngày đầu sau ca mổ, Yann chỉ lưu giữ vài ký ức mờ nhạt. Anh trải qua cơn mê man sau cuộc đại phẫu, với cảm giác nhẹ nhõm vì thoát chết và ý thức sâu sắc về sự mong manh của mình ; anh còn sống, nhưng được bao lâu - cơn đau không chịu nổi này sẽ kéo dài

đến khi nào - những người khác ngoài chiến trường ra sao - ai đã hy sinh - họ đã gây tổn thất nhiều cho kẻ thù chưa ? Anh mất nhiều ngày mới tỉnh táo lại và nhận ra sự sống đã chiến thắng. Trong những ký ức sau này, nổi bật nhất là những khoảnh khắc bên cha Portier, giọng nói trầm ấm và đặc biệt khiến anh nhận ra chất giọng của người Belle-Île. Khi sức khỏe khá hơn, vị tu sĩ Dòng Tên mang đến một tập sách và đề nghị anh chọn một cuốn ; trong đó có vài tiểu thuyết, một sách Thánh Vịnh và một tập thơ. Yann phân vân giữa tiểu thuyết phiêu lưu và tập thơ, cuối cùng chọn thơ. Đó là một cuốn sách nhỏ bìa da màu nâu mà anh giữ bên mình suốt thời gian nằm viện.

Thỉnh thoảng, Yann cầm cuốn sách khi Mai đến thăm; anh lập tức gấp lại để trò chuyện thoải mái hơn. Một lần, khi cô hỏi về nó, anh đọc ngẫu nhiên một bài thơ. Hôm sau, cô mang đến một cuốn vở học sinh và chép lại bài thơ đó. Chuỗi sự kiện có thể dẫn đến những điều không ngờ ; không gì định trước việc Yann và Mai gặp nhau. Họ sinh ra ở những đất nước khác biệt ; họ thuộc về hai thế giới chẳng có điểm chung. Phải có chuyến đi đến Đông Dương, nhiều thứ vô nghĩa và cuộc chiến này, cơn lốc bụi mù mịt, để hai con người lạc lối ấy đứng đối diện nhau trong bệnh viện Lanessan rộng lớn.

16 Nguyễn Hoài Hương

Từ những người xa lạ, họ dần nhận ra nhau. Mai có sự e dè thường thấy ở các cô gái An Nam. Các nữ tu đề nghị cô tham gia nhóm cựu nữ tu giúp chăm sóc thương binh, công việc ngày càng nhiều. Mai chấp nhận với chút lo lắng và niềm vui thầm kín ; cô cảm thấy mình bước từ thế giới trẻ con sang người lớn, cuối cùng chạm vào hiện thực. Những ngày đầu gặp gỡ tràn ngập không khí hỗn loạn trong căn phòng lớn chật kín giường bệnh. Nhưng chính sự nhộn nhịp không ngừng ấy lại che chở cho họ. Trong hoàn cảnh khác, có lẽ người ta sẽ chú ý đến chàng lính và cô gái này ? Giữa dòng người ồn ào, ít ai để ý đến họ. Hoàn cảnh chiến tranh đã đưa họ đến với nhau, và giờ đây như dang rộng vạt áo che chở họ.

Ngay từ đầu, họ đã vô tình tìm kiếm nhau. Cả ngày của Yann hướng về khoảnh khắc Mai đến làm việc trong căn phòng lớn. Thời gian trôi chậm rãi trong những hoạt động không ngừng : chuyển viện, thăm nom, ra đi. Tiếng bước chân, trò chuyện, than thở khiến nơi này mang một bầu không khí khó tả. Trong không gian hùng hực ấy, Mai xuất hiện đầu tiên vào cuối buổi sáng hoặc chiều, rồi sau đó cả hai buổi, luôn tìm được một cái cớ. Việc chăm sóc đã trở thành thứ yếu, dù cô vẫn luôn làm với sự cẩn thận. Anh để mặc cô làm mà không hỏi han, quan sát đôi tay cô, nhìn cô tháo và quấn lại băng gạc, rửa vết thương, phủ lên đó dung dịch màu. Một hôm, cô

đề nghị dùng đến y học phương Đông. Người An Nam có thói quen chữa mọi thứ bệnh bằng dầu long não ; rất hiệu nghiệm, chỉ cần bôi thuốc lên da rồi dùng thìa cạo để lấy gió độc, nguyên nhân gây bệnh ; Yann đồng ý. Mai bắt đầu thoa dầu, nhưng trong lúc cô tìm chiếc thìa sứ, lọ thuốc đổ ụp lên vết thương và sau vài phút gây ra vết bỏng không chịu nổi. Yann nghiêng rằng, cô bỏ đi trong xấu hổ ; may là anh không có trí nhớ tốt, nên sau này chẳng còn nhớ gì nhiều về lọ thuốc cháy rục ấy. Cả ngày hôm đó, anh chìm trong mùi thuốc bạc hà.

Đàn ông có thể ngây thơ và ít để ý đến những chuyện thường ngày, nhất là trong những khoảnh khắc mong manh khi tình cảm mới chớm. Phải mất một thời gian Yann mới nhận ra rằng băng gạc của mình rộng hơn cần thiết, rằng dung dịch sát trùng được bôi một cách phung phí, và rằng những lần thăm của cô gái xuất phát từ vết thương trong tim cô nhiều như từ vết thương trên người anh. Anh chỉ thực sự nhận ra điều này trong một hoàn cảnh hơi đặc biệt.

Khoa phẫu thuật nằm dưới quyền của giáo sư Audoux già. Thời trẻ, ông từng là con chim ưng của khoa y Paris. Quyết định sang Đông Dương vào đầu những năm 1930 của ông được ca ngợi như một sứ mệnh khai hóa vĩ đại. Nhưng giáo sư đã già đi, hoặc có lẽ do ảnh hưởng của

18 Nguyễn Hoài Hương

sốt rét hay chứng táo bón kinh niên. Vài năm gần đây, ông như bóng ma lơ dờ, lắc lư cái đầu khắp hành lang bệnh viện. Ông vẫn là một bác sĩ phẫu thuật xuất sắc, nhưng ban quản lý Lanessan đã quyết định giảm tải để ông nghỉ ngơi. Chính giáo sư này đã mở cho Yann và ca phẫu thuật dường như thành công. Mỗi tuần, ông thăm những bệnh nhân hồi phục để xem ai đủ sức ra trận. Khi được xác nhận đủ điều kiện, họ sẽ có mặt trong danh sách lên đường sau hai ngày.

Một hôm, trong lúc kiểm tra như thường lệ, hai tháng sau khi Yann nhập viện, ông ngạc nhiên thấy bệnh nhân này vẫn nằm liệt với lớp băng dày cộm, dù đã được mổ từ lâu. Mai, vốn lo sợ trước phán quyết này, đã đứng sẵn cạnh giường Yann. Cô bước tới, giả vờ ngây thơ - Thưa giáo sư, anh lính tội nghiệp này đau lắm ạ - anh ấy im lặng chịu đựng thôi - vết thương còn mới - có lẽ còn sốt chích, nên máu chảy không ngừng - nhưng đừng mở ra xem kẻo làm tình trạng tệ hơn - ngày nào em cũng thay băng thật chặt để cầm máu, giúp anh ấy mau lành - vì chiến trường cần những người lính khỏe mạnh. Cô lấy hơi - Em nghĩ nên để thời gian làm lành vết thương - để thời gian trôi - và nghỉ ngơi - để anh ấy hồi phục - anh lính này trông thật đáng thương - em đã nhiều lần thấy anh ấy quần quai trong đau đớn - chắc chắn anh ấy

chưa khỏi và còn đau lắm. Gương mặt cô gái đỏ ửng, và lời nói dối sẽ lộ liễu nếu ai để ý đến những lời vô lý ấy. Nhưng vị giáo sư già dường như quên mất câu hỏi khiến ông dừng chân. Ông quay sang Yann - Này cậu, có thật là cậu đau không ? Yann sững sốt, nhìn Mai rồi đáp ứng - Vâng, thưa bác sĩ, cháu đau lắm. Vị giáo sư lắc đầu, nói - Cậu trông đau thật. Thôi được, chúng tôi sẽ giữ cậu thêm ít ngày. Tuần sau cậu sẽ đi. Rồi ông tiếp tục cuộc kiểm tra, bóng ông lác lác theo sau. Trong im lặng sau đó, Yann nhìn Mai mỉm cười.

Anh không nói gì, nhưng đặt ngón tay lên tay cô, và dù biết mình sắp phải ra đi, anh vô cùng hạnh phúc. Tình yêu có nhiều cách thể hiện. Những kẻ yêu nhau có thể nắm trắng rồi quỳ dưới chân nhau, tay cầm gươm, thề non hẹn biển ; họ có thể viết thư ca ngợi trí tuệ hay nhan sắc ; nhưng Yann vốn kỹ tính chẳng bao giờ nghĩ mình lại yêu một cô gái bày tỏ tình cảm bằng lời nói dối trắng trợn đến thế. Yann đã thuần hóa Mai như đứa trẻ với con chim trên đường đến trường ; nó dừng lại bên lối đi, kiên nhẫn chờ chú chim đến đủ gần rồi chộp lấy ; và con chim hy vọng nắm tay kia không siết chặt để nghiền nát nó. Đứa trẻ tưởng mình chinh phục được nhiều, nhưng thực ra nó mới là kẻ bị bắt, vì con chim đã tạo ra sức hút kỳ lạ kéo nó lang thang khắp đồng

20 Nguyễn Hoài Hương

hoang. Cả hai vừa giành được vài ngày tự do giữa chiến tranh. Yann nhìn những ngón tay mảnh mai của Mai khép trong tay mình ; khi ngược lên, anh thấy mắt cô nhắm lệ, cô khẽ cúi đầu hôn lên tay anh.

IV

Trong nhà Mai, bàn thờ tổ tiên luôn được thắp hương và bày trái cây mỗi ngày. Dòng họ có những võ tướng, thi nhân, quan lại từng kết thông gia với hoàng tộc ; họ đã chống quân xâm lược phương Bắc, rồi một số tham gia kháng chiến chống Pháp khi họ chiếm đất nước. Người ta kể rằng một người chú của ông nội cô đã tự vận để không phải quy phục kẻ thắng trận.

Nhưng sau chiến tranh, gia đình cô không quá khó khăn để thích nghi với xã hội mới. Cha cô được giáo dục Nho học, sau đó học thêm văn hóa Pháp. Ông sống trong nghịch lý của nhiều người An Nam. Ông hòa nhập tốt vào xã hội thuộc địa, làm quan tòa ở Hà Nội ; một người quyền lực, những phán quyết của ông định đoạt sinh tử dân thường. Thế nhưng, ông nuôi dạy con cái theo truyền thống gia trưởng nghiêm khắc, như để phủ nhận sự đứt gãy sâu sắc của lịch sử.

Mai được nuôi dạy trong sự tôn trọng gia đình lớn, Đại Gia Đình, nơi mỗi thành viên phải giữ gìn danh dự của dòng họ, cho đến khi mẹ cô qua đời. Sau đó, các nữ tu tiếp quản việc giáo dục, từ từ thay đổi những quan niệm cũ. Mai đã sống mười năm tại tu viện Chim,

22 Nguyễn Hoài Hương

còn được gọi là Lồng Chim. Các nữ tu không phải là những người cách mạng, nhưng tinh thần tự do của họ đã ảnh hưởng đến Mai. Cô học tiếng Pháp, có thể nói gần như không có giọng nước ngoài, và việc học này đã mang đến một sự thay đổi lớn mà mãi sau này cô mới hiểu hết ý nghĩa. Đối với người An Nam, vốn không có khái niệm «tôi» trong ngôn ngữ, việc học cách nói «tôi» bằng tiếng Pháp là một trải nghiệm mới lạ. Họ bắt đầu tự hỏi liệu niềm tin vào linh hồn và thờ cúng tổ tiên có phải chỉ là ảo dụ, và nhận ra rằng quyền cá nhân có thể thay thế quyền lực của gia tộc. Nghịch lý thay, chính thông qua tiếng Pháp, người An Nam khám phá hương vị của tự do khi đọc những đoạn văn của La Fontaine hay Molière, vốn thường chứa đựng sự phản kháng tinh tế. Ngoài ra, Lồng Chim vẫn là một nơi yên bình, gần như không bị ảnh hưởng bởi những biến động bên ngoài ; Mai đã có một tuổi thơ hạnh phúc dù không bao giờ hòa nhập hoàn toàn như những cô gái khác vì cô chưa được rửa tội.

Mai sống tại tu viện quanh năm, chỉ trừ dịp Tết và kỳ nghỉ hè. Mỗi khi trở về nhà, cô cảm thấy mình như một vị khách được quan tâm trong vài ngày đầu, rồi mọi người lại quay về với công việc thường ngày. Các người hầu luôn lễ phép nhưng không mấy quan tâm đến cô vì biết cô sẽ lại rời đi sau một hoặc hai tuần. Các anh

traí của Mai cũng chỉ dành cho cô ít thời gian theo đúng lễ nghi. Dần dần, cô trở thành một người xa lạ, và một rào cản vô hình hình thành giữa họ. Nhưng vài năm gần đây, kỳ nghỉ của Mai đã thay đổi hoàn toàn. Cha cô đã đưa một người vợ lẽ về nhà. Đó là một người phụ nữ duyên dáng, thanh lịch và năng động. Bà ta không có ác ý với Mai, nhưng khó lòng vui vẻ khi cô sắp trở về nhà.

Mai không ngần ngại nhắc nhở bà ta rằng người đàn ông bà đang sống cùng đã từng có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Ý nghĩ này khiến người vợ lẽ ngày càng trở nên cay đắng. Ngay từ đầu, vị quan tòa đã nói rõ với bà ta rằng ông sẽ không cưới bà và không muốn nghe đề cập đến chuyện này, nếu không sẽ chấm dứt mối quan hệ. Ban đầu, bà ta hy vọng ông sẽ thay đổi, nhưng khi nhận ra sự cứng rắn của ông, bà đành chấp nhận. Tình cảnh này khiến bà ta cảm thấy nhục nhã và oán giận, rồi trút lên Mai, đứa con gái của người vợ đã khuất mà dường như ông vẫn yêu thương. Trước khi Mai trở về, người vợ lẽ tên Cô Lan đã tìm cách để cô rời đi càng sớm càng tốt. Bà ta nghĩ ra một cách hiệu quả : ngay ngày hôm sau khi Mai về, Cô Lan vui vẻ thông báo - Con gái, đã đến lúc con kết hôn rồi.

24 Nguyễn Hoài Hương

Về quá khứ của Cô Lan, ít ai biết rõ vì bà ta giữ kín. Bà từng kết hôn khi còn trẻ với một thương nhân giàu có. Chồng bà đi công tác và mất tích trong một vụ đắm tàu ở Biển Đông. Sau khi hy vọng chồng trở về tan biến, bà để tang ba năm ba tháng theo truyền thống. Vì chồng không có người thừa kế, Cô Lan thừa hưởng một gia tài lớn. Bà tiếp quản công việc kinh doanh nhưng bị lừa và mất nhiều tiền. Bà sống trong một ngôi nhà sang trọng ở Hà Nội cho đến khi gặp cha của Mai.

Trong số những mối quan hệ từ thời chồng còn sống, Cô Lan giữ liên lạc với một người bạn của chồng tên Ushi Lei, một người Hoa có cha mẹ định cư ở Bắc Kỳ từ trẻ. Sau khi học xong, Ushi Lei bước vào nghề buôn trà và rất thành công. Thiên hạ đồn rằng giữa Cô Lan và Ushi Lei không chỉ là tình bạn sau khi chồng bà qua đời ; người ta còn nói nhờ ông ta mà bà tránh được phá sản hoàn toàn. Dù vậy, nếu thực sự có tình cảm giữa họ, Ushi Lei cũng không muốn ràng buộc vì ông có trách nhiệm với gia đình và công việc. Sau này, ông trở nên giàu có, nhưng cuộc sống của họ đã quá khác biệt để có thể gắn kết. Điều này không ngăn ông Lei thỉnh thoảng đến thăm Cô Lan, mỗi năm một hai lần, với những món quà hào phóng.

Ushi Lei là người đàn ông tâm thước, điềm đạm và uy nghi. Thành công của ông đến từ sự kiên nhẫn trong kinh doanh và tài năng quản lý. Ông sở hữu nhiều mảnh đất cho nông dân thuê, thu lợi từ tiền thuê và một phần hoa lợi. Dù bề ngoài ôn hòa, ông có thể rất quyết đoán khi đàm phán giá thuê hoặc hợp đồng. Người ta đồn rằng ông không ngần ngại dùng vũ lực để dạy cho những kẻ trốn thuê một bài học, khiến không ai dám coi thường ông. Ông Lei không tự hào về những hành động này ; ông sẽ phủ nhận chúng trước mặt xã hội, nhưng ông thấy đó là cách duy nhất để bảo vệ công việc làm ăn. Một số người coi ông là người cứng rắn, số khác lại cho rằng ông vô liêm sỉ ; còn bản thân ông, ông không muốn suy nghĩ quá nhiều về điều đó. Tất cả có lẽ bắt nguồn từ đôi tai không có dái của ông, đôi tai chuột, biểu tượng của người thông minh nhưng gian xảo.

Ông Lei chưa từng kết hôn ; ông không có thời gian. Thời trẻ, ông chìm đắm trong công việc ; khi lớn tuổi hơn, ông lại bận rộn với địa vị xã hội mới. Ông xây một biệt thự sang trọng gần Hà Nội, tự thiết kế và giám sát từ khâu đào móng đến trang trí nội thất. Công trình kéo dài do thời tiết và khó khăn về nguyên liệu, nhưng cuối cùng cũng hoàn thành vào mùa đông trước khi Mai rời tu viện. Ông tổ chức một buổi tiệc mừng tân gia, mời các nhân vật quan trọng trong vùng, với bữa tiệc

26 Nguyễn Hoài Hương

linh đình và dàn nhạc hiện đại. Tại đây, ông làm quen với cha của Mai. Bất chấp mối quan hệ với Cô Lan, hai người đàn ông nảy tôn trọng lẫn nhau. Vị quan tòa ngưỡng mộ thành công của Lei, từ hai bàn tay trắng mà vươn lên địa vị đáng mơ ước. Còn Lei thì kính trọng tầng lớp nho sĩ và quyền lực của họ ; việc kết thân với vị quan tòa khiến ông cảm thấy mình đã đạt đến đỉnh cao xã hội.

Sự giàu có của ông Lei, việc xây biệt thự, và mạng lưới quan hệ rộng rãi khiến mọi người nghĩ đến chuyện ông nên lập gia đình. Không rõ ai là người đầu tiên nảy ra ý định, nhưng khi hôn nhân giữa Ushi Lei và Mai được đề cập, nó không chỉ là một liên minh tốt đẹp mà còn được cha Mai và chú rể xem là điều hiển nhiên. Họ xem tử vi và nhận được những dự đoán thuận lợi : Ushi Lei kém cha Mai sáu tuổi, cha Mai thuộc cung Trâu, còn Lei thuộc cung Dê và Mai cung Chuột. Họ kết luận rằng số mệnh của họ hòa hợp và hứa hẹn một tương lai con đàn cháu đống. Phải nói rằng những lời tiên đoán của thầy bói hiếm khi đi ngược lại ý muốn của các địa chủ giàu có. Vì vậy, khi trời cũng khuyến khích cuộc hôn nhân này, hai người đàn ông quyết định rằng lễ cưới sẽ diễn ra trong năm sau khi Mai trở về với gia đình.

Mai đương nhiên nghe nói về dự định này, nhưng cô không muốn để tâm nhiều. Hôn nhân là chân trời không thể vượt qua của mọi cô gái trong hoàn cảnh của cô, dù được nhìn nhận với lo âu hay như lời hứa hạnh phúc bởi những người ngây thơ nhất. Tuy nhiên, Mai thà không nghĩ đến nó, thậm chí xóa bỏ viễn cảnh ấy, vì không gì mơ hồ hơn hôn nhân trong mắt cô, và có lẽ cũng là một mong muốn vô thức được che mắt... Cha cô phải lên đường đi công tác tỉnh vào cuối năm 1953, nên chuyện này tạm gác lại trong vài tháng. Khi ông trở về Hà Nội, hai người đàn ông quyết định đã đến lúc chính thức đính hôn. Những ngẫu nhiên của cuộc đời thường xáo trộn những kế hoạch được sắp đặt kỹ lưỡng nhất. Chuyến đi này diễn ra ngay sau khi Mai gặp Yann. Mai, người trước đó không vui cũng không buồn về việc chuẩn bị kết hôn với Ushi Lei, giờ đã thay đổi hoàn toàn. Giờ đây, cô không thể chấp nhận cuộc hôn nhân đó nữa.

Nếu quả thật trẻ em hình thành nhân cách qua hình ảnh của người đi trước, thì Mai có lý do chính đáng để giải phóng bản thân từ hình ảnh cha mẹ cô. Thẩm phán Lê Đức Vĩnh thời trẻ từng là một thanh niên độc lập và hiện đại. Chỉ khi về già, ông mới trở thành người cha gia trưởng cứng nhắc mà các con ông biết đến ; thậm chí thật lạ khi thấy những thanh niên tự do ngày nào

28 Nguyễn Hoài Hương

có thể trở thành người gìn giữ truyền thống khắt khe nhất. Thâm phán Lê từng có thành tích học tập xuất sắc, ông chọn theo đuổi sự nghiệp thâm phán, dù gia đình định hướng ông quản lý tài sản gia tộc mà không cần học hành cao. Ông từng gây tiếng vang với những phán quyết bị coi là vô cùng ngạo mạn đối với một sinh viên. Hơn nữa, ông chỉ chấp nhận kết hôn với một số điều kiện ; câu chuyện này từng gây xôn xao một thời.

Gia đình họ Lê dự định kết thông gia với nhà họ Hoàng, chủ các mỏ vàng gần Huế. Sau khi Vĩnh hoàn thành việc học, cha ông quyết định ông phải cưới một trong ba cô con gái đã đến tuổi lấy chồng. Chàng trai trẻ không từ chối hôn nhân, điều đó là bất khả thi. Nhưng anh yêu cầu được gặp các cô gái để tự mình chọn vợ. Chưa ai từng nghe yêu cầu như vậy, nó như một cuộc cách mạng. Khi đưa ra yêu cầu, Vĩnh biết mình ít có cơ hội được chấp thuận ; tuy nhiên, người cha vốn luôn nuông chiều anh đã không từ chối việc thương lượng với cha của các cô gái. Ông đồng ý. Chú rể có thể chọn trong số các con gái ông, nhưng với điều kiện không được nhìn thấy mặt họ, khuôn mặt sẽ được che kín cho đến khi cô dâu được chọn. Hai gia đình tổ chức buổi gặp mặt vài ngày trước lễ đính hôn.

Một đoàn đại diện nhà Lê sẽ đến Huế để làm lễ. Vĩnh đi trước vài ngày ; anh một mình cưỡi ngựa, trong khi cha anh dẫn đầu đoàn hôn lễ với lễ vật đính hôn. Hành trình dài ; anh đi qua những cánh đồng lúa, đồi núi, làng mạc chìm trong sương. Sau một tuần, Vĩnh đến dinh thự nhà Hoàng. Anh được đón tiếp, sắp xếp ở một dãy nhà phụ. Hôm sau, người ta giúp anh mặc áo dài và khăn xếp màu xanh dành cho chú rể. Anh được dẫn vào vườn, đến một chiếc bàn đặt dưới gốc cau ; đó là nơi anh sẽ gặp các cô gái.

Cha Mai luôn nhớ rõ buổi sáng hôm đó. Trên chiếc bàn gỗ khảm xà cừ là hình non nước điểm xuyết đèn chùa và những nhân vật nhỏ mang bình hoa. Một người hầu đã đặt ba chén trà sứ và một ấm trà màu xanh nhạt lên bàn. Trời nóng, đó là mùa hè ; gió mát thổi trong vườn, tiếng chim vàng anh hót riu rít. Vĩnh cố tập trung vào tiếng chim, tự nhủ không có gì phải lo - nhưng khi ngồi đó, anh dần cảm thấy sự vô lý của tình huống. Làm sao chọn vợ giữa những cô gái không mặt ? Anh thấy mình bị mắc kẹt bởi chính sự kiêu hãnh của mình. Các cô gái đã sẵn sàng, lần lượt được gọi tên : Phượng, Thu và Tuyết, từ chị cả đến em út. Mỗi người mặc áo dài trắng, đội nón lá có mạng che mặt ; họ bị cấm ngặt đầu để khuôn mặt hoàn toàn bị che khuất theo thỏa thuận. Phượng được gọi trước, Vĩnh thấy một cô gái

30 Nguyễn Hoài Hương

dáng nhỏ nhắn tiến lại chậm rãi. Đến bàn, cô rót trà rồi lặng lẽ quay vào nhà. Tiếp theo là Thu, cũng thực hiện nghi thức rót trà ; không gì phân biệt hai chị em, cùng dáng vẻ, cùng cách đi, cùng xuất hiện và biến mất như nhau; anh không biết chọn thế nào ngoài việc phó mặc cho may rủi. Đến lượt Tuyết, cô em út. Khi cô tiến đến bàn, làm động tác rót trà, trái lệnh, cô khẽ ngẩng mắt nhìn anh. Không một lời, nhưng ánh mắt buồn thấu suốt của cô như lưỡi dao sắc đâm vào mắt chàng trai. Chỉ một giây, cô quay vào nhà lặng lẽ như khi đến.

Vĩnh bị ám ảnh bởi ánh mắt ấy ; anh không do dự chọn cô gái dám nhìn mình, vì những gì anh thấy trong mắt cô và vẻ đẹp thoáng qua của khuôn mặt. Đó là câu chuyện mẹ Mai kể lại. Sau buổi chiều đó, hai người chờ đoàn hôn lễ đến. Khi đoàn tới, lễ đính hôn diễn ra. Cha Vĩnh mang theo lễ vật quý giá để tôn vinh liên minh hai họ. Cuối cùng, Tuyết từ Huế về Hà Nội cùng gia quyến để tổ chức hôn lễ. Cuộc hôn nhân của cha mẹ Mai hạnh phúc ; dù giàu có, ông không lấy vợ hai vợ ba. Ngay cả khi vợ mất, cha Mai cũng không tái hôn. Khó mà diễn tả câu chuyện này đã in sâu vào tâm trí Mai thế nào. Giờ đã trưởng thành, không gì ngăn cô tự quyết và đi tìm hạnh phúc.

V

Có nhiều cách để nói *không*, để thốt lên năm chữ cái đối nghịch với âm thanh chính xác và dứt khoát, cái *không* kết hợp sự cứng rắn của âm vòm với sự tròn trịa của chữ ô. Có những cái *không* do dự tan biến trong im lặng và đôi khi biến thành *có* ; và có những cái *không* làm thay đổi dòng chảy sự việc, đôi khi phá hủy mọi thứ trên đường đi. Mai không phải là người không biết nói *không*. Cô tự nhủ rằng nếu có đủ can đảm, và cô sẽ can đảm để từ chối cuộc hôn nhân với Ushi Lei, thì đó không phải là điều đáng khen, mà chỉ là một khát vọng sống đơn thuần. Bởi trong hoàn cảnh của cô, từ chối cuộc hôn nhân này là cách để nói *không* với bóng đêm; và nếu *có* và *không* là hai mặt của cùng một thực tại, thì trong sự chuyển đổi từ mặt này sang mặt kia sẽ mở ra vô số khả năng.

Người ta đã quyết định rằng ông Lei sẽ gặp mặt cô dâu tương lai vào ngày Tết. Năm đó là năm Ngọ, một ngày lành để gặp gỡ lần đầu. Như mọi năm, cha của Mai tổ chức một bữa tiệc mà toàn thể gia đình đều được mời. Nhân dịp này, người được kính trọng nhất là một người chú của quan tòa Lê. Ông lão với cử chỉ tinh tế này là đại diện cuối cùng của một thời kỳ huy hoàng đã qua. Chính ông, bằng đôi bàn tay run rẩy của người già,

32 Nguyễn Hoài Hương

đã thả những nén hương để tưởng nhớ tổ tiên. Sau khi lắc hương giữa lòng bàn tay chắp lại, ông cắm chúng vào giỏ trái cây đặt trên bàn thờ. Ông lặng lẽ đứng trước chân dung tổ tiên ; rồi ra hiệu cho cả gia đình thực hiện các nghi lễ Tết. Trong số khách mời, có các cô chú ở nhiều mức độ thân thuộc khác nhau cùng con cái, anh em họ gần xa. Mai chỉ gặp họ mỗi năm một lần, nên đôi khi cô nhầm lẫn giữa các khuôn mặt và tên gọi. Khi còn nhỏ, cô từng rơi vào những tình huống khó xử, nhầm lẫn thứ bậc và chi nhánh gia đình, nên cô quyết định chào những người lớn tuổi nhất bằng danh xưng *ông* và *bà*, còn những người lớn tuổi khác thì gọi là *cô* và *chú*.

Ngày Tết luôn được chuẩn bị chu đáo. Các món ăn được bày trên bàn, giữa bàn đặt những lọ hoa mai và hoa đào. Cô Lan, người miền Nam, đã mang tới phong tục bày bốn loại trái cây trong giỏ. Bởi khi đọc các từ măng cầu, dừa, đu đủ, xoài, cầu dừa đủ xài, người ta có thể nghe thấy cầu mong có đủ để sống ; nếu thay đu đủ bằng thơm, người ta nghe thấy cầu dừa dư xài, cầu mong có nhiều hơn mức cần thiết. Hoa và trái cây thể hiện lòng thành kính của con người.

Trong những dịp lễ này, khách mời tụ tập đông như ong, đến thăm nhà trong một ngày. Nhịp điệu của sự ra vào, tiếng ồn ào của những cuộc trò chuyện, trò chơi và

tiếng reo hò của trẻ nhỏ dưới sự giám sát của các bảo mẫu, tất cả dường như thể hiện một sự hỗn loạn lớn. Nhưng trên thực tế, mối quan hệ giữa những người này và hành động của họ được sắp xếp như trên một khuôn nhạc. Toàn bộ cuộc sống xoay quanh các bậc trưởng bối, sau đó là anh chị em thuộc hàng thấp hơn, rồi đến anh em họ ở các nhánh xa, cả nam lẫn nữ, và cuối cùng mới đến con cái, tức là những người trẻ chưa lập gia đình và trẻ nhỏ. Người giúp việc phục vụ bàn ăn và ăn một phần thức ăn thừa, luôn rất nhiều, vì phải dành một phần để biếu khách khi họ ra về.

Lễ Tết năm đó lại thành công rực rỡ ; những món ăn ngon được phục vụ dồi dào, từ người già đến trẻ nhỏ, ai cũng được tôn vinh trong ngày lễ. Mọi người đều chú ý đến sự hiện diện của người lạ mặt, ông Lei, một thương nhân người Hoa giàu có, bạn của chủ nhà. Người ta thấy ông ta rất khác biệt so với một thương nhân người Hoa thông thường, nhưng đúng là gia đình ông đã định cư ở đây từ lâu ; ông được xếp ngồi gần vị trưởng lão. Các bà thì thầm rằng chỉ có một lý do duy nhất giải thích cho sự hiện diện của ông, đó là một cuộc hôn nhân giữa ông và con gái nhà này đang được chuẩn bị, tuy có sự chênh lệch tuổi tác rất lớn giữa họ, nhưng điều đó không quan trọng. Thực tế, họ đã không nhầm. Một người cô đã tinh nghịch hỏi quan tòa liệu có đám cưới

34 Nguyễn Hoài Hương

nào được dự tính cho con cái ông không. Ông không nói không, điều đó đồng nghĩa với một thông báo chính thức, và tin tức lan truyền nhanh chóng.

Bữa trưa diễn ra trong tiếng ồn ào của những lời nói. Người ta đã quyết định rằng Ushi Lei chỉ được nói chuyện với cô dâu tương lai sau khi các khách mời khác ra về. Ngoài những lời chào hỏi thông thường, họ chưa từng gặp nhau. Đầu bữa ăn, Mai viện có đau đầu để rút về phòng. Cô ở đó suốt ngày trong nỗi lo âu như một mũi kim nhọn đâm dần vào tim. Cô không còn là chính mình ; đôi tay cô có vẻ vững vàng, nhưng cô cảm thấy chúng run rẩy từ bên trong. Tim cô đập mạnh, cô không hiểu cuốn sách cô đã mở, cô không thể nghĩ đến điều gì khác ngoài những gì cô sẽ nói với cha và Ushi Lei. Quan tòa đã không cho phép cô đến bệnh viện sáng hôm đó. Ông thậm chí còn bực mình vì ý định của cô - không ai đến bệnh viện vào ngày Tết, trừ khi muốn rước bệnh tật hay cái chết vào người. Tuy nhiên, Mai càng bực bội hơn vì không thể đến đó, vì cô đã hứa với Yann rằng cô sẽ đến và hy vọng có thể thay đổi vận mệnh bằng cách đón năm mới cùng anh. Cô chỉ còn vài ngày nữa, không thể lãng phí một giây nào.

Sau bữa ăn, khách mời lần lượt ra về. Mai không đủ sức đề xuất hiện lại. Cô ở lại lắng nghe tiếng nói của khách ; chúng vang lên như một sự bảo vệ, rồi nhạt dần và biến mất. Sau một buổi chiều dài ồn ào, ngôi nhà trở lại yên tĩnh ; không còn gì ngăn cách cô với cuộc gặp đáng sợ sắp tới. Cánh cửa phòng cô mở ra, một người giúp việc già nói rằng cha cô đang gọi. Mai đứng dậy khỏi giường, nơi cô đã ngồi cả ngày, và đi về phòng khách. Cô đã chuẩn bị sẵn, cô đã lặp đi lặp lại những lời này như trong mơ có lẽ hàng chục lần từ sáng. Con số siết chặt cô không thể làm gì được, cô đã học thuộc những lời đơn giản này như học những câu chuyện ngụ ngôn hay bài thơ mà các nữ tu giao để đọc thuộc lòng. Với một số cô gái, việc đọc thuộc là một cực hình, nhưng không phải với cô, vì cô thích đọc những câu thơ hài hòa và nhào nặn chúng trong đầu.

Khi bước vào phòng, cô thấy cha mình đang ngồi trên ghế sofa bên cạnh Cô Lan. Ushi Lei ngồi trên ghế bành trước mặt họ. Họ nói chuyện sôi nổi, không đề ý đến Mai ; cô đứng đó vài phút trước khi họ dường như nhận ra sự hiện diện của cô ; rồi những khuôn mặt họ quay về phía cô, và như đã thỏa thuận, cha cô nói rằng cô sẽ có vinh dự trở thành người vợ đầu tiên của ông Lei. Lễ đính hôn sẽ diễn ra trong vài tuần tới, sau đó đám cưới sẽ được tổ chức vào mùa hè. Những lời nói

36 Nguyễn Hoài Hương

chất đồng không cho cô cơ hội phản ứng ; như khi một con chim bệnh bay qua nhà bạn, bạn luôn hy vọng nó mang điềm xấu đi nơi khác, nhưng nó lại đậu ngay nhà bạn. Họ tiếp tục nói những điều cô không hiểu. Rồi lời nói nhường chỗ cho im lặng ; khuôn mặt tái nhợt của Mai, vẻ mặt thất vọng của cô, người ta không hỏi ý kiến con cái, đặc biệt là con gái, nhưng ít nhất họ mong đợi sự đồng ý từ phía cô.

Đối mặt với ánh mắt ngạc nhiên của cha, dần dần chuyển sang giận dữ, Mai nói rằng không nên coi đó là sự hỗn láo - cha cô phải hiểu cho cô và mẹ có lẽ đã hiểu - mẹ đã đồng ý với cô - cô không thể kết hôn với Ushi Lei vì những lý do không thể lay chuyển - cô không còn là một đứa trẻ nữa - cô có lý do và yêu cầu được tự quyết định - như cha khi ông yêu cầu được gặp mẹ - như mẹ khi bà nhìn thấy ông - ông có lẽ sẽ hiểu - ông không thể quên buổi sáng hôm đó, khung cảnh với những hình ảnh ngọc trai và tiếng hót của chim vàng anh, dưới gốc cau - rằng cô không thể kết hôn với ông Lei vì toàn bộ con người cô phản đối điều đó - và sẽ có nhiều lý lẽ chống lại việc này và cô sẽ nói ra nếu ai đó muốn nghe - cô không thể kết hôn với Ushi Lei, người gần bằng tuổi cha cô và cô chưa bao giờ gặp - người mà cô không thể yêu dù không có gì xúc phạm trong đó - vì ai có thể yêu một người mà họ chưa từng gặp - không

- cha cô không nên để điều này xảy ra - và chính ông cũng nên đồng ý - có lẽ ông Lei cũng vậy, ông không yêu cô và không muốn làm cô đau khổ - ông sẽ hiểu - với tất cả tài sản và biệt thự lớn của mình, ông có thể cưới bất kỳ người phụ nữ nào - một người phụ nữ xinh đẹp và tài giỏi hơn Mai, kẻ chẳng biết làm gì - các chị em nói với cô - rằng cô không biết làm gì nhiều - có lẽ chính ông Lei cũng chỉ chấp nhận cuộc hôn nhân này để làm vui lòng cha cô - người cha chắc chắn chỉ muốn hạnh phúc cho con gái mình - và chỉ cần ông nghe thấy cô không muốn, mọi chuyện sẽ dừng lại ở đó và ông Lei sẽ bình yên trở về cuộc sống của mình và tìm một người phụ nữ khác - và ông sẽ tìm được một người khác rất dễ dàng - cuối cùng thì cuộc hôn nhân này không thể diễn ra - mẹ đã không muốn - cha chỉ cần nhớ lại buổi sáng khi ông lần đầu nhìn thấy bà...

Mai không thể nói hết câu cuối cùng. Cha cô đã đứng dậy và đánh cô bằng cây gậy mà ông dùng để đi lại ; cú đánh và sự bất ngờ khiến cô ngã xuống sàn. Việc những người cha đánh con cái, đặc biệt là con trai, là chuyện thường, nhưng con gái thường được tha. Hành động của quan tòa Lê có thể giải thích bởi sự hỗn láo của Mai, việc từ chối cuộc hôn nhân đã định, nhưng sâu xa hơn, trong tiềm thức, là do sự gợi nhắc về tuổi trẻ của ông. Ông đã giữ kín trong ký ức kỷ niệm về buổi sáng

38 Nguyễn Hoài Hương

mát mẻ khi ông lần đầu nhìn thấy vợ mình. Không ai nhắc đến chuyện này kể từ khi bà qua đời ; ông không biết rằng bà đã kể lại với con gái và ông nghĩ mình là người duy nhất nhớ khoảnh khắc đó - hương vị quá khứ này, ông nghĩ nó chỉ thuộc về mình, và không chịu được việc nó bị phơi bày trước mặt người lạ - trước mặt người phụ nữ ông đang chung sống, và trước mặt người đàn ông sắp trở thành con rể trong nhà.

Một cơn giận dữ không kiểm soát, tương xứng với nỗi đau tang tóc chưa nguôi, đã chiếm lấy ông. Cả Cô Lan lẫn Ushi Lei đều không nói một lời để xoa dịu ông. Đó là sự thờ ơ hay những cảm xúc không thể thổ lộ ? Nhưng không ai trong số họ can thiệp vào ngày hôm đó khi vị quan tòa đuổi con gái và cấm cô quay lại. Ông không còn tình cảm với đứa con gái đã trở nên xa lạ kể từ khi vợ ông qua đời. Cô đã thiếu tôn trọng ông trước mặt người khác và không xứng đáng với vinh dự ông dành cho cô - hãy để cô đi đến chỗ chết. Cô chỉ cần lấy phần của mình từ mẹ - ông sẽ ra lệnh cho người hầu chuẩn bị hành lý với trang sức và vàng mà bà để lại cho cô. Khi nói những lời này, có lẽ ông nghe thấy tiếng lương tâm, nhưng quá mờ nhạt để nó có thể xuyên thủng - ông không muốn nhìn thấy cô nữa. Mai đứng im giữa nước mắt và tiếng cười không kiểm soát. Mẹ cô đã thuyết phục chồng tha thứ cho con gái, nhưng thật

trở trêu, Mai tưởng tượng thấy bà, nhưng bà đã chết từ lâu. Không bao giờ gặp lại ông nữa, liệu có quá khùng khiếp ? Mai đã cảm nhận mối quan hệ với cha ngày càng lỏng lẻo, cô không ngạc nhiên khi nó đứt đoạn vào ngày hôm nay.

Quan tòa đã nói và cô biết không có cách nào quay lại. Cô có cảm giác đã chứng kiến sự kết thúc của một điều gì đó ; giờ đây cô bình tĩnh hơn, nỗi lo lắng đã chuyển thành một cảm xúc khác. Không nhìn hai người lạ, Mai chào tạm biệt cha mà ông không gọi lại. Bước đi không vững, cô hướng về phòng mình. Theo lệnh của quan tòa, một người hầu giúp cô thu dọn đồ đạc ; người khác chuẩn bị hành lý. Khi mang đến, cô không nhìn vào đó. Mọi thứ kết thúc quá nhanh, đó là kết cục buồn của ngày đầy lo âu. Cô đứng trước cửa nhà gia đình mà không gặp lại ai ; đồ đạc được chất lên xe ngựa. Sau vài giây do dự, cô bảo người đánh xe đưa mình về tu viện, cô không biết đi đâu khác.

40 Nguyễn Hoài Hương

Trên những con đường
của bạc hà tươi -
có phải là ánh sáng run rẩy

Những viên đá hát
trên mặt nước
- một con én trần trụi

Cầu mong em
chỉ thấy rơi
những bông tuyết điên

Hoa kim ngân của đêm
và gió nồng
dưới những vì sao lạc lối

VI

Khi rời khỏi ngôi nhà gia đình, Mai đã để lại phía sau một cuộc sống yên bình và những thói quen mà cô đã bắt đầu hình thành kể từ khi trở về từ tu viện. Cha cô giờ đây từ chối gặp mặt cô ; còn các anh trai sẽ làm gì, cô không thể biết được, nhưng cô không mong đợi gì từ họ, và những người khác cũng chẳng quan trọng. Cô biết rằng mình sẽ sớm trở thành đề tài bàn tán của hàng xóm. Người ta sẽ kể cho những cô bé không nghe lời rằng chúng sẽ kết thúc như Mai nếu chúng không vâng lời ; Mai, đứa con hư hỏng vì lòng kiêu ngạo đã từ chối người chồng mà cha cô đã sắp đặt, nhưng Trời đã trừng phạt cô khi cô bị đuổi khỏi nhà và không bao giờ có thể tìm được chồng nữa. Những người thích kể chuyện sẽ thêm vào theo thời gian những chi tiết rùng rợn : rằng cô đã quay về cầu xin vị hôn phu cũ, nhưng anh ta không muốn gặp lại cô nữa và các vị thần đã thêm vào hình phạt một căn bệnh khiến cô bị biến dạng, và chắc chắn người ta sẽ đổi tên cô thành một loài hoa xấu hổ, loài hoa chỉ nở vào ban đêm và tàn lụi trong một ngày ; đó là những gì sẽ xảy ra.

42 Nguyễn Hoài Hương

Mai nhớ lại những sự kiện trong ngày ; thật kỳ lạ là cô không hối tiếc điều gì, cô không phạm sai lầm, cô không nghi ngờ điều đó, cô yêu Yann ; cô hầu như không dám nghĩ đến điều đó, thật phi thường, nhưng cũng hoàn toàn tự nhiên, như một điều hiển nhiên, cô thường xuyên bất chợt nhớ đến khuôn mặt và giọng nói của anh ; từ chối cuộc hôn nhân với Ushi Lei, đó là, đó là - cô không thể tìm được từ nào khác ngoài từ đó, đó là tự nhiên, và nếu phải từ bỏ cuộc sống trước đây, đó không phải là điều khó khăn. Chiếc xe dừng lại trước tòa nhà lớn của tu viện. Mai bước xuống và nhìn chằm chằm vào những bậc thang dẫn đến lối vào ; các nữ tu vẫn chưa đóng cửa. Cô yêu cầu người lái xe đợi mình và lên vào bên trong. Mai nhận ra mùi đặc trưng của nơi này, mùi của gỗ mềm và thô ráp, đó là mùi trong lành của cầu thang dẫn đến sảnh, mùi cà phê sữa buổi sáng và những buổi chiều học tập. Các nữ tu đã ăn tối và đang nghỉ ngơi. Mai trình diện mẹ Bénédicte, người đứng đầu tu viện ; bà biết rõ Mai vì đã từng dạy cô trong lớp tiếng Pháp. Sau khi nghe cô trình bày, bà đồng ý cho cô ở lại qua đêm ; ngày mai sẽ xem xét việc cần làm tiếp theo, và bà cho chuẩn bị một căn phòng cho cô bên cạnh các nữ tu.

Các nữ tu được ở phía đối diện khu ký túc xá của học sinh nội trú. Khi Mai bước vào phòng, cô thấy một căn phòng nhỏ, một chiếc giường và một tủ quần áo, một chậu nước ; người ta đã đưa cho cô một cây nến và ga trải giường cho đêm nay ; ở cuối giường có một chiếc chăn. Khi đóng cửa lại, Mai cảm nhận được sự êm đềm của im lặng. Cửa sổ nhìn ra công viên, những cây xanh và những trò chơi thời thơ ấu của cô ; ngày mai cô sẽ giải thích việc rời khỏi nhà cha mình và sẽ xin các nữ tu cho cô ở lại một thời gian. Cô sẽ bắt đầu học, làm y tá hoặc một nghề khác ; ngày càng có nhiều cô gái đăng ký vào đại học. Sau đó cô sẽ làm việc, có lẽ ở bệnh viện; không còn phải giải trình với ai nữa. Yann sẽ quay lại tìm cô sau này, và họ sẽ bắt đầu một cuộc sống mới; điều đó chắc chắn là có thể, quên đi những điều khác, tất cả những gì quá khó khăn. Cô chìm vào giấc ngủ trong tiếng thì thầm những lời không ai nghe thấy cho đến khi chúng tan biến vào màn đêm.

Sáng hôm sau, Mai thức dậy bởi tiếng bước chân của các nữ tu đi đến buổi lễ lúc sáu giờ rưỡi. Buổi lễ không bắt buộc đối với học sinh nội trú ; những ai muốn tham dự sẽ treo áo len lên màn để các nữ tu báo khi đi ngang qua. Khi họ chuẩn bị, luôn có những tiếng thì thầm làm những người khác thức giấc. Quen với thói quen cũ, Mai nhanh chóng thức dậy ; cô mặc quần áo và đến nhà

44 Nguyễn Hoài Hương

nguyện ; cô lặng lẽ ngồi ở phía sau. Đó luôn là những hàng ghế cuối cùng mà cô ngồi, như một cách kín đáo - không làm phiền người khác. Sáng hôm đó, cô không tập trung lắm để theo dõi, câu nguyện, đó có phải là tìm kiếm một sự vô thức hay cần phải tập trung hơn? Cô chưa bao giờ có thể làm được điều đó, suy nghĩ của cô luôn lang thang khắp nơi. Cô nghe thấy một bài đọc, nhưng sau đó cô không thể nhớ nó nói về điều gì ; cô nhìn ánh sáng xuyên qua những ô cửa kính màu, cô luôn cảm thấy có lỗi vì không lắng nghe tốt hơn, tại sao cô không thể tập trung ? Nhưng đó là bản chất của cô. Sau đó đến lúc rước lễ, cô nhìn những người khác ; buổi lễ kết thúc, buổi lễ buổi sáng không bao giờ kéo dài lâu.

Mai theo các nữ tu đi ăn sáng. Cô đói và vui mừng khi được thưởng thức lại ly cà phê sữa mà cô đã uống mỗi ngày trong suốt nhiều năm. Còn có cả bơ mà các nữ tu trộn với nước ; nó có vị nhạt nhẽo, và cuối cùng cô không thể chịu được nữa. Nhà ăn vang lên tiếng nói của các học sinh nội trú, những người bạn của Mai đã rời đi hết, chỉ còn những gương mặt quen thuộc của các nữ tu tạo cảm giác như không có gì thay đổi. Các cô gái nhanh chóng đi đến lớp học ; những cuộc trò chuyện của họ dần tan biến trong hành lang và sự im lặng trở lại trong ngôi nhà lớn.

Một nữ tu nói với Mai rằng mẹ Bénédicte đang đợi cô trong văn phòng. Bà dẫn cô đến cửa và đưa cô vào căn phòng lớn sáng sủa ; từ bên trong có thể nhìn thấy một cây cọ chạm vào ô cửa kính. Mẹ bề trên đang ngồi ở bàn làm việc trước một cuốn sổ ghi chép. Bà ra hiệu cho Mai ngồi xuống và yêu cầu cô giải thích lý do đến đây. Bà lắng nghe câu chuyện của cô mà không ngắt lời. Mai kể về kế hoạch hôn nhân và những sự kiện ngày hôm trước ; cô cũng nói với bà về những dự định tương lai, tránh những chủ đề quá khó khăn. Khi Mai kết thúc, cô chờ đợi câu trả lời của nữ tu. Mẹ Bénédicte không đưa ra quyết định một cách hời hợt ; bà không có xu hướng khoan dung và điều đó dù sao cũng không phù hợp với chức vụ của bà. Bà biết rằng những người đứng đầu gia đình An Nam là chủ nhân trong nhà của họ và việc can thiệp là vô ích. Nếu quan tòa Lê đã công khai hủy bỏ hôn nhân của con gái và đuổi cô khỏi nhà, ông không thể rút lại quyết định mà không mất mặt. Sẽ khó để đuổi Mai khỏi tu viện. Ngoài gia đình, một cô gái không có sự tồn tại, cô sẽ không có nơi nào để đi ; nếu mẹ bề trên từ chối cho cô ở lại, bà sẽ khiến cô phải chịu sự sỉ nhục công khai, và có lẽ vẫn còn một điều gì đó trong bà, một người phụ nữ trong hoàn cảnh này, chống lại phe nhóm cũ kỹ của đàn ông.

46 Nguyễn Hoài Hương

Dù cô gái trẻ đúng hay sai, đó là chuyện khác. Kinh nghiệm của mẹ bè trên cho bà biết rằng bà sẽ không biết được chi tiết, nhưng dù sao đi nữa, bà tin tưởng vào Mai và đồng ý. Cô có thể ở lại cho đến khi tìm được cách tự lập hoặc hòa giải với gia đình. Những điều kiện cho việc ở lại sẽ được giải quyết sau, không cần vội. Mai cảm ơn mẹ bè trên ; khi bước ra khỏi văn phòng, cô ngửi thấy mùi hương đã khiến cô ấn tượng ngày hôm trước, đó không còn chỉ là mùi của tuổi thơ, mà là mùi của điều không thể nắm bắt. Cô trở về phòng. Một cách máy móc, cô sắp xếp lại đồ đạc, những bộ quần áo cô đã vội vàng thu gom trước khi rời đi, một vài món đồ cô đặt lên kệ. Cô cũng nhìn thấy chiếc hộp gỗ đựng đồ trang sức của mẹ cô, cô nhìn nó vài phút và đặt nó vào cuối tủ. Cô sẽ mở nó sau ; ở đó, nó an toàn. Sau đó, cô xếp những thứ còn lại vào tủ, rồi ngồi xuống giường một lúc.

Quá nhiều thứ đã thay đổi ; những hình ảnh của ngày hôm qua lại hiện lên trong tâm trí cô, nhưng dần dần những suy nghĩ ấy rời bỏ cô khi ánh mắt cô đậu lên những tán cây trong vườn, đã gần mười giờ, chúng trải bóng mát lên thảm cỏ. Bầu trời xanh nhạt với vài áng mây, gió thổi nhẹ, nếu đi ngay bây giờ, cô sẽ đến bệnh viện trước giờ ăn trưa.

VII

Yann đã chờ Mai suốt cả ngày hôm trước mà không biết điều gì đã ngăn cô đến, anh khá bức bối, cô đã đến mỗi ngày trong suốt gần hai tháng, và anh không nghĩ cô sẽ lỡ hẹn này. Khi rời anh ngày hôm trước, cô đã nói «hẹn mai gặp lại» và hứa sẽ dành một hoặc hai giờ bên anh. Người Annam tin rằng ngày đầu năm quyết định cả năm sắp tới, vậy tại sao cô không giữ lời ? Yann đã chờ ; anh hy vọng gặp cô vào buổi sáng, rồi buổi chiều, một buổi chiều dài đằng đẵng, nhưng cô đã không đến. Tối đó, anh không muốn tham gia vào bữa tiệc nhỏ tổ chức mừng năm mới. Anh cảm thấy mệt mỏi và buồn nôn, dù sao cũng chẳng ăn được gì ; người ta mang rượu đến, nhưng anh cũng không đứng dậy vì điều đó, chẳng có niềm vui nào khi nhìn người khác. Liệu cô tự quyết định không đến, hay có điều gì đó đã ngăn cô ?

Anh đã cố hình dung ngày hôm qua của cô ; có lẽ là một bữa tiệc gia đình, đó chính là lý do khiến cô bận. Những bữa ăn như thế này thường kéo dài hơn dự tính, lẽ ra cô nên biết trước, chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Nhưng nếu cô có thể đoán được, tại sao lại hứa sẽ đến, nếu điều đó là không thể ? Thật là thiếu suy nghĩ - hay

48 Nguyễn Hoài Hương

anh nên nghĩ rằng cuối cùng cô đã không còn muốn đến ; có lẽ là vậy, cô đã bị khuất phục bởi sự lười biếng hoặc thậm chí một sự bốc đồng - chỉ là không muốn - Yann cảm thấy đau lòng với suy nghĩ này. Anh không thể dừng lại và kiểm chế trí tưởng tượng ; anh cố nghĩ đến những khả năng khác, biết đâu mọi chuyện không như anh nghĩ. Cô thực sự muốn đến, nhưng cô đã bị ốm, điều đó hoàn toàn có thể, anh thích giả thuyết này hơn, có thể chỉ là một cơn sốt nhẹ, như thỉnh thoảng vẫn xảy ra, khiến cô không thể đến vào lúc đó, nhưng không ngăn cô thức dậy hôm nay, đó là một giả thuyết khá hợp lý ; hoặc, bị cuốn theo suy nghĩ, anh nảy ra ý nghĩ, linh cảm rằng sự vắng mặt này có thể che giấu điều gì đó nghiêm trọng hơn. Có lẽ cô đã gặp tai nạn, tai nạn xe máy rất phổ biến ở đây và thậm chí có thể gây tử vong, mong rằng không phải trường hợp đó. Nhưng biết đâu, trong tai nạn, cô đã gặp ai đó - một người đàn ông đã giúp cô - anh ta chắc chắn sẽ đưa cô về nhà vì cô xinh đẹp - điều đó không thể tránh khỏi - anh ta có lẽ đã được giới thiệu với gia đình cô - anh ta sẽ được coi là một anh hùng - một ngày đầu năm - và thế là kết thúc. Yann không biết mình thích giả thuyết nào hơn : cô ốm - bị thương - chết - hay chỉ đơn giản là cô không muốn đến vào ngày hôm đó, sự ích kỷ đôi khi là một tên gọi khác của tình yêu.

Anh tự nhủ rằng nếu cô đã từ bỏ anh, vì đó có lẽ là lời giải thích duy nhất, anh sẽ không thể chịu đựng được. Anh sẽ cầu xin, cầu xin cô đừng bỏ rơi anh ; vì cô không thể làm thế - khoảng thời gian họ đã bên nhau - tất cả những ngày đó - cách cô chăm sóc anh - chính vì cô mà anh vẫn ở lại bệnh viện - tất cả để rồi chẳng có gì - cô không có quyền - nhưng nếu cô đã yêu ai đó khác, một người hấp dẫn hơn, anh có thể làm gì được ? - người kia, anh tưởng tượng đó là một người Việt giàu có, sinh viên luật hoặc gì đó, hoặc thậm chí một sĩ quan Pháp, cuộc đời là một chuỗi ngẫu nhiên - một lời nói dối và một sự sỉ nhục ; anh cảm thấy tràn ngập cơn giận với ý nghĩ này, anh đau khổ hơn vì bị gắn chặt vào bệnh viện này và không thể đi đâu được. Những suy nghĩ khác tiếp tục hành hạ tâm trí anh, có lẽ tai nạn đã xảy ra ở cuối con phố, nếu anh có thể nhìn thấy, chính anh đã xuống và cứu cô - những tiếc nuối vô ích -, khi đó cô đã không bỏ rơi anh. Yann trần trọc với những suy nghĩ này suốt cả buổi tối. Anh tưởng tượng ra khuôn mặt của người đàn ông kia, giọng nói, sự lịch lãm của anh ta ; nhưng ngay sau đó, anh lại tự nhủ rằng điều đó thật nực cười, rằng mọi chuyện sẽ được giải thích bằng một điều gì đó vụn vặt, rằng cô sẽ đến vào ngày mai, rằng tất cả sẽ bị lãng quên, anh chuyển từ nỗi buồn sang sự phấn khích như một đứa trẻ ốm yếu. Để giết thời gian, anh tự

50 Nguyễn Hoài Hương

nhủ rằng khi cô quay lại gặp anh, nếu cô quay lại, anh sẽ phải nói, anh sẽ nói với cô, không phải ngay khi cô đến, anh sẽ đợi một chút và anh sẽ nói - sao cô có thể? Họ có quá ít thời gian - trong vài ngày nữa, anh sẽ trở lại mặt trận, và cô thậm chí không thể - thật không thể chịu nổi - anh xoay đi xoay lại những suy nghĩ này, anh cố tìm những câu nói...

Phần còn lại của ngày dường như bất tận với anh, cũng như buổi sáng ngày hôm sau. Nhưng khi cô xuất hiện trước mặt anh và anh nắm lấy tay cô, anh không thể ngăn mình, tất cả những gì tâm trí bệnh hoạn của anh đã tưởng tượng tan biến. Cô đã ở đây, cô mặc chiếc áo blouse trắng của những người phụ tá, tóc cô buộc cao đuôi ngựa và rủ xuống lưng. Nhưng nét mặt của Mai có vẻ mệt mỏi, không như thường lệ, có một vết bầm tím trên gò má. Cô không rút tay lại ngay. Không ai chú ý nhiều đến họ, nhưng cũng chẳng cần thu hút ánh nhìn...

Mai và Yann ban đầu trao đổi rất ít lời. Cô đã dừng lại mua đồ từ những người bán hàng rong. Cô mang cho anh một bữa trưa mừng năm mới. Cô lấy ra từ giỏ nhiều món ăn lạ lẫm với anh, và khi ngửi thấy hương thơm tỏa ra từ những chiếc đĩa, anh có cảm giác như mình là một hoàng tử trong bữa tiệc cưới. Có những lát bánh

gạo nếp cuộn trong lá chuối ăn kèm với chả tôm cắt hình thoi, và há cảo, trong đó có những chiếc to hơn gọi là bánh hoa hồng, được nặn thành những cánh hoa răng cưa. Nhưng thứ anh thích nhất là một chiếc bánh bao trắng còn ấm ăn bằng tay ; vỏ bánh mềm và ngọt, bên trong có thịt và nấm đen với trứng cút màu vàng nhạt. Anh thích tất cả, trừ một vài loại rau không rõ tên, có vị chua và mặn. Yann và Mai ăn mà quên đi mọi thứ xung quanh. Dường như bữa trưa này có thể diễn ra ở một cánh đồng, bên bờ biển hay bất cứ nơi nào khác ; trong vài phút, họ chẳng quan tâm đến xung quanh hơn là khi họ ngồi trên bãi cỏ, chỉ có những con côn trùng quanh quẩn, mặc áo trắng và mang hình dáng con người. Họ ở bên nhau ; không cần lời nói, những lời giải thích sẽ đến sau ; bầu trời ngoài cửa sổ trong vắt, một màu xám gần như xanh, và những đám mây trôi dài phía xa - ngày mai, cô sẽ kể cho anh tất cả - đừng làm vỡ tan khoảnh khắc này.

Mai xin nghỉ phép dễ dàng trong những ngày cuối Yann ở bệnh viện. Trong những cuộc trò chuyện ở công viên, anh kể cho cô nghe nhiều sự kiện trong đời lính của mình, những chuyện đáng sợ và cả những chuyện kỳ quặc khiến cô không nhìn được cười. Anh cũng kể về tuổi thơ, những mùa đông sống với người lạ mà không biết khi nào được về nhà, nhưng anh không đi sâu vào

chuyện đó. Anh nghĩ nhiều hơn về những điều vụn vặt, rồi đến phong cảnh, những cơn bão lớn và mùa hoa nở vào xuân. Một lần, anh bất ngờ tâm sự với cô - cô đừng sợ vì anh chắc chắn sẽ không chết ngoài chiến trận, anh biết mình sẽ trở về bởi vì - cô đừng cười nhé - trước khi đi - nghe có vẻ điên rồ, nhưng anh đã chắc chắn - sao cơ ? - anh đã đến ngôi trong nhà thờ ở Le Palais - Le Palais là thị trấn lớn nhất ở Belle-Île - anh đã nhận lệnh đi Đông Dương - anh không biết mình có còn muốn đi không và liệu trở thành lính có phải là một sai lầm - anh tự hỏi liệu có quá muộn để quay lại quá khứ. Anh đã ngồi rất lâu ngắm bức tượng Đức Mẹ mạ vàng trong nhà thờ. Đức Mẹ mạ vàng, chính là người đã cứu thuyền trưởng Leblanc khỏi đắm tàu - anh nói ai thế ? thuyền trưởng Leblanc là ai ? - đó là trong một câu chuyện - thuyền trưởng Leblanc, một cụ già, trước kia là một chàng trai sống sót sau vụ đắm tàu mà đáng lẽ anh ta và cả thủy thủ đoàn đều phải chết - lúc thuyền sắp chìm, anh ta đã cầu nguyện Đức Mẹ Maria và thấy Người can thiệp để gió lặng đi - thật không thể tin được - anh không tin sao ? - sau một lúc im lặng - anh chỉ có thể nói với em, thật kỳ lạ vì anh không mộ đạo lắm, nhưng anh đã tin từ khi còn nhỏ - cô bật cười - không thể nào - thôi thì - thuyền trưởng được cứu và đã hứa với Đức Mẹ sẽ dựng một bức tượng đẹp khi trở về, nhưng rồi anh ta

quên - thế là không tốt - mãi sau này, cuối đời, anh ta mới nhớ lại và kể với một linh mục, rồi gửi tiền để làm bức tượng - đó chính là bức tượng mạ vàng trong nhà thờ - vì Đức Mẹ vẫn cứu anh ta - cô tìm trong đầu một câu đùa nhưng chẳng nghĩ ra - câu chuyện thật khó tin - một huyền thoại - và anh cũng gặp chuyện tương tự - sao cơ - nhưng em sẽ không tin nếu anh kể - kể đi, anh thề - thế này nhé ! - em sẽ không tin đâu - anh đã ngắm bức tượng mạ vàng rất lâu - những ô cửa kính màu - rồi anh đạp xe về nhà - anh đi theo con đường ven biển, và dừng lại ở bãi biển Samzun - một bãi biển nhìn ra biển nội địa và đất liền - anh nhặt ba viên đá trắng - đây này, anh vẫn mang theo - anh tặng em một viên - và anh đã nắm chặt chúng trong tay - và lúc đó, anh chắc chắn Đức Mẹ đã nói với anh - anh điên rồi - không, anh chắc chắn - có lẽ anh tưởng tượng ra - Đức Mẹ nói - chắc như anh đang cầm những viên đá này - rằng Người sẽ đưa anh trở về Belle-Île an toàn - ồ, Đức Mẹ nói thế à - em đừng cười anh - dù sao anh cũng hiểu như vậy và không còn sợ nữa - nghe thật điên rồ, nhưng nhìn vào khuôn mặt anh, cô không còn muốn cười hay chế nhạo nữa... Anh biết Đức Mẹ sẽ đưa anh về nhà, và anh cũng muốn đưa em về - ý anh là sao - anh muốn em về cùng anh - đừng nói thế nếu chỉ là - anh sẽ đưa em về sau khi mọi chuyện kết thúc - em đồng ý chứ ? - dù sao em cũng

không có lựa chọn - chúng ta sẽ cưới nhau trong nhà thờ quê anh, một nhà thờ nhỏ màu trắng - khi bước vào, em sẽ tưởng như bước lên một con tàu - anh quen cha xứ, ngài sẽ không gây khó dễ, và chúng ta sẽ sống trong trang trại của gia đình anh. Chúng ta sẽ làm việc, và khi có đủ tiền, chúng ta sẽ mua một ngôi nhà - có thể mất mười hay mười lăm năm, nhưng chúng ta sẽ làm được - và nếu không thể sống ở đó, chúng ta sẽ quay lại đây - có lẽ mọi thứ đã thay đổi, và kệ nước Pháp. Trong khi anh nói, cô cố tỏ ra tin tưởng, dù tương lai đầy bất trắc.

Buổi tối cuối cùng, bác sĩ phẫu thuật đến thăm. Như đã thông báo, Yann nằm trong số những binh sĩ đủ sức khỏe tái ngũ ; anh được ghi tên vào danh sách lên đường sớm nhất. Có một đoàn quân sẽ đến vùng đồi Điện Biên Phủ, nơi đang yên tĩnh trước trận đánh. Sau cuộc thăm khám, Mai giúp Yann chuẩn bị đồ đạc, gấp quần áo, thu dọn vài món đồ, những thứ lấp đầy khoảng trống. Khi họ đang bận rộn, cha Portier đến thăm chàng trai trẻ. Vị linh mục quen biết các nữ tu ở Volière và có cảm tình với Mai. Ông trò chuyện một chút với Yann rồi đi ngay. Ông bắt anh hứa sẽ gặp lại mình, rồi ra về. Yann và Mai hoàn thành những việc cuối cùng trong im lặng. Họ còn một ngày bên nhau : theo thông lệ, các binh sĩ được nghỉ một ngày trước khi trở lại mặt trận. Họ rời bệnh viện vào buổi sáng và dành buổi chiều ở Hà Nội.

Họ được ở trong một nhà trọ gần hồ Hoàn Kiếm, và đó là nơi họ tập trung để lên đường. Khi đến giờ Mai phải về tu viện, họ không biết cách chia tay ; rồi, như thể đó là điều hiển nhiên, họ hẹn gặp nhau vào ngày mai bằng những lời nói ngớ ngẩn mà an ủi lòng nhau.

VIII

Đêm ngắn ngủi và đầy xáo động đối với hai người yêu nhau. Giấc ngủ của Mai chập chờn với những giấc mơ và hình ảnh không buông tha cô ; cô thấy mình trong một ngôi nhà lớn nơi nhiều người tụ tập, tiếng nhạc và tiếng cười vang lên. Đó là một nơi xa lạ, với những căn phòng rộng có thức ăn thừa trên bàn và quần áo vương vãi. Trong đám đông, cô nhận ra một người anh trai và những người bạn từ tu viện, nhưng họ dường như không thấy cô. Họ nói chuyện và nhảy múa mà không để ý đến những cử chỉ cô làm. Khi đi sâu vào phòng, cô nhận ra mình mặc một chiếc áo đen và quần trắng. Một người phụ nữ tiến lại gần ; cô ta đẹp, với đôi mắt mèo, chiếc váy voan mỏng để lộ bộ ngực trần. Cô ta nói với Mai có một người đàn ông đang đợi cô ở tầng trên và muốn gặp. Người phụ nữ đeo những chiếc nhẫn giả và mặt đậm phấn son ; trông cô ta thật kinh khủng vì dường như già đi từng giây. Mai sợ hãi, cô không muốn lên gặp người đàn ông đó, nhưng lại bị đẩy về phía cầu thang mà không thể làm gì được. Cô không thể chấp nhận, vì Yann đang đợi cô ở ngoài, anh sẽ lo lắng nếu cô không trở lại. Tuy nhiên, cứ như có những bàn tay nắm lấy vai cô kéo về phía cầu thang. Cô hét lên rằng cô không muốn, nhưng những người khác ngày

càng ép buộc ; sau khi giãy giụa, cô thoát được và chạy vào căn phòng có đông người nhất. Cô hy vọng những vị khách sẽ ngăn những người kia ép buộc mình, nhưng tất cả đã biến mất. Cô tìm cách ra ngoài, nhưng chỉ thấy những căn phòng trống rỗng, không có cửa ra. Những bức tường lạnh lẽo và bản thủ như trong nhà tù. Mai bước đi nhanh chóng, cô không nhìn thấy những con chó đang theo sau ; khi đến gần, chúng bắt đầu sủa và một con cắn vào tay cô. Cô cố gắng thoát ra, nhưng nó gặm gù dữ dội hơn và cắn sâu hơn vào da thịt - cảm giác vết cắn khiến cô tỉnh giấc ; cô ướt đầm mồ hôi, ngôi nhà đó chỉ là một cơn ác mộng. Cô chưa rời khỏi phòng, tu viện vẫn đang chìm trong giấc ngủ. Cô nằm yên không cử động, không biết mình còn đang ngủ hay đã tỉnh ; những hình ảnh trong giấc mơ dần hiện về, người phụ nữ đó, đôi mắt kính hã của bà, bà đã héo úa chỉ trong vài khoảnh khắc, ngôi nhà trông giống như một nghĩa địa lớn - thật kỳ lạ, nhưng đó là từ duy nhất hiện lên trong tâm trí cô - ngôi nhà đó là một nghĩa địa lớn nơi những cánh cửa xám xịt đóng lại trên những người sống. Mai quay đầu nhìn ra cửa sổ. Ánh mắt cô chìm vào bóng tối bên ngoài ; ngoài kia, bầu trời vừa bắt đầu nhạt dần.

58 Nguyễn Hoài Hương

Mai từ từ tỉnh lại trong bóng tối - không có những ý nghĩ u ám sáng nay, phải chuẩn bị thôi. Cô không kiêu kỳ, nhưng có một sự thôi thúc vĩnh cửu khiến phụ nữ phải ăn mặc đẹp ngay cả bên bờ mộ. Thức dậy, chọn quần áo, không buồn bã. Khi những tia sáng đầu tiên của bình minh lọt vào phòng, cô bắt đầu làm vệ sinh cá nhân. Cô lấy bình nước đã chuẩn bị sẵn và đổ vào chậu ; cô nhúng tay vào và rửa mặt ; cảm giác lạnh buốt khiến cô tỉnh táo hẳn. Với chiếc lược ngà, cô gỡ những lọn tóc rối ; cô vuốt thẳng mái tóc đen, sau khi xong, cô nhỏ vài giọt nước hoa lên ngón tay và thoa lên tóc. Cô mở hộp phấn và đặt chiếc gương trước mặt ; cô chấm một chút phấn hồng lên cọ ; rồi nhìn vào gương, cô thoa lên má, không quá nhiều, cô lau đi phần phấn thừa bằng khăn tay. Sau đó, cô mở tủ quần áo và lấy ra một chiếc áo dài lụa thêu hoa sen - liệu anh ấy có thích không? thật ngây thơ nhưng dễ thương - cô hy vọng anh sẽ thích nó. Cô vén tóc lên và mặc vào ; rồi cẩn thận cài khuy ở cổ, dưới nách và bên hông. Còn thiếu gì đó ; cô nghĩ đến chiếc hộp của mẹ mà cô chưa mở. Cô đặt nó lên giường, ngắm nhìn một lúc rồi mở ra.

Đó là một chiếc hộp cổ bằng gỗ đàn hương, trên nắp khắc hình chim phượng, chỉ có một chiếc khóa đồng đơn giản. Khi mở ra, cô thấy những món trang sức được sắp xếp trong các ngăn có kích thước khác nhau ; có

vòng tay bằng ngọc bích trắng và xanh ; hoa tai và trâm cài ; ở ngăn dưới, cô phát hiện những dây chuyền vàng được gói trong vải ánh kim. Mỗi chiếc đều có mặt dây chuyền, những viên đá với màu sắc khác nhau, thạch anh tím, ngọc lam, hồng ngọc. Trong một chiếc hộp nhỏ, có những thỏi vàng hai mươi và năm mươi lạng, một gia tài thực sự. Tất cả những món trang sức này khiến cô cảm thấy quen thuộc ; có lẽ cô đã nhìn thấy chúng khi còn là một đứa trẻ ? Trái tim cô thắt lại khi nghĩ về mẹ mình chuẩn bị chiếc hộp này từ nhiều năm trước - liệu bà có biết mình sẽ sớm qua đời ? Nhưng không, không u sầu - không phải hôm nay - cô không có thời gian. Mai chọn một sợi dây chuyền với mặt dây là bốn viên đá đỏ bao quanh một điểm vàng. Khi đeo nó lên, cô cầu nguyện Yann sẽ thấy cô xinh đẹp và những viên đá mang lại may mắn cho họ ; rồi cô đóng hộp lại và rời tu viện. Trời đã sáng hẳn ; cô gọi một chiếc xích lô vừa bắt đầu làm việc sớm. Cô ngồi lên ghế và đi về phía bệnh viện.

Khi Mai bước vào sân, cô thấy Yann đã đợi sẵn, đi lại gần cửa. Anh không ngủ nhiều, đêm qua anh cũng trần trọc. Anh thức dậy trước bình minh, thu xếp đồ đạc xong ; rồi chào tạm biệt những người đã thức và xuống sân lúc sáng sớm ; anh đợi trong bóng tối mát lạnh. Khi Yann thấy Mai bước vào khuôn viên bệnh viện,

60 Nguyễn Hoài Hương

anh nghĩ thật tốt khi thấy cô đi về phía mình - một chút không tin nổi - mái tóc dài - ánh mắt e thẹn ngay cả khi họ sắp cùng nhau ra đi. Chàng trai nắm lấy tay cô - em đây rồi - thật tốt - chúng ta đi đâu ? - anh vác túi vải lên vai và họ rời bệnh viện. Dưới bầu trời rộng lớn, Yann và Mai bước đi như hai đứa trẻ ngỡ ngàng khi được ở bên nhau trong làn gió mát buổi sớm - sự bối rối nhẹ nhàng của mùa xuân - cuộc đời trôi qua ngọt ngào và cay đắng - vài giờ chóng lại số phận, họ hướng về hồ Hoàn Kiếm khá gần khi đi dọc theo đại lộ, và không nói lời nào, họ nhìn những cành cây xanh và khoảng trống trên đầu.

Sáng hôm đó, có một ánh sáng trong trẻo trên bầu trời mơ hồ. Mặt trời bị che khuất sau những đám mây lớn. Gió thổi qua, xé tan chúng ở một vài nơi, và chúng dần trở nên trong hơn ; đôi khi, những tia sáng bạc xuyên qua, một đám mây lấp lánh và nhường chỗ cho một bóng tối dày đặc hơn. Những hình dáng thon thả hiện ra, rồi những ngọn lửa nhẹ vươn dài trước khi biến mất, và trái tim thất lạc trước hành trình của chúng đến hư vô. Yann và Mai bước đi trong im lặng - vì làm sao có thể nói, khi đi cạnh nhau, nói gì giữa ngôn từ và tiếng động ? - thời tiết thật trong lành - chờ đợi bao lâu, gió mát, ngày mai tôi sẽ ở xa - nhưng trong vài tháng nữa - anh sẽ trở về - những viên đá trắng của anh - anh sẽ trở về - có lẽ vậy - mọi thứ đã quên, hoặc gần như thế, xung

quanh họ, chúng ta sẽ đến Belle-Île, xa nơi này và xa chiến tranh - sẽ tốt thôi - không phải không thể - đừng buồn - làm sao để - tôi sẽ đợi anh - chúng ta sẽ có một trang trại và những cánh đồng ven biển - hãy cứ như hôm nay - khi anh trở về, hãy kể cho tôi nhiều hơn về gia đình và hòn đảo của anh - ồ, tôi gần như đã kể hết rồi.

Thành phố vẫn còn trang hoàng bằng đèn lồng và chữ đỏ, vàng dịp Tết, nhưng không còn nghe thấy tiếng pháo nổ và tiếng trẻ con reo hò như những ngày trước. Để đi từ bệnh viện đến hồ Hoàn Kiếm, chỉ cần đi dọc đại lộ Bobillot, rồi rẽ trái. Nhưng, chìm đắm trong tự do hiện tại, Yann và Mai lạc vào những con phố. Cô hỏi đường, cần rẽ trái hai lần, sau đó rẽ phải ; nhưng họ càng lạc hơn, và cuối cùng đến khu phố cổ, những con phố của buồm và lụa, với những khung cửa gỗ ; những cửa hàng thường nhộn nhịp giờ đây yên tĩnh trong tuần đầu năm. Từ phố này sang phố khác, cuối cùng họ cũng thấy bờ hồ Hoàn Kiếm. Đã chín giờ, Yann và Mai tiếp tục đi dọc bờ hồ.

Hồ trải rộng với làn nước trong và êm đềm. Người đi dạo đi cạnh những gánh hàng rong và trẻ em chơi bóng, cùng đủ loại nghề nghiệp : một người thợ cắt tóc với chiếc kéo gỉ sét, những thầy bói, những người bán

62 Nguyễn Hoài Hương

hàng cắt rau thơm bên cạnh nồi phở thơm ngào ngạt, và những người khác đang bận rộn với những công việc khó hiểu. Trên bờ, những cây phượng bắt đầu vào xuân - chẳng bao lâu nữa, chúng sẽ phủ đầy hoa đỏ rực - liệu anh có trở lại vào mùa hè này không - tôi không biết - có lẽ chưa. Những cái cây vẫy chào người qua đường, Yann và Mai bước đi thong thả, ân huệ của khoảnh khắc, họ bước đi như hai đứa trẻ trong bóng mát và ánh sáng trong trẻo - chúng ta sẽ có hai mươi năm bên nhau, sau đó cả hai sẽ già đi - sẽ tốt đẹp và cũng sẽ buồn. Họ nghe tiếng chim kêu trên trời - thật ngớ ngẩn, em có nghĩ vậy không - anh sẽ viết thư cho em - họ đưa mắt nhìn về phía hòn đảo nhỏ nổi trên mặt hồ. Hòn đảo tí hon ấy là nơi tọa lạc của một ngôi đền đá trắng in bóng xuống mặt nước, như thể đang lao mình lên trời cao. Đó là Tháp Rùa, con rùa đã từng cống thanh kiếm vàng sắt của hồ trên lưng, một thanh kiếm mà con người đã khôn ngoan trả lại cho thần nước. Trên hồ còn có một hòn đảo khác, nơi dựng lên ngọn tháp Núi Ngọc, họ bước lên cây cầu dẫn đến ngôi đền rồi dừng lại ngắm nhìn bóng mình in trên mặt nước. Họ thấy bóng hình ấy rung động khi một con cá khế chạm vào mặt hồ, tạo nên những vòng tròn lan rộng rồi dần tan biến. Họ bước qua cây cầu, rồi đi qua ba cổng đá được trang trí bằng những bức họa và chữ tượng hình ; phía sau là ngôi đền

màu đỏ son, với sự tĩnh lặng, hương trầm và những mái cong mỏng manh, rồi bước chân của Yann và Mai đưa họ trở lại bờ hồ.

Bầu trời đã đổi sắc ; giờ đây xám xịt và đầy đe dọa. Họ tiếp tục bước dưới tán lá khi những giọt mưa đầu tiên bắt đầu rơi. Rồi mưa nặng hạt dần. Chúng ta hãy tìm chỗ trú mưa - lại đây. Tiếp tục men theo bờ hồ, họ dễ dàng tìm đến nhà trọ nơi các binh lính đang ở ; đó là một ngôi nhà khá âm cúng nhìn ra mặt hồ. Người ta đưa cho Yann chìa khóa sau khi anh ký vào sổ đăng ký ; cả hai cùng bước lên cầu thang và tìm đến phòng của anh. Đó là một căn phòng yên tĩnh và sạch sẽ. Yann mở cửa sổ để đón không khí và ánh sáng. Trong phòng có một tủ gỗ, một chiếc bàn, một ghế và một giường. Trên kệ, người ta để sẵn một bình nước và một cái ly. Lúc này, những phòng khác đều vắng người. Chỉ có tiếng mưa rơi trên mái nhà là vang lên. Mai ngồi xuống ghế, còn Yann ngồi bên cửa sổ. Anh xúc động trước khuôn mặt cô, mái tóc ướt đẫm mưa, đôi mắt trong veo, và đôi môi thanh tú.

Họ gần như ngại ngùng khi thấy mình chỉ có hai người trong căn phòng này. Để không ngồi không, Yann mở túi và lấy ra một vài thứ đồ đạc vào tủ, chỉ đủ dùng đến ngày mai. Em có khát không ? Rồi anh lại ngồi xuống

64 Nguyễn Hoài Hương

cạnh Mai, ngoài trời mưa vẫn rơi - không còn là những hạt mưa phùn nhẹ nữa, mà là một cơn mưa xuôi đang trút xuống ngày càng mạnh, làm ướt cả mép cửa sổ. Thật lạ khi ở một mình với Yann như thế này - thật dịu dàng - anh vừa là người đàn ông cô yêu, vừa gần như một người xa lạ - một người xa lạ mà cô đã luôn khao khát một cách mơ hồ - như phần quý giá nhất của chính mình - Mai không sợ hãi, bởi tình yêu chẳng có gì đáng sợ. Trái tim cô đập rộn ràng, cô yêu đôi bàn tay anh, đôi vai trắng, làn da mỏng manh của anh - vết thương của anh còn đau không ? - không - thật may ! - cô lặng lẽ ngắm nhìn khuôn mặt anh - anh thật đẹp - hình ảnh trong trắng của tuổi trẻ - mùi hương dịu nhẹ và tươi mát từ mái tóc anh - khi anh già đi, khi những nếp nhăn và mái tóc bạc xuất hiện, cô vẫn sẽ yêu anh - nếu họ có thể đi đến lúc ấy. Cô lắng nghe tiếng nước chảy, bầu trời vẫn đang trút xuống mặt đất. Cô nhìn anh khi anh kéo rèm cửa. Trong bóng tối, cô để anh cởi từng chiếc khuy áo - đôi tay Yann run rẩy - anh chưa bao giờ cảm nhận được thứ gì mềm mại như làn da cô - anh nghĩ đến những bông hoa bìm bìm trên đồng cỏ - làn da cô tươi mát như nước - khi ôm cô vào lòng, anh có cảm giác như chạm vào một dòng sông. Mái tóc cô phủ lên vai và cánh tay anh - đó là một cảm giác nhột nhột - một cử chỉ âu yếm. Lần đầu tiên, Mai được ở trong vòng

tay người đàn ông mình yêu - sức mạnh và sự dịu dàng của anh - yêu thương và kiên nhẫn - tình yêu có phải lúc nào cũng ngọt ngào như thế không - niềm vui kỳ lạ khi được ở trong vòng tay anh - anh đặt những nụ hôn lên mắt, vai, tay và tóc cô - anh càn em đến thế - sự dịu dàng và mãnh liệt của tình yêu - đam mê - sự lạ lẫm khi khám phá cơ thể nhau - đây là hõm vai cô - đường cong eo thon - chao đảo - anh không thể sống thiếu em - tình yêu của anh, tình yêu mong manh, tình yêu vĩnh cửu của anh - Yann như chìm vào một dòng sông cuốn anh đến những miền đất khác - cỏ non mềm mại - cỏ dại thơm mùi hương và hơi ngứa - những đám mây xám và xanh - sự dịu dàng của mái tóc và đôi môi cô - khi cơn mưa dịu dần, một lúc sau anh mới hoàn toàn chìm vào giấc ngủ - anh được đưa đến những cánh đồng đầy tiếng thì thầm và hương thơm, và anh thiếp đi bên Mai, mặt chìm trong tóc cô, với mùi hương không thể diễn tả của chanh và hoa lau nở rộ.

IX

Cơn mưa đã tạnh ; chỉ còn nghe tiếng nước chảy từ mái nhà và máng xối. Nước chảy dọc theo những rãnh nước, trên tường và ban công, tạo thành những vũng nước và dòng suối nhỏ len lỏi qua các con phố ; những giọt mưa nhẹ nhàng rơi từ lá này sang lá khác xuống mặt đất và mặt hồ, tạo nên một bản nhạc nhẹ nhàng, những nốt nhạc của không khí và ánh sáng. Cảnh vật đã được tắm mát sau cơn mưa ; những cành cây vươn lên bầu trời lấp lánh ; hoa sen in bóng xuống mặt hồ. Mùi đất ẩm, hương cỏ tươi và bạc hà đại lan tỏa. Trong tán lá, chim chóc lại bắt đầu hót líu lo ; tiếng hót của chúng vẫn còn run rẩy sau cơn mưa, và chúng chào đón ánh nắng trở lại. Tiếng người qua lại lại vang lên trên phố, và âm thanh của cuộc sống tiếp tục. Một cầu vồng xuất hiện trên bầu trời thành phố, nhưng nó quá mờ nhạt nên ít người để ý ; chẳng mấy chốc nó biến mất.

Trong phòng, hai người yêu nhau đang say giấc. Họ chìm vào giấc ngủ đã xóa đi những căng thẳng của đêm qua. Khi tỉnh giấc, Mai không thể biết mình có mơ hay không, nhưng cô tràn ngập những cảm xúc mơ hồ và sự trong trẻo của ngày mới. Cô đưa tay chạm nhẹ vào mái

tóc Yann, anh vẫn đang ngủ yên, cô lắng nghe nhịp thở của anh, cô chưa bao giờ thấy khuôn mặt anh khi đôi mắt nhắm lại - đừng đánh thức anh - nhẹ nhàng thôi - vài giọt máu đã thấm trên ga giường - chúng tạo thành những vệt đỏ thẫm - thật lạ khi máu chảy từ cơ thể - không đau đớn - sự sống sinh ra rồi thoát đi - trái tim như chùng xuống - thoáng qua mà kinh khủng. Cô nhìn những ánh sáng phản chiếu trên mái tóc Yann - làn da mỏng manh - khuôn mặt như đôi núi ngọn sóng - đôi vai trắng - vết thương vẫn được băng kín ; cô muốn chạm vào nó - nhưng sợ làm phiền giấc ngủ của anh - hãy ở bên nhau thêm chút nữa - ngày hôm nay sẽ thật ngắn ngủi. Anh bắt đầu cử động - anh sẽ sớm tỉnh giấc vì tiếng ồn của thành phố. Khi mở mắt, Yann thấy khuôn mặt Mai - đã thức giấc và mắt mở to - anh lại ôm cô vào lòng.

Khi cô áp sát vào anh, ý nghĩ thoáng qua rằng anh không muốn đợi đến Belle-Île nữa. Viễn cảnh ấy quá mơ hồ dù anh muốn tin vào nó - hãy dậy đi - lại đây. Mai vẫn nằm dưới chăn trong khi Yann mặc lại quần áo. Khi anh đã sẵn sàng, anh hiểu rằng cô sẽ không dậy nếu anh còn ở đó, nên anh ra khỏi phòng để cô thay đồ. Mai kéo tấm trải giường - cô cảm thấy cơ thể mình có chút xa lạ - cảm giác kỳ lạ - thôi, đừng mơ mộng nữa - mặc quần áo vào - chải lại tóc - không có thời gian để lãng

phí. Mai mở cửa và thấy Yann đang đợi cô, tựa người vào lan can cửa sổ đối diện cầu thang. Yann nhìn nó với nụ cười rồi cả hai cùng bước xuống những bậc thang.

Khi rời khỏi nhà trọ, họ được chào đón bởi không khí mát mẻ sau cơn mưa ; thành phố ngập trong ánh sáng ẩm ướt và ánh bạc, những đám mây đen vẫn còn trên bầu trời. Yann biết cha Portier sống gần nhà thờ Saint-Joseph, trong một khu nhà của các tu sĩ. Ông đã đưa địa chỉ cho anh, đường Julien, không khó để tìm - liệu ông ấy có ở nhà không - chúng ta hãy đi - rồi sẽ biết. Nơi đó không xa lắm, nhưng để tiết kiệm thời gian, Mai hỏi người qua đường, ông cha người Pháp, một ngôi nhà có cửa chớp màu xanh, ở phía bên kia ; họ tìm thấy nó dễ dàng. Người quản gia mở cửa - các bạn tìm cha Portier - ông ấy không có ở đây - tôi không biết khi nào ông ấy sẽ về - không, không sao - các bạn có thể đợi. Yann bước vào cùng Mai, nhưng một ý nghĩ chợt lóe lên khiến anh dừng lại và quay ra ngoài, nói rằng anh sẽ trở lại ngay.

Anh đi về phía quảng trường nhà thờ, nơi có những chiếc xích lô đậu sẵn. Anh nói với người đạp xe - tôi muốn đến phố của những tiệm vàng. Một trong số họ, biết chút tiếng Pháp, ra hiệu rằng đã hiểu, ông muốn đi tiệm vàng - nhanh lên, đưa tôi đi, tôi đang vội. Người

đàn ông gầy gò, da sạm nắng, dù nhỏ con nhưng đạp xe rất mạnh, vừa đi vừa rung chuông. Ngồi cao trên yên xe, anh ta lao qua những con phố với tốc độ nhanh; tiếng người từ khắp nơi vang lên, những đám trẻ con, các nhà sư, những người bán hàng với những giỏ hàng đầy màu sắc ; tiếng họ hòa thành một âm thanh kỳ lạ và chói tai, bánh bao - bánh bao - mở hàng cho tôi - ai mua bánh mì - bánh mì nóng, giữa những tiếng còi xe inh ỏi, họ đến được phố của những tiệm vàng. Yann bước vào cửa hàng đầu tiên ; bên trong là những món đồ trang sức màu vàng chói, dây chuyền, trâm cài, nhẫn đủ loại, cùng những vật phẩm bằng ngọc. Những người tò mò tụ tập lại để xem người Pháp này đang tìm kiếm thứ gì. Yann không biết chọn thế nào, anh chỉ cho bà lão chủ tiệm thứ mình muốn xem : những chiếc nhẫn, có cả nhẫn vàng và bạc ; vài người ăn xin vào tiệm, hy vọng anh sẽ cho họ thứ gì đó, nhưng bà lão đuổi họ đi, bọn mày cút đi, đi ra, cút đi. Anh chọn hai chiếc nhẫn gần như ngẫu nhiên, rồi quay lại chiếc xích lô đang đợi - đưa tôi về chỗ cũ. Họ lại lao qua sự ồn ào của thành phố; nhìn những khu chợ hỗn độn, khói bốc lên từ những lò than dưới tán cây đa, Yann chợt cảm nhận sự mong manh của những thứ thoáng qua rồi biến mất trước mắt ; người đạp xích lô đi nhanh như lúc đến, và chẳng mấy chốc họ đã trở lại trước nhà thờ.

70 Nguyễn Hoài Hương

Khi trở về nhà tu sĩ, anh thấy cha Portier đã về. Ông không mặc bộ đồ đen thường mặc ở bệnh viện. Ông chỉ mặc một chiếc áo sơ mi đơn giản, quần tối màu ; Yann thấy ông trẻ hơn hẳn so với bình thường, gần như là một vận động viên. Ông đang nói chuyện với Mai ở hành lang - vào đây, chúng ta vào nhà nguyện. Cha dẫn họ vào một căn phòng nhỏ. Trên bàn thờ có một cây thánh giá bằng gỗ ô liu đơn sơ, ít đồ trang trí, một hòm gỗ sơn. Cha Portier thắp một ngọn nến tròn và vài ngọn đèn nhỏ, rồi bảo họ đợi. Yann và Mai ở lại một mình ; sau khi trải qua sự ồn ào của thành phố, chàng trai cảm thấy nhẹ nhõm khi được tận hưởng sự yên tĩnh của nhà nguyện ; từ xa vọng lại tiếng bước chân của các tu sĩ, tiếng cửa mở rồi đóng sầm. Qua khung cửa sổ hé mở, anh thấy một khu vườn nhỏ được trồng giữa các tòa nhà của nhà tu ; một hàng tre mỏng tạo bóng mát, một cây mận che chở cho những chú chim sáo. Thời gian như ngừng trôi. Cha Portier đang làm gì ? Ông không thể đoán ý - những người khác có lẽ sẽ không đoán ý. Mai không theo đạo Công giáo, nhưng sự khác biệt tôn giáo được cho phép - chỉ cần sự đồng thuận - cô ấy vẫn là một người bản địa, dù đã từng ở trường Oiseaux cũng không thay đổi được điều đó - sự thiếu suy nghĩ và vội vàng. Mai đã ngồi xuống ghế dài ; ngày hôm nay thật ngắn ngủi, Yann xoa dịu sự sốt ruột bằng cách tự nhủ

rằng cha Portier không thể làm họ thất vọng - chắc ông ấy đang chuẩn bị - có nhiều thứ để bàn - nhưng ông sẽ không từ chối họ, không thể khác được. Thời gian chờ đợi dường như vô tận, cuối cùng tiếng bước chân lại vang lên trong nhà.

Cha Portier bước vào phòng ; ông đi cùng hai tu sĩ khác và giới thiệu Yann và Mai - các cha sẽ là nhân chứng của hai bạn. Nhìn họ, Yann và Mai hiểu rằng quyết định này không phải không có tranh luận, nhưng sự quyết tâm của cha Portier đã chiến thắng. Ông mặc một áo lễ trắng được trang trí bằng đường viền chỉ vàng. Ông đứng sau bàn thờ, cầm cuốn Kinh Thánh trên tay, trong khi hai linh mục đứng bên cạnh đôi trẻ. Buổi lễ rất đơn giản. Cha Portier đọc một đoạn trong Thánh Vịnh rồi đến Phúc Âm, nhưng Yann và Mai chỉ nghe một cách lơ đãng. Họ không thể nói liệu có nhắc đến người gieo hạt, hạt giống hay viên ngọc trai, mọi thứ hòa vào một hình ảnh rục rĩ nhưng mờ ảo - hiện tại và tương lai - khoảng thời gian ngắn ngủi họ có bên nhau và lời tạm biệt ngày mai - tiếng chim hót trong hàng tre - các bạn có nhẫn chưa ? Yann lấy từ túi ra chiếc túi giấy mà bà chủ tiệm đưa cho anh. Cha Portier cầm lấy những chiếc nhẫn và ban phước lành. Ông hát một bài thánh ca nói về linh hồn và máu, giọng ông vang lên đơn độc và mơn mõi như một tảng đá giữa biển - anh có nhận người phụ

nữ này làm vợ không ? - có - em có nhận người đàn ông này làm chồng không ? - giờ đây hai bạn đã là vợ chồng, buổi lễ kết thúc.

Hai vị tu sĩ đã rời đi. Cha Portier bắt tay Yann. Ông không cho anh thời gian để cảm ơn. Hãy cho tôi biết tin tức của các bạn - giờ thì đi đi. Khi Yann và Mai bước ra khỏi nhà dòng, họ có cảm giác rằng không gì thay đổi nhưng cả một đời người đã trôi qua ; vợ chồng - nhanh thê - xao động và mong manh - thật khó tin và khó nắm bắt ; ngoài phố, họ lại nghe thấy tiếng ồn ào của thành phố, một niềm vui nhẹ nhõm nhưng nặng trĩu, vào buổi chiều muộn hôm đó.

Họ đã làm gì, đã đi đâu ? Về sau, Yann chỉ còn giữ lại vài ký ức mờ nhạt, cảm giác về làn nước trong vắt của hồ Gươm, mùi lá cây ướt sau cơn mưa, nước dừa họ uống khi ngồi trên những chiếc ghế nhỏ, vị thanh mát và lớp cơm dừa trắng trong. Họ trở lại đền Ngọc Sơn ; Mai chỉ cho Yann một ngọn tháp khiến anh rất ấn tượng, nằm lẻ loi trên một gò đất, Tháp Bút hình cây bút với dòng chữ khắc Tả Thanh Thiên - viết lên trời xanh. Đêm đó có mưa gió, không khí ẩm ướt và ngọt ngào. Một chiếc đồng hồ gỗ treo ở hành lang dẫn đến các phòng trong nhà trọ ; nó có những họa tiết màu sắc

và hình con kỳ lân được chạm khắc. Trong khi chiếc đồng hồ đếm từng giây của đêm, họ ôm lấy nhau, trái tim chìm trong nỗi buồn, cho đến sáng.

74 Nguyễn Hoài Hương

Những hương thơm đỏ
và ngọn lửa mùa thu -
những vì sao châm chích điên cuồng

Dưới bóng hoa nhài
con sông và làn gió trong
sau cơn mưa

Em muốn gì
đất-trăng, trời-sao -
nụ cười trẻ thơ

Ta hãy uống thứ rượu tàn nhẫn
của đêm tối
và xanh thẳm này

X

Cảnh quan Điện Biên Phủ trải dài với cánh đồng xanh mướt và những ngọn đồi trong một vùng núi non hoang dã. Những dãy núi bao quanh nó được tạc nên từ những đỉnh cao và vực thẳm ; ở phía bắc, chúng bị chia cắt bởi sông Đà và ở phía nam bởi sông Nậm Ou và Nậm Seng. Nơi đây giống như một biển xoáy của thảm thực vật và đá, nơi những con hổ say sưa với con mồi và côn trùng với xác thối rữa, một sự gặp gỡ giữa vùng đất đầy bóng râm và những linh hồn bất biến. Trên cánh đồng, từ nhiều thế kỷ, một sự yên bình tối cao đã ngự trị, một sự cân bằng giữa thiên nhiên và con người canh tác trên những cánh đồng và chăn nuôi gia súc. Trong chiến tranh, sự thanh bình này đã bị xáo trộn bởi cuộc xâm lược của quân Nhật và những trận chiến ác liệt ; sau đó, khi họ thất bại, Việt Minh đã tiếp quản bằng cách ẩn náu giữa những dãy núi. Tuy nhiên, không lúc nào con người có thể phá hủy được sự hài hòa của nơi này. Vào tháng 11 năm 1953, dường như không có gì thay đổi.

Một tổ chim cò đã làm tổ giữa những cành của một cây bưởi mọc trên bờ sông Nậm Yum, con sông uốn khúc chảy xuyên qua lòng chảo. Cây cao bằng ba người,

76 Nguyễn Hoài Hương

nặng trĩu những quả xanh hoặc ngả vàng. Ăn sau những chiếc lá kếp, đàn cò ngạc nhiên khi thấy những đốm trắng xuất hiện trên bầu trời vào cuối tháng 11 ; chúng nhẹ nhàng và nhảy múa, hình dáng tròn trịa giống như những đóa sen úp ngược ; đầu tiên là một, rồi hai, và rồi như một cơn mưa những cánh hoa trắng ; chúng lơ lửng trong không khí, những tấm lụa mỏng ngày càng hiện rõ. Một số đơn lẻ và mang theo một hình dáng nhỏ bé và tội nghiệp ; những chiếc khác rơi thành từng chùm ba, bốn hoặc năm chiếc và mang theo một vật thể lớn hơn và nặng hơn ở đầu ; chúng được theo sau bởi rất nhiều chiếc khác, cơn mưa nhảy múa kéo dài ba ngày. Khi những cánh hoa chạm đất, chúng từ từ xẹp xuống. Những tiếng động khô và đục vang lên, những giọng nói bằng thứ ngôn ngữ chưa từng vang vọng nơi đây ; đôi khi, những phát súng, bùm và máu làm vấy bẩn những tấm lụa trắng ; đó là khởi đầu của sự hỗn loạn.

Những hình dáng nhỏ bé là những người đàn ông không khác mấy so với những người đã sống trên cánh đồng cho đến lúc đó. Vừa rơi từ trên trời xuống, họ cẩn thận thu gom những tấm dù và bắt tay vào công việc. Trong ba ngày, họ đến với số lượng lớn ; rất nhanh, họ lên đến hàng ngàn. Những gì họ làm trong vài tuần dường như không thể tin được. Họ triển khai hoạt động như một đàn kiến tỉ mỉ và kỷ luật. Cây bưởi bị đốn

hạ cùng với những cây chanh, cây me và tất cả những cây khác xung quanh. Những con chim biến mất, nhiều động vật khác cũng bỏ chạy ; dân làng tản mác. Cảnh quan xanh tươi sớm bị xóa nhòa và biến thành một công trường đầy những chiến hào và dây thép gai. Chẳng mấy chốc chỉ còn lại một vùng đất vàng vọt và trơ trụi, một bãi hoang gài mìn và tua tủa sắt thép. Như một sự tôn vinh mỉa mai của cái chết dành cho sự sống, người ta đặt tên những vị trí do quân Pháp chiếm đóng bằng những tên phụ nữ, những người sẽ xếp thành vòng tròn cho trận chiến. Claudine, Béatrice, Éliane, Huguette, Françoise, Anne-Marie... Những cái tên này đã thấm sâu vào tâm trí những người lính đến mức trở nên chân thực hơn cả thực tế ; chúng tạo nên một bức tranh sống động hòa lẫn vào cảnh quan. Yann đến nơi hoang vắng này vào cuối tháng hai, anh là một trong những binh lính mới đổ bộ sau Tết Nguyên Đán. Anh được điều về Isabelle, vị trí biệt lập nhất ở phía nam. Những ngày đầu tương đối yên tĩnh, vài phát súng từ những cánh đồng lúa, một vài cuộc đụng độ và những người đầu tiên ngã xuống. Sự quấy rối tiến từng bước nhỏ, để không làm những người lính bất ngờ ; sự kiên nhẫn, và điều tồi tệ nhất sẽ đến.

Tại Hà Nội, rất ít thông tin về những sự kiện trong lòng chảo được lan truyền. Quân đội Pháp được coi là mạnh nhất thế giới ; sự chiếm đóng của Nhật đã làm lu mờ uy tín của họ, nhưng sau khi kẻ thù thất bại, quyền lực cũ đã trở lại với tất cả sức mạnh. Người An Nam thường có những cảm xúc phức tạp đối với nước Pháp. Dù chế độ thuộc địa là bất công, nhiều người vẫn từ chối cuộc chiến giành độc lập dưới ngọn cờ của Việt Minh. Một số đã chọn đứng về phe nước Pháp vì cơ hội, vì người ta nói rằng họ ít tham lam hơn Trung Quốc hay Nhật Bản ; thực tế đáng buồn của những kẻ bị trị là nghiêng về chủ nhân ít tàn bạo hơn. Một số người, say mê văn hóa Pháp, mong muốn một sự giải phóng hòa bình, đấu tranh để đạt được điều đó. Những người khác cuối cùng không quan tâm đến những vấn đề này, chỉ bận tâm đến cuộc sống hoặc thú vui của họ.

Vào tháng Hai, người ta nói rằng ở Điện Biên Phủ, các trận chiến chỉ củng cố thêm sự thống trị của thực dân, dù một số người bắt đầu tin rằng chiến thắng của du kích là có thể. Mai mong muốn tự do cho đất nước mình, nhưng cô cũng sợ rằng, dù thế nào đi nữa, sẽ không có lối thoát thuận lợi nào. Trong dân chúng, người ta cảm nhận rằng cuộc chiến của Việt Minh không chỉ nhằm giành độc lập, mà còn che giấu những mối hận thù khó nói, và những người đầu tiên phải trả giá cho

chiến thắng của cộng sản sẽ là những người có học, người giàu, kẻ sở hữu một người vợ đẹp hoặc đã tặng một con lợn sữa trong đám cưới của con trai mình. Mai không được giáo dục về chính trị, nhưng cô chia sẻ linh cảm mơ hồ này. Nếu người Pháp thắng, chủ nghĩa dân tộc sẽ bị lên án trong thời gian dài ; nhưng nếu là cộng sản, đó sẽ là khởi đầu của một kỷ nguyên tùy tiện và khủng bố. Mai không dùng những từ ngữ đó, nhưng cô sợ hãi thực tế : cô đã nghe về những gì binh lính Việt Minh làm với một người đàn ông ở vùng nông thôn gần Hà Nội. Họ chôn anh ta trên cánh đồng, chỉ để lộ phần đầu, rồi dùng cày đi qua người anh ta. Đầu anh ta bị nghiền nát và bật khỏi mặt đất, trong khi họ nhảy múa và reo hò chiến thắng. Chắc chắn, cô không muốn sự tàn bạo của những kẻ đó. Không có ảo tưởng nào về thái độ của các lãnh đạo Việt Minh đối với đồng bào nếu họ lên nắm quyền. Trước bế tắc, để không rơi vào tuyệt vọng, cô mơ hồ quyết định chỉ nghĩ đến chồng mình. Khi không còn gì để cứu vãn trong một ngôi nhà, người ta nhận ra rằng chỉ có mạng sống con người là quan trọng. Mai trở lại chùa Ngọc Sơn vài ngày sau khi Yann rời đi. Cô đứng lâu trước bàn thờ, cầu xin các vị thần trong đền cho chồng cô trở về bình an và nguyện rằng, nếu cần, cô có thể chấp nhận mọi thứ vì điều đó. Các vị thần dường như đã lắng nghe lời cầu nguyện của

cô, hôm đó trời nắng rõ, như thể trời đã chấp nhận lời cầu xin của cô. Có lẽ đó là may mắn, cô tự nhủ, may mắn cay đắng dành cho những người vô tội để thay đổi dòng chảy sự việc, hay đó chỉ là dấu hiệu cho thấy họ cần ảo tưởng đó, trong khi các trận chiến vẫn tiếp diễn.

Đối với Yann và Mai, sự chờ đợi đã thay đổi ý nghĩa và địa điểm. Khi chàng trai ở Lanessan, cô gần như chắc chắn sẽ đến thăm anh một hoặc hai lần trong ngày. Trong thời gian anh nằm viện, cô chỉ vắng mặt một lần. Anh biết rằng cô không ở xa, anh có thể lấp đầy sự vắng mặt của cô bằng hình ảnh. Buổi sáng, cô ở nhà hoặc đang trên đường đi bằng xích lô ; nếu trời mưa, cô sẽ mở dù che. Anh cũng tưởng tượng khung cảnh trôi qua trước mắt cô, những hàng cây trong thành phố, các quán hàng đầy màu sắc, tiếng ồn ào của phố phường, mùi hương bốc lên từ những nồi nước sôi ; hoặc nếu cô vẫn ở nhà thay đồ, anh tưởng tượng cô mặc váy, chải mái tóc dài, khoác khăn choàng, bước ra khỏi nhà. Giờ đây, mọi thứ đã khác. Mai không biết anh ở đâu hay đang làm gì. Cô không thể hình dung cuộc sống của anh trên chiến trường, dù đã nghe những câu chuyện từ binh lính, nhưng ngôn từ khó lột tả hết thực tế. Đối với những ai chưa trải qua nỗi kinh hoàng của chiến tranh, nó như một chiếc hộp đóng kín không thể mở. Cô cố gắng hình dung ra những hình ảnh từ các từ như tấn

công, đạn pháo, nổ, nhưng những hình ảnh đó mơ hồ và cuối cùng tan biến. Hay có lẽ tâm trí cô không đủ sức để tưởng tượng những điều đó, vì chúng quá khủng khiếp? Mai đã thấy những người bị thương, tàn tật, hấp hối được đưa vào bệnh viện hoặc phẫu thuật trên giường. Cô ngửi thấy mùi thịt cháy và nghe tiếng hét của họ ; cô đã thấy những bệnh nhân mà cái chết còn dễ chịu hơn nỗi đau, những người đã mất hết hy vọng và can đảm chỉ để kết thúc cái chết. Thật không thể chịu nổi khi nghĩ Yann có thể là một trong số đó, ý nghĩ về nỗi đau và cái chết khiến cô không chịu nổi ; cô chỉ muốn nhớ lại giọng nói, khuôn mặt, mái tóc màu tro của anh.

Ban ngày, cô có thể quên đi những trận chiến. Nhưng ban đêm, điều đó không còn khả thi. Những hình ảnh và cơn ác mộng lặp lại. Yann rơi vào ổ phục kích, hoặc ai đó bắn anh và những loạt đạn súng máy làm anh mất một cánh tay ; trong khi anh ở chiến trường, cô vẫn bị mắc kẹt trong ngôi nhà mà cô đã thấy trong giấc mơ trước khi anh đi, cô không thể tìm cách thoát ra trong khi anh đang chờ cô, bị thương, có lẽ chết dần, mặt đầy máu, anh đợi cô và cô không thể ra ngoài. Cô nói, đôi khi hét trong giấc ngủ, những lời vang lên trong căn phòng yên lặng, nếu anh không trở về, xin đừng để anh đau đớn - nếu anh phải chết, xin hãy để anh chết trong bình yên - xin để anh ngã và chìm vào giấc ngủ - xin để

82 Nguyễn Hoài Hương

người khác mang thi thể anh về - đừng để anh một mình trong bùn và bóng tối - nhưng không, anh phải sống, sống đến cùng, chiến thắng hay thất bại không còn quan trọng. Những suy nghĩ này hành hạ cô đến sáng.

Sau khi Yann rời đi, Mai trở lại làm việc tại bệnh viện. Cô xin theo học các khóa để trở thành y tá, và được chấp nhận. Hai mươi năm trước, điều đó là không thể ; xã hội Đông Dương đang thay đổi với tốc độ chóng mặt. Một số bạn bè của cô đã vào đại học ; những người xuất sắc nhất học tại khoa dược hoặc y, và đôi khi họ còn giỏi hơn cả nam giới. Mai hy vọng hòa bình sẽ sớm trở lại. Nỗi đau của sự chờ đợi chỉ có thể chịu đựng được nếu lấp đầy nó bằng những hình ảnh, những điều dễ thực hiện khi người vắng mặt trở về. Cô mơ về một buổi dạo quanh hồ, một buổi chiều trong ngôi nhà yên tĩnh, một ly cà phê đá dưới tán cây phượng ; đôi khi cô chỉ tưởng tượng anh trên một con phố của thành phố, và tất cả dường như ngoài tầm với.

Cuộc sống vẫn tiếp diễn tự nhiên bất chấp chiến tranh. Mai không tìm kiếm sự tha thứ của cha mình, cô cũng không gặp lại gia đình. Thật kỳ lạ khi thấy những người đã quyết định cắt đứt liên hệ có thể nhanh chóng trở thành người xa lạ. Cô sống cùng thành phố với gia đình mình, nhưng từ một ngày sang ngày khác, dường

như không còn gì gắn kết họ. Cô đã nhìn thấy một trong những người anh trai của mình trên phố Paul-Bert, một tháng sau Tết. Anh đi về phía nhà hát cùng vài người bạn ; họ đi ngang qua rất gần, cô nghe thấy tiếng trò chuyện của họ, giọng nói của anh trai mình, nhưng anh đã không nhìn thấy cô ; cô cảm thấy mình vô hình, không còn là ai, thậm chí không phải là ký ức xa xôi của mẹ họ ; vài năm nữa, anh sẽ không nhận ra cô giữa những cô gái xa lạ.

Mai nghe nói rằng ông Lei sắp kết hôn với một cô gái tên Kim Lan. Cô từng là học sinh trường Couvent des Oiseaux, học trên Mai hai lớp ; cô dễ thương, hơi tròn trịa, luôn được bao quanh. Cha cô giữ chức vụ quan trọng tại Ngân hàng Đông Dương và có một khối tài sản lớn. Một bà trong bệnh viện nói với Mai rằng lễ cưới sẽ rất xa hoa, hai gia đình sẽ mời một nghìn người để chúc phúc nghìn năm hạnh phúc cho đôi tân hôn, sẽ có múa rồng và những món quà tuyệt đẹp. Mai ngạc nhiên trước tin này ; không phải vì cô cảm thấy tiếc nuối cho người chồng mà cô đã không chấp nhận, mà cô không nghĩ Lei có thể nhanh chóng tìm được một người cha sẵn sàng gả con gái và tổ chức một đám cưới xa hoa như vậy. Điều đó thật khủng khiếp, trong khi sự hủy diệt và cơn thịnh nộ đang gầm hét ngoài cửa Hà Nội ; đàn ông thật nhanh chóng trả giá cho hạnh phúc

84 Nguyễn Hoài Hương

gia đình, vỡ kịch hạnh phúc của họ, bằng sự lãng quên mọi lý trí.

Thời gian trôi qua với Mai giữa những ngày làm việc tại bệnh viện và những buổi tối trong căn phòng ở tu viện. Dòng người bị thương từ các mặt trận khác nhau không ngừng đổ về và cô cố gắng hết sức để chăm sóc họ. Nhưng dù bận rộn thế nào, nỗi nhớ Yann vẫn không nguôi. Cô viết thư cho anh, nhưng không biết liệu chúng có đến tay anh hay không. Mỗi lần nghe tin tức từ chiến trường, tim cô như ngừng đập. Cô cầu nguyện mỗi đêm, hy vọng rằng anh vẫn an toàn, dù chỉ là hy vọng mong manh.

XI

Từ mùa thu, lòng chảo Điện Biên Phủ đã chứng kiến một sự chuyển động không ngừng, hoạt động như một tổ kiến đã gặm nhấm những cánh đồng và khu rừng trong bán kính hàng cây số. Con mưa trắng những cánh hoa đã được thay thế bằng vũ điệu của những chiếc máy bay và con người. Đó là một âm thanh bất tận của không khí và kim loại, của những chiếc ủi đất và cây cối bị đốn hạ ; họ đã san bằng, đào bới, lấp đất, dựng lên những bãi mìn và dây kềm gai. Những ngọn đồi đã biến thành một công trường với những hầm trú ẩn tạm bợ. Căn cứ kiên cố của người Pháp phải được bảo vệ bởi những công sự này và hai đường băng nối liền với Hà Nội. Nhưng, khi mùa khô tiến triển, tổ kiến Điện Biên Phủ dần bị bao vây bởi hàng chục tổ kiến vô hình được hỗ trợ bởi hàng chục tổ kiến khác ẩn náu trong núi rừng ; họ di chuyển bí mật dưới lòng đất và qua các địa hình để tập trung quanh căn cứ của người Pháp. Đây sẽ là một trận chiến của những con côn trùng trong bùn, kiến đen chống lại kiến đỏ, với tất cả sự điên cuồng của chúng.

Giống như tất cả những người lính, Yann không biết nhiều về chiến lược của cấp trên. Anh không được tham gia vào những bí mật của họ, anh không cần phải suy nghĩ, chỉ cần chiến đấu, không đánh mất tinh thần, không đặt câu hỏi hay cố gắng hiểu. Anh vẫn khá cô độc và, có lẽ, đó là điều tốt, vì anh biết ít hơn về xu hướng của các chính trị gia khi đánh cược mạng sống của người khác như chơi xúc xắc. Những ngày của anh trôi qua trong việc xây dựng công sự và các cuộc tuần tra trinh sát. thỉnh thoảng, anh cùng một nhóm lính đi tìm kiếm những người lính địch đang tiếp tục phá kích. Họ phải lùng sục, tìm kiếm thông tin, tuyển mộ những kẻ phản bội, bắt tù binh. Đó là những cuộc hành quân mệt mỏi khi họ hứng chịu hỏa lực mà không đạt được nhiều kết quả. Khi họ tìm thấy quân Việt, đó là những trận đánh mới, những người bị thương, những cái chết, đôi khi vô ích. Kẻ địch đang dần trang bị vũ khí, ngày càng trở nên mạnh hơn.

Từ tháng 11, căn cứ đã chờ đợi một cuộc tấn công của quân Việt Nam. Đầu năm, nó được cho là sắp xảy ra, thậm chí được thông báo sẽ diễn ra vào đêm 25 đến 26 tháng 1. Quân Việt sẽ tận dụng ánh trăng sáng, cuối cùng cũng lộ diện với những bàn chân rách nát và vũ khí, tràn ngập Gabrielle hay Éliane với tiếng hét điên cuồng. Những người lính trong căn cứ đã sẵn sàng, họ

đã tưởng tượng ra tiếng gào thét của những người lính trong bộ quần áo rách rưới, lá tre và lá latanier, vang lên khắp thung lũng ; một khối đông đặc, gào thét, cùng với những phát đạn pháo. Họ sẽ xông vào những bãi mìn và dây kềm gai, mạng sống chẳng có ý nghĩa gì với những kẻ đó, những người đầu tiên sẽ dùng thân mình làm cầu cho những người sau. Quân Pháp sẽ bắn, họ sẽ bắn hết sức vào những bộ quần áo rách rưới đó, họ sẽ tiêu diệt tất cả ; một số sẽ vượt qua, sẽ có những trận đánh giáp lá cà, nhưng họ mạnh hơn nhiều so với những con côn trùng này, hầu như không có vũ khí, lựu đạn ẩm ướt của họ không phải lúc nào cũng phát nổ. Quân Việt Minh phải tấn công, phải thật dữ dội và nhanh chóng, phải trút hết hận thù và đạn dược, để chiến thắng của Pháp phải thật tàn khốc. Trong căn cứ, trí tưởng tượng của họ đã dừng lại ở những hình ảnh đó, họ sẽ bắn hết công suất vào làn sóng tấn công, không khoan nhượng, đạn pháo vào thịt người, nếu họ vượt qua, liệu tôi có nằm trong số những người chết đầu tiên - đừng để đau đớn - họ là những cỗ máy giết người - nhưng chúng ta cũng vậy - chiến thắng sẽ rục rở. Một số đã tưởng tượng mình trở về Pháp, những cốc bia trong quán bar và những người phụ nữ xung quanh - chọn ai đây - một cô tóc vàng với bộ ngực trần - trở nên giàu có - không làm gì cả - trở thành một người quan trọng - được sống - mỗi ngày

nâng cốc chúc mừng vì còn sống. Nhưng đêm 25 đã trôi qua trong yên lặng và không có gì xảy ra, thông tin tình báo sai lầm hoặc quân Việt đã đổi ý, họ đã hủy bỏ. Một sự tức giận âm ỉ lan khắp hàng ngũ quân Pháp - tất cả chỉ vậy - những tên khốn - tất cả vô ích - nhưng khi nào họ sẽ tấn công ? - những kẻ nhát gan - liệu họ có tấn công không ? - hay sẽ chơi trò mực ruồng và dồn lực lượng đi nơi khác ? - chúng ta ở đây và họ ở đó - ở đồng bằng sông Cửu Long hay Hà Nội - thật buồn cười - họ khôn như khỉ - những kẻ thối nát. Những ngày sau đó, cường độ chờ đợi đã dịu đi, nhưng sự căng thẳng vẫn âm ỉ cho đến lần tiếp theo.

Yann đến Isabelle một tháng sau sự kiện đó. Phần lớn căn cứ đã được xây dựng xong. Không có cuộc rút lui nào vào đêm 25 đến 26 tháng 1, người Việt Nam đang củng cố lực lượng một cách kiên nhẫn và thông minh, từng chút một, họ tiến vào núi, mang theo trang thiết bị bằng xe tải và xe đạp ; chân họ rỉ máu trong bùn, nhưng họ vẫn tiến lên, đào đường mòn, kéo pháo và súng máy từ Trung Quốc về, xây dựng những đường hầm và hầm trú ẩn vô hình từ đó họ sẽ trút mưa lửa xuống lòng chảo. Họ đã tập hợp một kho vũ khí khủng khiếp, họ có một chiến lược tàn bạo, chơi đùa với kẻ thù, khiến kẻ thù trở nên hoang loạn, chiến thuật của những vết đốt ruồi trâu, quấy rối, ẩn nấp, tiến lại gần hơn, hàng ngàn

người, ngày càng có nhiều lực lượng ở tiền tuyến và hậu phương, bao vây, bóp nghẹt, ấn đầu kẻ thù xuống bùn, bắt chúng nhổ máu, tiến lên không ngừng cho đến chiến thắng cuối cùng.

Cả hai bên đều chịu đựng một sự chờ đợi nghịch lý, chờ đợi chiến đấu và chết, để mọi thứ kết thúc, hầu hết đã chờ đợi từ nhiều tháng, đôi khi nhiều năm, để đối mặt với kẻ thù, người du kích dường như biến mất vào cảnh quan sau mỗi cuộc chạm trán hoặc tên thực dân, kẻ quyền lực phải bị tiêu diệt. Ở cả hai phía, có một nỗi sợ hãi ngày càng lớn cùng với mong muốn kết thúc - khát máu và chết chóc - hy vọng mong manh chiến thắng và sống sót - hoặc ít nhất là chết nhanh chóng - và giết càng nhiều càng tốt - đôi khi con người biến thành thú dữ với những lý do chính đáng nhất.

Những người lính Việt Minh được chuẩn bị tốt hơn nhiều so với trước đây, họ quyết tâm, sẵn sàng chiến đấu, họ đáng sợ vì không có gì để mất. Họ là những nông dân và những đứa trẻ của đường phố, những kẻ khôn cùng chẳng có gì ngoài cơn giận dữ và một cuộc đời chẳng đáng giá bao nhiêu. Họ ở đây vì chút thức ăn và hy vọng ít ỏi được ban cho, tâm hồn họ đã sắc bén để chiến đấu chống lại người Pháp và sự áp bức không thể chịu nổi. Có lẽ họ chẳng hiểu gì về chủ nghĩa

90 Nguyễn Hoài Hương

cộng sản hay tư bản, nhưng họ chiến đấu hết sức để trả thù những năm tháng nhục nhã, với khát khao về một cuộc sống tốt đẹp hơn và một tương lai khác. Việt Minh đã khéo léo tác động vào trái tim và khối óc để biến tất cả những con người này, đôi khi còn là trẻ nhỏ, thành những chiến binh không ý thức. Trong hàng ngũ của họ, cỗ máy ngu muội hoạt động hiệu quả đến mức ngay cả những người bị cưỡng ép tòng quân cũng sẵn sàng đổ máu vì Tổ quốc. Bị kích họ trải qua không thua kém gì người Pháp : tất cả rồi sẽ bị lãnh đạo của họ lợi dụng, sau này, theo cách khác nhau, nhưng hàng trăm hay hàng nghìn mạng sống có nghĩa lý gì so với đại cục của Đảng ?

Bên kia hàng rào kẽm gai, trại lính Pháp như một pháo đài Babel với những vết rạn bí mật. Ở đó tập hợp binh lính từ khắp nơi : người Pháp, Đông Dương, châu Phi, châu Âu, các dân tộc miền xuôi và miền ngược. Họ tập hợp bởi ngẫu nhiên nhưng còn bởi thứ gì đó khó hiểu, mà người ta có thể gọi là danh dự hoặc ảo tưởng. Người ta tưởng họ bất khả chiến bại, và tất cả nằm ở ảo tưởng đó. Tất cả đều là ảo ảnh về trại lính Pháp, niềm tin rằng họ có những chỉ huy giỏi nhất, trang bị tốt nhất, vũ khí tối tân nhất, xác tín mình đứng về phe chính nghĩa, phe mạnh và quyền lực. Tất cả rồi sẽ tan biến trong trại, và ai biết được liệu danh dự có được cứu

văn ? Và những người Việt trong trại lính Pháp thì sao, những người nghĩ mình chiến đấu vì Tổ quốc và tự do, tin rằng chính nghĩa nằm bên này khẩu súng chứ không phải bên kia ? Trong trận chiến này đã ẩn chứa mầm mống của một bi kịch dài hơn.

Những tuần trước trận đánh, Yann đã chìm đắm giữa núi non trùng điệp và rừng già bao quanh lòng chảo. Chìm trong tiếng ếch nhái vang đầy bờ sông Nậm Yum, trong dàn hợp xướng của trại cứ điểm, tiếng xẻng cuốc, tiếng máy móc âm ì và tiếng đại bác vang dội không trung. Nếu Việt Minh mạnh hơn, hậu quả sẽ khủng khiếp. Quân Pháp đang lộ diện trong khi kẻ thù vẫn vô hình ; ban đêm, họ không thể thấy quân địch tấn công, Yann thuộc đội pháo binh mà khi không xác định được mục tiêu, chỉ còn cách phó mặc cho may rủi. Trại lính Pháp phụ thuộc vào không quân, lạc lõng giữa núi rừng; chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ mất liên lạc với các căn cứ ở Hà Nội và tiếp tế từ trên trời ? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Việt Minh chặt đứt đôi cánh máy bay ? Trại không được bảo vệ kỹ, các hầm trú ẩn mong manh ; có một vùng đất không thể vượt qua trong sáu cây số ngăn cách Isabelle với những ngọn đồi còn lại của quân Pháp.

Trước ngày Việt Minh tấn công, trời nắng chói chang dù sắp vào mùa mưa, một ngày thứ Sáu yên ả, ngoại trừ những cuộc quấy rối liên tục mà quân Pháp đã quen. Ánh sáng tràn ngập đỉnh núi, những dãy núi như đang ngủ trong vịnh hằng tĩnh lặng. Một lần nữa, cuộc tấn công đã được báo trước ; nó sẽ diễn ra vào ngày 13 tháng Ba, đúng mười bảy giờ. Làm sao họ biết chính xác từng giờ như vậy ? Cứ như Bộ Tổng tham mưu nhận được điện của Hồ Chí Minh. Hay lại là một trò hề nữa ? Việt Minh sẽ tấn công vào xế chiều ; hợp lý thôi, họ sẽ lợi dụng ánh sáng cuối ngày, và khi màn đêm buông xuống, máy bay không thể can thiệp. Trong bóng tối, bộ binh sẽ tấn công, khó mà biết được phản công vào đâu ; nhưng trại lính Pháp ở đây là để dụ địch vào trận, họ sẽ biết cách phản kích.

Từ vị trí quan sát, Yann đã viết thư cho Mai. Chiều hôm ấy, anh chỉ muốn ngắm vẻ đẹp của ngày. Ngày mai, sẽ tính. Anh sẽ kể với cô về thời tiết, về màu sắc rực rỡ của cảnh vật ; bất chấp nỗi lo âu chờ đợi hay có lẽ nhờ nó, anh tràn ngập hạnh phúc khi được hít thở bầu không khí không thuốc súng, được xa xỉ ngắm mặt trời đến hoa mắt, tự nhủ đó là trò trẻ con, cái cảm giác nóng rất ấy, rồi nhắm mắt nghỉ ngơi và vẫn thấy những đốm sáng màu sắc lập lòe. Từ nhỏ anh đã thích làm thế, đôi khi không cưỡng lại được việc nhìn thẳng vào mặt trời

đề mắt hơi rất lên ; đó là bằng chứng rằng ở đâu đó mặt trời vẫn chiếu sáng. Chiều hôm ấy, Yann không muốn nghĩ đến điều gì buồn - niềm vui khi gặp được cô - biết cô đang đợi mình - có lý do để sống sót trở về - nhưng anh không thể ngăn nỗi lo âu ập đến. Vẫn có ánh sáng chói chang và những ngọn núi tĩnh lặng - những điều ta không dám nói ra trước khi nghe tiếng bước chân tử thần - vẫn là hy vọng và giấc mơ đoàn tụ - chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau - anh sẽ trở về - chắc chắn mà - và nếu anh không trở về - anh tưởng tượng bàn tay cô, ánh mắt cô, mái tóc đen của cô. Đó là bức thư duy nhất đến được với Mai trong những tuần sau, những bức khác đã thất lạc ; nó đã được gửi đi trên một trong những chuyến bay cuối cùng rời lòng chảo.

Mai biết tin Việt Minh tấn công Điện Biên Phủ qua lời đồn trong thành phố. Lần này, Việt Minh đã mở cuộc tấn công vào chiều ngày 13 tháng Ba, đúng như dự đoán. Lần thứ hai, Việt Minh không thất hẹn. Giao tranh tiếp diễn suốt đêm và, trái với mọi dự liệu, người ta kinh ngạc khi biết rằng chỉ sau vài giờ, cứ điểm Béatrice đã thất thủ. Trong bàng hoàng và đau đớn. Đó là khởi đầu của một cỗ máy nghiền khủng khiếp, của một trận chiến kinh hoàng, khởi đầu của một cuộc vật lộn đến cùng, giữa sương mù và bóng tối. Chỉ trong vài giờ, Béatrice bị chiếm và bị hủy diệt. Kẻ thù đã dội xuống đó hàng

ngàn quả đạn pháo từ những khẩu đội vô hình, nhưng họ lấy đâu ra vũ khí hiện đại như vậy và làm sao vận chuyển được đến tận đây ? Họ đã khiêng chúng vượt núi... Trại lính Pháp choáng váng, nổi kinh hoàng bùng nổ trong hàng ngũ, làm sao họ tập hợp được hỏa lực mạnh đến thế ? Chỉ trong vài giờ, Việt Minh đã nghiền nát những hầm trú ẩn tạm bợ của Béatrice, phá hủy phòng tuyến, xé nát lớp vỏ mong manh và tan nát thân xác nó ; rồi những tiểu đoàn gào thét ập đến, cho nổ tung tuyến phòng thủ, tiêu diệt sở chỉ huy, chém giết binh lính, cuối cùng cắm lên mặt nó ngọn cờ đỏ. Tất cả chỉ trong một đêm, bất ngờ khủng khiếp của lịch sử - niềm khoái trá của bày sói và nổi thống khổ của kẻ bại trận, nhưng đó mới chỉ là khởi đầu của thảm họa.

XII

Những tuần sau đó đã dạy cho những người trên đồi về nỗi kinh hoàng và đau đớn. Những quả đạn pháo của kẻ thù đã gây ra thiệt hại khủng khiếp cho quân đội Pháp ; các kho nhiên liệu và napalm bị trúng đạn cháy rừng rực với ngọn lửa địa ngục. Xe tăng và máy bay trên mặt đất đã bị phá hủy. Nhiều lô cốt chỉ được bảo vệ bởi những bao cát đã sụp đổ. Các tuyến liên lạc bị cắt đứt bởi những vụ nổ.

Rất nhanh, những người bị thương đổ về trạm phẫu thuật. Chỉ có khoảng bốn mươi giường bệnh, nhưng ngay từ những ngày đầu, họ đến hàng trăm người. Họ lê bước với những vết thương qua các chiến hào. Các yếu tố thời tiết cũng tham gia vào trận chiến. Đó là sự trả thù của thiên nhiên đối với con người ; những cơn bão đã tước đi những ngọn đồi và xé nát những cánh đồng của nó, bầu trời sẽ nhấn chìm chúng trong mưa và bùn cho đến khi chúng chết. Dưới bầu trời sương mù, các bác sĩ trong trại mổ xẻ, cắt cụt chi, bỏ mặc những người bị thương nặng nhất cho cái chết chắc chắn. Họ chiến đấu chống lại giòi bọ và hoại thư ; đó là những ngày phẫu thuật liên tục trong cái nóng ngột ngạt, trong sự giận dữ và tuyệt vọng, và ngày càng nhiều người

chết và bị thương ; tiếng la hét và gào thét không chịu nổi của họ, máu trên tường, máu trên tay, máu trên mặt đất, tất cả đều ngập trong máu và bùn, và những con ruồi bị thu hút bởi mùi tử khí bay lượn trên những thi thể của bệnh nhân.

Ngay từ những ngày đầu, các đường băng đã bị kẻ thù bắn phá. Chẳng bao lâu sau, không còn máy bay nào có thể hạ cánh vào ban ngày, rồi đến ban đêm cũng không thể, pháo binh Việt tàn phá bầu trời trên những ngọn đồi... Đôi khi có máy bay bay vòng vô ích trên lòng chảo trước khi quay về Hà Nội ; khi một chiếc Dakota thả được hàng tiếp tế, chúng có thể rơi vào phía địch ; nếu chúng đến đúng nơi, những người lính phải đối mặt với hỏa lực của kẻ thù để mang về vũ khí và thuốc men.

Những đêm được chiếu sáng bởi mặt trăng và lửa chiến tranh. Đôi khi thêm vào đó là ánh sáng của pháo sáng, gió mang chúng đến những trận chiến ngày càng khốc liệt. Các vị trí của Pháp dần thất thủ, sau những đợt tấn công và phản công không dứt và đẫm máu. Sau Béatrice, đến lượt Gabrielle, rồi những ngọn đồi Anne-Marie, và mối đe dọa với Huguette, Dominique, Éliane, tất cả những người chị em. Kẻ thù bắn phá, ném bom, bắn pháo không ngừng. Chúng đào những đường hầm

như vòi bạch tuộc dưới các phòng tuyến, bao vây các vị trí, bóp nghẹt sự kháng cự, xuất hiện trong đêm với tiếng hét điên cuồng và những khẩu súng.

Những người lính Pháp tiếp tục chiến đấu như những kẻ mù quáng, như những con thú, những kẻ tuyệt vọng. Có một vài chiến thắng, những vị trí được giành lại, những khoảnh khắc ngăn ngui của sự im lặng giữa cơn bão ; ngủ, đếm xác đồng đội, hồi phục sau kiệt sức, mặt trời vẫn chiếu sáng bất chấp mùa mưa đang đến. Rồi sau khoảng thời gian tạm lắng, nỗi kinh hoàng lại tiếp diễn ; thêm những người bị thương chất đống, bóng ma tử thần lượn vòng, ập xuống, xé nát với sự tàn bạo có phương pháp ; những người lính uống cạn sự tuyệt vọng và phần nộ - nhìn thấy mình chết dần, không thể làm gì, bị đánh bại, bị nghiền nát, một trong những đội quân mạnh nhất thế giới, bởi những con côn trùng.

Thời gian dường như không còn tồn tại ; điều phi thường nhất là khi cần tình nguyện viên nhảy dù, vẫn có những người đứng ra dù không còn hy vọng. Tất cả họ đều biết rằng họ có rất ít cơ hội sống sót, rằng họ tình nguyện đổi mặt với cái chết, mong muốn bị xé nát vì không gì cả ; họ biết rằng tên tuổi của họ sẽ chìm vào bóng tối của thất bại. Họ nhảy xuống lòng chảo mà không ảo tưởng : vĩnh biệt mặt trời, làn gió mát, gia

đình, đó là tấm vé một chiều vào cõi chết.

Những người lính trong trại thấy quân tiếp viện rơi xuống như mưa, những đóa hoa người giữa trận chiến - những kẻ điên - những cuộc đời lãng phí ; một số chết trước khi chạm đất hoặc nổ tung trên mình, số khác bị bắn như thỏ trước khi kịp cởi dù. Giờ đây, những người rơi xuống không còn cần thận thu dù như khi họ mới đến lòng chảo ; họ vội vã vứt bỏ chúng và bỏ lại phía sau trong bùn. Những chiếc dù tạo thành những vệt trắng, như những cánh hoa sen úa tàn hoặc tấm liệm trải dài trên chiến trường. Trong số những tình nguyện viên này, có người nhảy dù lần đầu và cảm thấy may mắn vì không rơi vào tay Việt Minh, chỉ cần đến nơi còn đủ sức chiến đấu - tất cả vì cái gì, tại sao ? Câu hỏi trở thành ảo ảnh.

Một số nghĩ đó là danh dự, mong muốn chiến đấu vì đất nước - không thể nhìn đồng đội chết mà không làm gì - cảm giác không cưỡng lại được của nghĩa vụ - phải đi - bằng mọi giá - cầu nguyện được đổi mặt với nỗi đau và ôm lấy sự bạo liệt của cái chết. Tại sao những chàng trai hai mươi tuổi lại nhảy vào miệng địa ngục ? Có phải vì sự hấp dẫn của những người phụ nữ, những ngọn đời với cái tên đầy chất thơ, những nàng thơ đã mất mà một số kẻ điên cuồng vẫn muốn chết ? Họ có

còn muốn cảm nhận làn da của những người phụ nữ đó, đặt ngón tay vào vết thương của họ và yên nghỉ trong những phòng tuyến đầm máu ? Ngã xuống vì Éliane hay Isabelle, trong số những người sống sót cuối cùng, những người cuối cùng bị xé nát ? Có lẽ cũng có một tình yêu kỳ lạ trong số một số người chiến đấu ở Điện Biên Phủ, vì họ vẫn giữ một sự gắn bó xa xưa và không thể giải thích với Đông Dương. Đó là tình yêu đau khổ và bí ẩn của một nhóm nhỏ người đàn ông dành cho một vùng đất bị xé nát bởi những người đi trước và họ hy vọng bảo vệ bằng cả tính mạng. Có lẽ họ chiến đấu vì tất cả những điều đó, hoặc có lẽ chẳng có gì mà trí tưởng tượng có thể hiểu hay lý trí có thể biện minh.

Sau hai tháng, tiểu đoàn của Yann đã bị tiêu diệt gần hết. Thà chết, những người bị thương trở lại mặt trận, thích chiến đấu hơn là nằm trên cáng. Yann tiếp tục chiến đấu và cái chết đã lướt qua anh mà không cướp đi mạng sống. Anh đã nhìn thấy một người lính bị một quả đạn pháo cắt đầu, đầu anh ta nổ tung với một tiếng nổ lớn và cơ thể bị xé thành từng mảnh. Không còn gì sót lại của anh ta, chỉ là những mảnh thịt, người ta thậm chí không biết đó là của anh ta hay của người y tá đi ngang qua và đã đi cùng anh.

100 Nguyễn Hoài Hương

Trong các nhà chứa quân đội, có những phụ nữ Việt Nam và Bắc Phi. Những cô gái này ở đó vì họ không có lựa chọn ; họ có thể phục vụ hơn năm chục gã mỗi ngày, họ không đếm nữa, đó là địa ngục. Khi có quá nhiều người bị thương đến mức không biết phải làm sao, những cô gái điếm này đã chăm sóc những người lính, họ rửa vết thương cho họ, nắm tay họ khi họ gọi mẹ. Họ có thể tìm cách chạy sang phe địch, nhưng họ đã không làm vậy. Thật khủng khiếp khi tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra với họ.

Đầu tháng Năm, khi sự kiệt sức bao trùm cả trại, một người lính Lào đi lấy nước bằng mũ sắt. Khi trở về, anh ta ngòì xuống, rồi cơ thể gục xuống. Khi người ta nhận thấy anh ta không cử động nữa, Yann đã gọi, lắc anh ta; anh ta đã chết vì kiệt sức. Một số người thấy điều đó thật khó tin, nhưng những ngày cuối đã có nhiều trường hợp như vậy ; những người chết như vậy có lẽ là may mắn nhất, họ chết vì mệt mỏi và tuyệt vọng, không gì có thể chạm tới họ, họ sẽ không phải chứng kiến nỗi nhục của thất bại.

Yann sau này cũng nhớ lại lần tỉnh giấc giữa làn đạn pháo. Anh đã ngủ quên trong một góc chiến hào ; tiếng nổ chát chúa làm rung chuyển mặt đất đã đánh thức anh. Mở mắt ra, anh thấy dưới chân mình một khối trắng

đẫm máu ; đó là một cánh tay bị đứt lìa, chiếc đồng hồ đeo trên cổ tay sao quen quá, nhưng nó là của ai ? Anh không thể nhớ ra, và nổi kinh hoàng thấu tận tim gan.

Người ta cũng ghi nhận nhiều vụ tự sát ; có người dùng lựu đạn nổ tung mình khi không còn hy vọng. Khi họ bị bỏ lại giữa xác đồng đội, với đôi chân nát bươm, không còn viên đạn nào, nổi kinh hoàng khiến họ gào thét át cả tiếng quân thù ; họ cuống cuống tìm kiếm lối thoát cuối cùng, giật chột lựu đạn, những giây phút dài nhất đời, không còn đau đớn, tất cả đã kết thúc.

Cũng có kẻ đào ngũ, lẫn trốn trong những khúc quanh của sông Nam Youn hoặc đầu hàng địch ; họ là lũ chuột. Cuộc tàn sát này không còn là chuyện của họ, họ đã chịu đủ, kiệt sức, choáng váng vì đau khổ và sự phi lý, họ không ký tên cho thứ này, cho bữa tiệc máu me và rác rưởi. Không còn chỗ cho họ nữa, quá sức chịu đựng của con người, không ai bắt họ phải hy sinh, họ sẽ theo địch vì đó là lối thoát duy nhất, tín hiệu của sự yên nghỉ.

Trong chiến hào, người ta không còn chôn cất người chết ; thậm chí chẳng cần phủ lên họ tấm vải hay một xẻng bùn, vì ngay sau đó mưa sẽ cuốn trôi họ. Xác chết nằm la liệt, họ đã trở thành cư dân thực sự của nơi này, như thể cuối cùng sẽ vùi lấp cả kẻ sống. Đây là chiến thắng của ruồi nhặng và giòi bọ ; người ta không thể

ngăn chúng hút máu kẻ bị thương, chỉ mong chúng bằng lòng với xác chết, ít nhất hẳn ta cũng chẳng còn biết đau. Nhưng lũ vật cũng tấn công người sống, kẻ tàn phế, người hấp hối, và chúng sẽ thắng trận ; hàm răng tứ thân sẽ nghiền nát con người.

Chiến lược của quân Pháp không còn, không còn kế hoạch, không hy vọng, trong khi Việt Minh vẫn không ngừng quấy rối, pháo kích, tấn công. Họ đào những đường hầm cuối cùng bên dưới hầm của trại, đặt thuốc nổ phía dưới các chốt và cho nổ tung. Người và vũ khí tan xác, mục tiêu đã đạt được. Những ngọn đồi ngập tràn đến mức không thể giữ nổi - không thể giữ nổi, mưa không ngớt, chẳng mấy chốc người ta sẽ lún đến thắt lưng trong bùn, rồi sau đó bị cuốn trôi bởi dòng lũ mùa mưa.

Cuối cùng, sau nhiều ngày chiến đấu, những ngọn đồi cuối cùng đã thất thủ, trại và nát tan, Huguette, Dominique, Éliane, Isabelle. Trước thương vong quá lớn và tình thế không thể đảo ngược, sau tất cả những cái chết vô nghĩa, bộ chỉ huy quyết định chấp nhận sự vượt trội của kẻ thù. Phải ra hiệu kết thúc, nhưng không có cờ trắng, niềm kiêu hãnh mỉa mai ; phần còn lại thuộc về các chính trị gia. Nhưng trên chiến trường, không gì ngăn được những gì tiếp theo trở thành một

chuyến xuyên qua địa ngục. Những người lính kiệt quệ vì mệt mỏi, vết thương và cơn phần nộ của kẻ bại trận. Yann không còn chút sức lực nào, không còn gì ngoài nỗi buồn nôn và lòng thương xót cho người chết.

Khi lệnh ngừng bắn được tuyên bố, trong lúc quân Pháp phá hủy vũ khí, họ thấy xuất hiện những bóng người rách rưới, đầu tiên là vài người rồi ào ạt như biển người, đội quân kiến đã quật ngã họ, những gã gầy gò trông chẳng khác gì đứa trẻ mười sáu, đói khát và lấm lét. Họ xông vào những gì còn sót lại của trại, những thứ chưa bị phá hủy. Họ lục túi xác chết, tìm kiếm thức ăn thừa, và bất cứ thứ gì có ích. Một số nói tiếng Pháp trôi chảy, niềm hân hoan của kẻ chiến thắng, cơn cuồng phá của châu chấu trên cánh đồng đồ nát.

Những xúc tu của kẻ thù đã siết chặt ; sự tàn phá nuốt chửng cả trại. Có hàng ngàn tù binh, kẻ bị thương, kiệt sức, hoảng loạn - đi đâu, làm gì, Việt Minh cũng chẳng biết hơn họ. Có lệnh, rồi lại hủy lệnh, họ đi vòng quanh, rồi bắt đầu một cuộc hành quân dài trong đêm. Họ thành những đoàn người thảm thiết trong cái ẩm ướt của mùa, cơn khát và đói, sốt rét, thú dữ, và tiến vào mê cung rừng già, bị dồn ép bởi tiếng hét của bộ đội ; đó là bài ca gào thét của cuộc hành quân tử thần ; tù binh sẽ tới các trại giam, bỏ lại sau lưng xác chết và những kẻ

gục ngã vì kiệt sức.

Đó là một tháng năm kinh hoàng. Rừng già nuốt chửng người ốm và kẻ hấp hối. Kẻ bại trận học cách đi chân trần trên đường đá và bùn ; họ chỉ còn là những con thú đáng thương. Yann vẫn bước đi cùng những người khác - sao anh còn sống - tại sao anh vẫn ở đây - đó là cơn ác mộng tỉnh táo - anh không phân biệt được ngày hay đêm - không biết mình ngủ lúc nào - tỉnh dậy trong một hố bên đường - và lại phải tiếp tục cuộc hành quân - đôi khi có nghỉ trong một khoảng trống - rồi lại bước đi trong đau đớn.

Suốt thời gian đó, anh chỉ còn trôi theo bản năng sinh tồn thẳm kín, người bạn đồng hành chắc chắn nhất của con người sau cái chết. Anh lạc lối, đôi tay bốc mùi máu và rác rưởi ; anh đi hàng tuần, trống rỗng, tê liệt, không còn nhìn thấy xác chết thối rữa ven đường ; anh thậm chí không nghĩ đến việc trở về và càng không nghĩ đến Mai - quá xa và quá mơ hồ - chỉ cần bước, một bước rồi lại bước ; anh nắm chặt trong tay hai viên đá cuội còn sót lại từ Belle-Île, cảm nhận độ cứng và nhẵn mịn của chúng - không được buông, không được buông những viên đá trắng của tôi.

XIII

Ở Hà Nội, suốt thời gian diễn ra trận chiến, sự chờ đợi thật khủng khiếp và đau đớn, nó mang tên bóng tối và kinh hoàng.

Nó thiêu đốt trái tim bằng than hồng.

Nỗi chờ đợi day dứt cho đến cuộc hành quân dài tới các trại tù.

XIV

Bức thư đầu tiên Mai nhận được từ Yann cũng là bức thư cuối cùng. Anh đã viết nó vào đêm trước khi quân Việt Minh tấn công, khi anh đang làm nhiệm vụ quan sát trên cao. Tất cả binh lính đều yêu thích nhiệm vụ này ; các đơn vị thay phiên nhau đảm nhận, nó khác hẳn với những cuộc hành quân trong bùn lầy và những chiến hào. Họ ở lại đó ngắm nhìn phong cảnh trên những ngọn đồi, không có gì khác để làm ngoài việc hít thở không khí và lắng nghe sự im lặng bị phá vỡ bởi tiếng đại bác. Từ trên cao, họ có một tầm nhìn tuyệt đẹp ; buổi sáng, thung lũng chìm trong làn sương trắng xám, một tấm màn mỏng manh sẽ tan đi sau vài giờ để lộ ra cánh đồng ; rồi buổi chiều, khi trời đẹp, ánh nắng lấp lánh trên biên cây trái dài đến tận chân trời.

Yann đã mang theo giấy và bút. Anh viết thư trong khi dựa vào chiếc áo khoác gấp lại. Anh chỉ bị gián đoạn một lần, khi một người lính dù hỏi xin lửa, nhưng vì anh chỉ trả lời qua loa nên người kia bỏ đi. Yann viết thư gần như một mạch ; sau đó anh gấp các trang giấy lại và bỏ chúng vào một phong bì đã hơi sòn. Mai nhận được bức thư này hai tuần sau khi cuộc tấn công bắt đầu. Người ta biết được sự tiến công của quân Việt

Minh và tồn thất của phía Pháp ; người ta biết họ đã triển khai một loại vũ khí mà không ai ngờ tới. Máy bay không còn có thể liên lạc với Hà Nội, nhưng người ta biết được cường độ của các trận đánh, số lượng lớn thương vong. Khi nhận được bức thư, cô giữ nó trong tay suốt nhiều phút trước khi mở ra. Rồi cô đọc đi đọc lại hàng chục lần trong những tuần dài vô tận ấy.

Mai yêu dấu của anh,

Cảm ơn em vì những bức thư đã gửi cho anh. Khi đọc chúng, anh có cảm giác như em đang ở bên cạnh anh một chút. Bánh ngọt rất ngon, thuốc lá và cà phê cũng không tệ. Em có nhận được những thứ anh gửi không? Em không nhắc đến chúng. Người ta bảo anh rằng chúng không thể bị thất lạc, nhưng anh không tin lắm. Dù sao thì anh cũng hy vọng em sẽ nhận được bức thư này. Những bức thư trước cũng chẳng có gì đặc biệt hay khó tóm tắt : chúng tôi củng cố chiến tuyến và hầm trú ẩn, đi tuần tra, những việc thường ngày trong chiến dịch.

Hôm nay, anh viết cho em từ một vị trí quan sát. Ở đây, chúng tôi nhìn thấy bầu trời tuyệt đẹp, xanh ngắt và không một gợn mây. Cứ như thể không có chiến tranh, như thể chúng tôi chỉ đang đi ngang qua và chờ đợi một điều gì đó. Chỉ có tiếng đạn pháo nhắc nhở rằng kể

thù cũng đang ở đó, quanh những ngọn đồi, và họ cũng đang chờ đợi như chúng tôi ; có lẽ sắp đến lúc rồi. Anh đã thấy nhiều người lính thiệt mạng trong những ngày qua. Anh không cần kể lại với em, nó kinh khủng như những gì em có thể tưởng tượng.

Hôm qua, một người lính mà anh không quen đã đến nói chuyện với những người bạn của anh ấy trên Isabelle. Anh ta cho họ xem những bức ảnh mới nhận được. Trong ảnh là vợ anh ta đang bế một cậu bé khoảng hai hoặc ba tuổi. Anh ta rất tự hào và cho mọi người xem nếu họ muốn. Anh không nhớ tên anh ta ; anh ta đã khóc, trông thật thảm hại.

Lúc đó, anh nhận ra mình cũng giống như anh ta, cũng ló bịch như anh ta ; anh biết rằng nếu anh đưa em đến nhà cha Portier trước khi lên đường, đó là vì anh cần buộc em vào mình, như anh ta bám víu vào gia đình. Dù giờ anh có chết đi, anh cũng đã có một người vợ, một người vợ của riêng anh ; và dù em có quên anh trong vài năm nữa, anh cũng đã có một người vợ mà anh từng có ý nghĩa với cô ấy. Cứ như thể em là tù nhân của anh vậy, anh không biết tại sao anh lại viết điều này ; nghe có vẻ kỳ lạ và không mấy vẻ vang nhưng anh cần nói với em. Khi nghĩ về em, anh cảm thấy như mình mất trí, thậm chí còn hơn cả khi không có chiến

tranh, vì vậy anh cũng không nên nghĩ quá nhiều. Anh chỉ mong mọi chuyện sớm kết thúc. Sau đó, chắc chắn anh sẽ rời quân ngũ và chúng ta sẽ rời khỏi đất nước điên rồ này...

Tại Hà Nội, Mai đã theo dõi tin tức từ mặt trận với nỗi lo âu. Cô đã chứng kiến những thương binh cuối cùng được sơ tán trước khi đường băng bị phá hủy. Họ kể lại những điều kinh hoàng khiến những cơn ác mộng của cô thêm dày đặc. Cô theo dõi từng ngày các trận đánh và sự sụp đổ của các đồn lũy ; cô đã có những phút hy vọng cho các binh lính ; cô đã chia sẻ nỗi đau của họ, rồi khi không còn lối thoát nào khác, cô đã chứng kiến sự khởi đầu của cuộc hành trình dài của những người sống sót đến các trại giam. Cô không biết Yann có trong số họ không, nhưng phải thử làm điều gì đó. Có mười nghìn tù nhân sẽ không thể chịu đựng lâu trong cái nóng ngột ngạt của rừng già.

Phải thử làm điều gì đó, vì không gì là không thể với một người phụ nữ tuyệt vọng. Hơn nữa, không có gì là quá khó trong một thành phố như Hà Nội, đang chìm trong cơn sốt của sự thay đổi. Đó là thời điểm khi không còn gì là cấm kỵ. Với tiền, người ta có thể mua mọi thứ: một danh tính mới, một thị thực đến châu Âu hoặc ngôi nhà của một người đã khuất. Trước thềm chiến thắng

của Việt Minh, những người đồng tình không còn ẩn náu ; họ nắm quyền trong thành phố bị bỏ rơi trong hỗn loạn. Mai đã đến một thư viện khu phố nổi tiếng với các mối quan hệ cộng sản. Cô yêu cầu được gặp giám đốc, người được cho là quen biết nhiều người có chức quyền. Ông ta là một nhà cách mạng và theo chủ nghĩa Mao, nhưng không từ chối lợi ích. Ông ta nghe yêu cầu của Mai và sau khi suy nghĩ, bảo cô quay lại sau vài ngày ; ông ta sẽ xem có thể làm gì, nếu cô có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu.

Quả thật, khi cô quay lại với một phong bì đầy tiền và đặt lên bàn, vị giám đốc tuyên bố rằng có lẽ ông ta đã tìm ra giải pháp. Một thành viên của ban tham mưu, tướng Hoài Nam, đã đồng ý tiếp kiến cô. Đó là một vinh dự mà cô có được nhờ sự giới thiệu của ông ta. Vị tướng này giữ chức vụ cao trong Đảng, thời gian của ông ta rất quý giá, nhưng ông ta sẵn lòng nghe câu chuyện của cô. Hiện ông ta đang ở Hà Nội để đàm phán một số điều khoản quân sự với người Pháp ; nếu cô đến gặp ông ta nhân danh ông, cô sẽ được tiếp đón tử tế. Mai cảm ơn vị giám đốc và rời đi, trong khi ông ta cầm lấy những tờ tiền một trăm đồng trên bàn - để, như ông ta nói với giọng điệu đạo đức giả, mua sách mới cho thư viện, vì luôn cần giữ thể diện trong những trường hợp như thế này.

Tuần sau, Mai đến cuộc hẹn. Các đại diện của phái đoàn cộng sản tạm thời đóng tại một tòa nhà hành chính. Mai biết mình phải làm gì. Cô đã bỏ vào một chiếc túi tất cả trang sức mà mẹ cô đã tặng, cùng với những thỏi vàng taels. Cô thậm chí không giữ lại chiếc vòng cổ đã đeo trong ngày cưới, không giữ lại gì cả, cô tự nhủ - *của đi thay người, mất của còn hơn mất người*. Tướng Hoài Nam đang ngồi làm việc khi cô bước vào ; ông ta mời cô ngồi. Ban đầu, ông ta tỏ ra nghiêm nghị ; sau đó, trong cuộc trò chuyện, ông ta trở nên thoải mái hơn. Ông ta cho người mang trà đến mời vị khách, dù cô không uống. Ông ta ấn tượng với vẻ thanh lịch và lễ phép của cô gái trẻ. Ông ta nhìn vòng eo thon và đôi giày bóng loáng của cô. Dĩ nhiên, trước hết ông ta là một quân nhân, nhưng ông ta hiểu ; đó là một việc khó vì các tù nhân đang ở trong rừng. Không ai biết khi nào họ sẽ đến được các trại, nhưng chắc chắn sẽ trong vài tuần tới. Tất nhiên, ông ta có thể cho tìm một tù nhân, nếu cần. Tất cả là vấn đề của ý chí - vì trong cuộc sống, mọi thứ đều là vấn đề của ý chí, phải không ? Ông ta đã mỉm cười đầy thèm muốn khi nhìn thấy trang sức và vàng - vâng, cô gái thật thanh lịch khi mang tất cả những thứ này đến, cô biết ông ta có thể tịch thu tất cả như tài sản của nhân dân, và bắt cô vào tù ; nhưng rốt cuộc hẳn không phải là kẻ cuồng tín, không thuộc số

đó. Những người Việt Minh có danh dự, họ có thể nhận tiền để đổi lấy một dịch vụ, nhưng họ không phải là kẻ trộm, nhất là không trộm của một người phụ nữ.

Họ có thể giúp đỡ một người phụ nữ xinh đẹp, nhưng phải một cách lịch sự. Vị tướng nở nụ cười để lộ hàm răng trắng. Ông ta cảm thấy vinh dự khi được biết Mai vì đã nghe danh cha cô, quan tòa Lê, một nhân vật mà không ai ở Hà Nội không biết đến. Ông không nghĩ mình sẽ gặp con gái của ông ta, nhất là trong hoàn cảnh như thế này. Người ta nói quan tòa Lê là một người công bằng, đôi khi cứng rắn nhưng chính trực. Một người chú của ông ta từng bị buộc tội giết người trong một phiên tòa do chính quan tòa Lê chủ trì ; và người chú đã được tha bổng, thật là nhẹ nhõm. Có lẽ đã đến lúc trả ơn bằng cách giúp đỡ con gái ông trong tình thế khó khăn này. Hơn nữa, giữa chúng ta, gần như là người một nhà ; vị tướng có một người em họ đang ở tu viện Les Oiseaux - tên là Bích - cô có biết cô ấy không? Đó là một cô gái tốt, thông minh, đầy hứa hẹn. Ông ta sẽ gả cô ấy cho một sĩ quan của mình, đó sẽ là một cặp đôi đẹp để phục vụ nhân dân.

Dĩ nhiên, vàng và trang sức sẽ giúp tìm lại người chồng Pháp nhỏ bé - ôi, thật đáng tiếc khi cô lại lấy một người lính Pháp trong khi có biết bao sĩ quan xuất

sắc trong quân đội nhân dân - thật lãng phí - nhưng đành vậy. Dĩ nhiên, trang sức sẽ được đổi thành tiền để giúp tìm anh ta ; và nếu anh ta còn sống, chắc chắn sẽ tìm thấy mà không quá khó khăn. Các trại giam đều có radio, quân đội nhân dân được trang bị hiện đại, thời kỳ đồ đá đã qua, không bao giờ có thể mất dấu một người nếu họ còn sống. Nhưng ông ta cũng nghĩ đến một điều khác sẽ khiến mình thỏa mãn. Vị tướng đứng dậy khỏi bàn làm việc và nắm lấy tay Mai. Ông khen chiếc áo dài của cô, một chiếc áo dài Bắc Kỳ đích thực, thật quyến rũ và mặc rất đẹp. Điều kiện đề nghị không thể rõ ràng hơn.

Trong sự ngây thơ của mình, Mai không nghĩ rằng ông ta có thể đòi hỏi - vàng, trang sức, cô nghĩ rằng nó có thể mua được mọi thứ - cô không tưởng tượng được điều này. Bị mắc kẹt trong văn phòng của người đàn ông này, cô không đủ sức rút tay lại, dù sao cô cũng không có gì tốt hơn để cứu chồng mình. Với sự táo bạo mà tuyệt vọng đôi khi mang lại, cô tự nhủ - không phải ngay bây giờ - kéo dài ham muốn của hấn -, cách duy nhất để đạt được mục đích. Mai mạnh dạn mỉm cười, đàm phán để được hoãn lại ; cô nói rằng điều đó có thể thực hiện được nếu ông ta đưa Yann về Hà Nội, và cô sẽ thuộc về ông với điều kiện ông cho cô thấy chồng mình còn sống và hứa sẽ thả anh ta. Vị tướng bật cười

lớn trước sự táo tợn của yêu cầu - điều này cuối cùng đã thuyết phục ông ta, vì ông có máu đỏ đen. Cô gái rất thông minh - vậy thì đồng ý ; ông có quyền lực để làm điều đó, tại sao không làm như một sự lịch thiệp, như người Pháp nói, để làm vui lòng cô ? Ông đóng lại chiếc cặp đựng vàng và trang sức, cất vào tủ trong văn phòng.

Ông ghi lại các thông tin cần thiết để tìm người chồng may mắn. Ông sẽ cho tìm kiếm trong các trại giam sắp đầy ắp tù binh. Cô chỉ cần chờ ông ta thông báo nếu tìm thấy ; ông sẽ cho gọi cô ngay khi việc đó hoàn tất, nếu người chồng nhỏ bé không chết. Ông ta lướt bàn tay nâu của mình qua mái tóc Mai, và nở một nụ cười rộng, bởi khi viết nguệch ngoạc trên tờ giấy, ông chợt nhận ra điều này sẽ là đỉnh điểm của sự nhục nhã dành cho người Pháp. Sau khi đánh bại quân đội của họ, chiếm lấy những ngọn đồi, cắm cờ trên Béatrice, Anne-Marie, Éliane, sẽ thật tuyệt nếu lấy lại cả những người phụ nữ Việt Nam mà họ đã cưới. Và điều đó sẽ càng làm ông thỏa mãn khi biết rằng người chồng còn sống và sẽ được thả ra trước khách sạn, nơi một vị tướng quân đội nhân dân sẽ sở hữu vợ anh ta. Một tù nhân thêm hay bớt cũng không quan trọng, vì họ sắp chiến thắng cuộc chiến. Chắc chắn, đây là một chiến dịch tốt cho một chỉ huy : kiểm tra thông tin tình báo, vận chuyển một tù

nhân và ném thử thân xác của một tiểu thư kết hôn với lính Pháp, một sự thỏa mãn lớn, người Pháp thật đáng đánh mất trận chiến, đó là một khoảnh khắc đặc biệt của lịch sử. Trước khi để cô đi, ông ta giữ cô lại bằng tay và đặt một nụ hôn - người ta nói những người tình Pháp làm như vậy ; cảm giác kỳ lạ, ông ta cảm thấy tràn đầy quyền lực. Từng học trung học, ông nhớ đến Bonaparte và tưởng tượng mình là vị tổng tài trẻ trở về từ chiến dịch thắng lợi - hẹn gặp lại, ông nói với giọng không chắc chắn và không quan tâm đến sự lộ bịch, một dự cảm về những niềm vui dài lâu hơn.

XV

Những người sống sót từ lòng chảo đã đi bộ hàng trăm cây số trong rừng. Họ buộc phải đi đêm, dưới những cơn mưa xối xả của gió mùa, trên những con đường đầy muỗi và đĩa ; họ kiệt sức, ốm yếu, không còn chút sức lực. Những người yếu nhất chết dọc đường, vì kiệt lực hay bệnh tật, có quá nhiều người như vậy, hoặc họ chết vì nhiễm trùng những vết thương lê lét trong bùn. Điểm đến của những đoàn tù binh thương vong không ai biết ; chính những bộ đội cũng lang thang trong rừng mà không tìm được đường, họ có thể lạc nhiều ngày trước khi tìm lại đúng hướng. Yann cũng ngã bệnh như những người khác trong chuyến đi dài này ; cái lạnh buốt giá của đêm, anh chưa bao giờ thấy lạnh đến thế ; may mắn thay, anh chỉ bị những vết thương nhỏ không bị nhiễm trùng nặng. Anh sụt cân nhiều ; lên cơn sốt và nôn mửa, nhưng cơ thể vẫn chống chọi ; sau một hành trình dài vô tận, cuối cùng anh cũng sống sót, đến được trại giam vào cuối tháng Sáu.

Trại này được dựng trong một bản người Mèo mà dân cư đã bị đuổi đi. Nó nằm gần một con sông ; dân làng đã canh tác những cánh đồng và nuôi gà, lợn đen dưới những chòi sàn. Những dãy nhà gỗ mới được xây bởi

chính tù binh, không cần hàng rào hay vọng gác, nhà tù chính là rừng rậm và sự yếu đuối mà họ bị bắt phải chịu. Những người may mắn được phân công làm việc đồng áng ; Yann nằm trong số đó, anh kết thúc ngày làm sớm hơn những người xây chòi hay vác bao gạo. Sau vài tuần, anh dần hồi phục sau chuyến đi dài, bắt chấp thiếu thốn thuốc men và thức ăn ; anh lại nghĩ đến hy vọng được trả tự do. Về sau, khi cố nhớ lại giai đoạn này, Yann nhận ra ký ức mình đầy lỗ hổng. Anh không nhớ mình đã ở đó bao lâu, hay những ai từng là bạn tù. Anh không nhớ nổi mặt những tên lính gác, thậm chí cảnh những túp lều và rừng rậm. Anh chỉ còn nhớ cái nóng ẩm ướt, tiếng kêu chói tai của lũ khỉ trên cây và mùi hôi thối của nhà vệ sinh đầy ruồi nhặng. Còn có tiếng kêu eng éc của lũ lợn đen, chúng ăn rác và phân.

Về sau, anh chỉ nhớ mơ hồ một ngày được gọi lên chòi chỉ huy để thẩm vấn. Một số bộ đội nói tiếng Pháp rất tốt vì đã học ở trường. Họ hỏi tên anh - cấp bậc - quê quán ở Pháp - gia đình thế nào - trên ngọn đồi nào từ chiến dịch Biên Biên Phủ nơi anh đã chiến đấu - không biết bao lâu anh đã ở Đông Dương. Người ta hỏi anh đã bị thương trước trận đánh hay chưa và thậm chí cả việc anh đã kết hôn hay chưa. Họ không tỏ vẻ ngạc nhiên khi biết anh lấy một người phụ nữ Việt Nam ; điều này thỉnh thoảng vẫn xảy ra trong quân đội Pháp ; người ta

thậm chí còn khuyên những người định cư ở lại nhiều năm nên kết hôn với người bản địa. Họ chất vấn anh về vợ anh, tên cô ấy, nơi cô ấy sống. Sau này anh nhớ lại rằng họ đã hỏi tuổi của anh và anh không biết trả lời thế nào, anh đã mất cảm giác về thời gian trong trại này, nơi những ngày trôi qua đều giống hệt nhau. Nhưng các bộ đội không tỏ vẻ khó chịu, họ có vẻ hài lòng với buổi thăm vấn và đã thả anh mà không bắt anh học bài học về chủ nghĩa cộng sản như thường lệ.

Sau đó, vài ngày trôi qua, họ lại đến tìm anh. Họ chất vấn anh một lần nữa về những điều tương tự - tên anh - cấp bậc - gia đình - vợ anh - anh đã ở đâu trong trận đánh - rồi lại những câu hỏi y hệt nhưng theo thứ tự khác, trước khi thả anh. Vài ngày sau, họ lại thăm vấn anh lần thứ ba theo cách tương tự. Lần này, một cán bộ chỉ huy đã rất kích động, ông ta quát anh xuống đất và mắng nhiếc anh - nếu mày nói dối, chúng tao sẽ cắt cổ mày như một con lợn - một con lợn tư bản - vì mày chẳng là gì ngoài một con lợn tư bản. Kiểu thăm vấn này rất phổ biến để chuẩn bị cho các buổi học chính trị và tự kiểm điểm, nơi tù nhân phải thú nhận những tội lỗi khiến các cán bộ hài lòng. Cuối cùng, một thời gian sau, các bộ đội đã đưa anh cùng những tù nhân khác đi để chuyển trại. Đó là một chặng hành quân dài khác trong rừng rậm ; lần này, nó đỡ vất vả hơn so với sau

trận đánh, họ bị đối xử ít tàn bạo hơn ; rồi đoàn quân đến một con đường mòn nơi họ chờ đợi một chiếc xe tải. Họ chất đống lên đó cùng với nông dân và những người lính Việt Minh khác.

Chiếc xe tải chạy suốt nhiều ngày ; nó tiến rất chậm do những vụ sạt lở làm hư hỏng đường mòn. Nó dừng lại ở mọi làng để thả nông dân xuống và đón những người khác lên, chất đầy gạo và dụng cụ. Ban đêm, các tù nhân ngủ trong bùn lầy trên đường. Họ chẳng thể đi đâu được ; xung quanh họ chỉ có rừng rậm và thú dữ, những cảnh hoang vu và lính tráng khắp nơi ; họ không thể đi nổi một cây số mà không bị bắt lại. Con đường mòn cứ tiếp tục y hệt như trước, các tù nhân bị xếp ở tận cuối xe để họ không nhìn thấy gì bên ngoài. Rồi sau nhiều ngày dài, đoàn xe đến một con đường nhựa và sau đó là một thành phố. Nó dừng lại ở một ngôi trường cũ được dùng làm doanh trại ; sau đó, Yann bị tách khỏi những tù nhân khác và bị đưa lên một chiếc xe tải mới, rồi lại một tòa nhà khác và một căn phòng không cửa sổ. Không ai nói với anh về nơi anh sắp đến.

Khoảng hai tháng sau cuộc gặp của Mai với vị tướng, một người đưa tin đến bệnh viện đặt một mảnh giấy dành cho cô. Nó được viết ngắn gọn : «Cô được triệu tập bởi tướng Hoài Nam tại khách sạn Nhân Dân-Chiến

Thắng, nguyên là khách sạn Paris, vì một việc quan trọng.» Chỉ một câu, không gì thêm, trái tim Mai đập mạnh, không gì thêm, đôi tay cô run rẩy, giữa hi vọng và lo âu ; nếu Yann đã chết, cô sẽ tự tử, cô sẽ tự tử. Lúc đó là cuối buổi chiều, Mai cởi áo blouse, cô lập tức lên đường. Cô bước lên một chiếc xích lô và yêu cầu người đạp xe chở cô đi.

Chiếc xích lô đi dọc theo bờ sông hướng về cầu Doumer. Mai ngồi yên trên ghế ; cô cố gắng nhìn xuống dòng nước khi thấy nó lấp ló giữa những tòa nhà ; cô cảm thấy chuyến đi kéo dài vô tận. Trong lo âu và hi vọng, cô cầu nguyện dòng sông ban cho mình chút sức mạnh trong khi chiếc xích lô lao đi ; cô sẽ trả lại sau, nhưng lúc này cô rất cần nó để đối mặt với thử thách này. Mai dần nhìn thấy tòa nhà lớn với mặt tiền trắng hiện ra. Khách sạn được chia thành ba khối đồ sộ vươn lên quanh phần trung tâm. Nó có những cửa sổ lớn và ban công được trang trí bằng lan can tinh xảo. Trên nóc, Bộ chỉ huy Việt Minh đã kéo lá cờ đỏ sao vàng lên, điều này chỉ là bước chuẩn bị nhỏ cho chiến thắng sắp tới. Hiệp định Geneva sắp được ký kết, chẳng bao lâu nữa toàn bộ miền Bắc sẽ thuộc về phe cộng sản.

Mai bước vào sảnh khách sạn, nơi ngự trị một sự lạnh lẽo im lặng. Cô tự giới thiệu với những người đàn ông mặc quân phục và đưa ra bức thư cô nhận được. Một trong số họ nhận chỉ thị từ cấp trên ; rồi sau một lúc, họ thông báo với cô rằng đồng chí tướng quân sẽ tiếp cô. Một người lính khác được gọi đến và ra hiệu cho Mai đi theo lên cầu thang ; anh ta có những cử chỉ cứng nhắc và máy móc ; ở mỗi tầng, anh ta đợi cô gái vài giây trước khi tiếp tục bước nhanh lên. Khi Mai đến tầng trên cùng, cô thấy một chiếc ghế đặt trước cửa có hai người canh gác. Họ bảo cô ngồi xuống, cô phải đợi ai đó đến đón. Cô ngồi xuống, hai người lính gác mang vũ khí bên hông và không hề liếc nhìn cô lấy một lần.

Mai ngồi đợi rất lâu trước cửa, cô không biết bao lâu, có lẽ nhiều giờ, các tướng lĩnh không phải là những người dễ tiếp cận, đặc biệt vào thời điểm lịch sử này. Cô nghe tiếng động trong khách sạn, bước chân của quân nhân, tiếng chuông điện thoại, tiếng cửa đóng sầm ; người ta di chuyển đồ đạc, chuyển hồ sơ, sắp xếp phòng làm việc, cỗ máy hành chính đang vận hành. Cô tuyệt vọng mong cửa mở hoặc ai đó đến đón, cô không dám hỏi liệu họ đã quên mình chưa, không ai nhìn cô, như thể cô không tồn tại. Cuối cùng, sau có lẽ nhiều giờ, họ ra hiệu cho cô vào. Cô đứng dậy và nghe tiếng sàn gỗ kêu cọt két dưới chân khi bước vào văn phòng của vị

tướng ; nó được bố trí trong một dãy phòng sang trọng chuyển thành trạm chỉ huy. Qua cửa sổ, cô thấy trời đã vào hoàng hôn. Người đàn ông ngồi ở bàn như lần trước. Ông ta có vẻ đang làm việc. Ban đầu ông không ngẩng đầu lên, có vẻ đắm chìm, rồi ông đóng tập hồ sơ đang cầm và dường như nhận ra sự hiện diện của Mai.

Mọi thứ tiếp diễn như trong cơn ác mộng. Cô gái hẳn đang nóng lòng muốn biết kết quả tìm kiếm ; phải thừa nhận rằng điều này không dễ dàng, tìm một người trong rừng rậm, một tù binh chiến tranh, một kẻ thù của nhân dân, và ông phải nói rằng ông rất vui vì đã thực hiện cuộc tìm kiếm này vì hiệu quả của thuộc cấp rất đáng khen ; giống như mò kim đáy bể, hoặc tìm hạt cát trên bãi biển, chưa kể người Pháp nào trông cũng giống nhau ; rất khó khăn và thuộc cấp của ông đã làm việc tốt. Đã có quá nhiều người chết và bị thương trong chặng hành quân dài, và sẽ còn nhiều hơn nữa nếu người Pháp không nhanh chóng ký hiệp định, bởi họ chẳng được lợi gì khi kéo dài thêm. Anh ta thật may mắn khi có một người vợ thông minh vì có lẽ anh đã không sống sót ; anh bị ốm, có lẽ là sốt rét, nhưng không chết, chỉ yếu đi, các đồng chí ở trại 112 đã chăm sóc anh một cách nhân đạo ; cô sẽ thấy anh thay đổi ít thế nào so với những tù nhân khác gần như không còn là con người, anh vẫn khỏe mạnh, và đó là may mắn anh có được nhờ vợ, vì

thêm vài tháng, vài năm nữa, có lẽ anh đã không sống sót.

Suốt bài diễn thuyết này, Mai không biết vị tướng đang nghiêm túc hay chế nhạo, chồng cô không chết sao?... Vị tướng trả lời rằng anh ta đã bị giam trong một phòng dịch vụ kín, chỉ cần cô gái nhớ lời hứa của mình thì anh sẽ hoàn toàn tự do. Ông đã cho đưa anh ra sân để cô kiểm tra đó có đúng là anh không. Cô có thể thấy rằng các sĩ quan quân đội nhân dân biết giữ lời hứa, họ thậm chí coi đó là nghĩa vụ. Ông ra hiệu về phía cửa sổ: cô có thể tự mình nhìn thấy người chồng Pháp nhỏ bé trong sân khách sạn. Mai kìm lại tiếng thét ; cô bước về phía cửa sổ, trong ánh sáng nhạt dần, cô nhìn thấy một bóng người gầy guộc, khô héo trong sân đầy bóng râm. Cô không dám bước tới, chỉ đứng sau tấm rèm. Một người đàn ông đứng bất động, hướng mặt về phía những cây trong sân, như thể đang chờ đợi điều gì đó. Anh ta cắt tóc ngắn, nhưng cô có thể thấy màu tóc sáng, cô chỉ nhìn thấy khuôn mặt từ phía trên, nhưng cô nhận ra đường cong của trán và mũi, hình dáng đôi môi, khuôn mặt, đôi vai ; đúng là anh ta, trông như già đi mười tuổi ; nhưng anh ta còn sống.

Cô che mặt bằng hai tay và thì thầm, chính anh ta - đúng là anh ta - ông sẽ thả anh ấy - sau khi ông thả anh ấy - lời hứa của ông, ông đã hứa - nếu không tôi sẽ nguyên rửa ông, tôi sẽ nguyên rửa ông, và các vị thần sẽ trừng phạt ông, ng ông ài và gia đình ông. Người đàn ông không thấy cần phải trả lời, ông ta nắm lấy cánh tay cô gái ; kéo cô vào căn phòng liền kề văn phòng của mình. Ông ta mở cửa và đẩy Mai vào trong ; qua cửa sổ, có thể thấy dòng sông Hồng đang vật lộn với ánh hoàng hôn. Căn phòng được bài trí theo phong cách phương Tây như toàn bộ khách sạn. Tường được phủ bằng giấy dán tường màu tím hoa cà, ở cuối phòng là một chiếc gương trang trí công phu, và một chiếc đèn chùm lấp lánh trên trần nhà. Chiếc giường có màn che được trải ga màu xanh với viền ren trắng. Vị tướng không thể kìm được tiếng thốt lên mãn nguyện.

Người đàn ông cởi áo khoác quân phục ; tiếng cười gằn của ông ta vang lên trong phòng như một cái tát. Mai đứng đó, không thể cử động. Ông ta nói những lời cô không hiểu, rồi, khi thấy không thể có được thứ gì mà không tự lấy, ông ta kéo cô về phía giường. Ông ta ép cô ngồi xuống và ra lệnh : cởi đồ ra. Trong cơn nóng vội, ông ta đi kèm lời nói với những cử chỉ thô bạo. Ông ta đẩy cô nằm ngửa ; mở khuy áo và xé vải một cách dữ dội. Mai trở thành một con búp bê vải ; tay cô đặt

yên trên nệm ; đầu tiên cô nhìn lên trần nhà ; sau đó, cô nhắm mắt lại và siết chặt nắm đấm. Chúng có làn da như vậy, những cô gái nhà quan, liệu chúng có thực sự đẹp hơn gái điếm ngoài đường ? Chúng có thực sự đáng giá hơn không ? Ông ta thích bộ ngực và đường cong vai của cô. Ông ta muốn cô còn trinh, nhưng cô không thể vừa là trinh nữ vừa là vợ lính - ông ta tự nhủ mình không thể có cả hai - đó là một trong hai thú vui, và ông ta thấy đủ hài lòng để không phàn nàn. Ông ta nhìn chăm chăm vào khuôn mặt vô cảm, ánh mắt đờ đẫn, những nắm tay siết chặt ; đó là cách ông ta thể hiện sự khinh miệt, nhưng ông ta sẽ không để cô thoát dễ dàng như vậy - nhóc con, mày sẽ không thoát được đâu - có thể mày khinh tao nhưng tao mới là kẻ mạnh - ông ta ấn mạnh ngón tay vào da thịt cô - ông ta muốn thấy máu chảy, nghe cô khóc và van xin - nhưng cô không nói gì, con búp bê im lặng này - ông ta tràn ngập cơn thịnh nộ - quá lâu rồi - ông ta đánh cô nhiều lần vào mặt - ông ta nắm lấy vai cô và đánh với tất cả sự bạo lực vô thức của một kẻ không thể lấy được thứ mình muốn - ông ta muốn bẻ gãy cô như một con búp bê gỗ - ông ta túm tóc cô, đánh tiếp, hét lên những lời lăng mạ, ham muốn chiếm hữu cô - cô sẽ phải đau đớn - cô sẽ phải khóc và cầu xin - ông ta đánh tiếp mà không kiềm chế sức mạnh - ông ta cảm thấy khoái lạc kinh khủng khi thấy cô đau

đón - đó là một niềm vui mới lạ - một cảm giác bất khả chiến bại và toàn năng - ông ta không thể tìm được tiếng hét cho đến khi cuối cùng thấy máu loang trên ga giường - đó là sự giải thoát - ông ta làm bản chiếc váy của cô bằng thứ dịch tiết kinh tởm - xong rồi, xong rồi. Ông ta ném đầu con búp bê xuống giường một cách thảm hại. Cô lúc đó mới có cử động che mặt đầy nước mắt và máu ; nhưng, trong cơn điên loạn, ông ta gần như ngạc nhiên khi thấy cô cử động như một người phụ nữ thực sự. Ông ta có chút ngạc nhiên và ghê tởm, có lẽ với cô, có lẽ với chính mình ; rồi ông ta đứng dậy và mặc lại quần áo. Không một lời, ông ta biến mất khỏi phòng.

Mai nghe tiếng cửa đóng sầm sau lưng ông ta ; im lặng trở lại. Cô thu nhặt quần áo, mặc lại chiếc váy rách; cô ước không phải chạm vào nó lần nữa, chiếc váy khiến cô kinh tởm, nhưng không còn cách nào khác. Cô cố gắng chỉnh lại trang phục để ra ngoài mà không thu hút sự chú ý. Chiếc giường vẫn còn mùi hôi hám của người đàn ông ; cô đứng dậy mà không ngoái lại nhìn căn phòng lần cuối. Khi bước ra khỏi phòng, cô thấy văn phòng trống trơn. Cửa phòng không khóa ; trước cửa không còn ai, lính canh đã được thay. Cô đi xuống cầu thang, sợ rằng chân mình sẽ tê liệt từng bước. Cô đi chậm rãi qua các tầng ; khi nhìn thấy sảnh tầng trệt,

cô cảm thấy chóng mặt. Trong sảnh, mọi thứ vẫn như cũ, những người đàn ông mặc đồng phục ngồi tại bàn làm việc, họ không ngẩng đầu lên khi cô đi qua, chỉ một người có vẻ để ý nhưng cô không chắc vì ánh mắt anh ta vô hồn. Cuối cùng cô cũng đến cửa khách sạn, cô đẩy cánh cửa và bước ra ngoài. Mai cảm nhận được hơi mát của không khí và làn gió thổi qua khuôn mặt. Cô ngẩng lên và nhìn thấy bầu trời đầy sao, màn đêm buông xuống với bóng tối che giấu sự tủi hổ của ngày hôm đó.

XVI

Mai đã đi dọc bờ sông Hồng một lúc, theo dòng nước chảy, rồi ngồi xuống một chiếc ghé dài dưới tán liễu rủ. Đêm khá sáng ; dù có mây, ánh trăng vẫn xuyên qua bầu trời, lấp lánh như một lưỡi dao trắng. Thời gian trôi đi vô hình, không khí trở nên lạnh hơn, trời bắt đầu mưa. Cô không ngờ mình sẽ ở ngoài đường vào buổi tối ; cái lạnh cuối cùng cũng không khó chịu lắm, cũng như mưa, như gió. May mắn là tìm được chiếc ghé có mái che, những cành liễu sẽ che cho cô khỏi cơn mưa.

Mai nhìn gió đùa giữa những cành cây trên đầu, ánh trăng lấp lánh giữa kẽ lá ; có một vẻ đẹp kỳ lạ trong thứ ánh sáng nhảy múa đó. Cô thấy vui và ngạc nhiên, vì cô vốn luôn sợ bóng tối. Khi còn nhỏ, đôi khi cô ra cửa sổ ngắm nhìn bóng đêm bên ngoài. Đứng đó, trán áp vào kính, cô nghĩ điều tồi tệ nhất là bị nhốt trong đó ; nhưng nhiều năm sau, cô phát hiện ra rằng cuối cùng thì bị nuốt chửng bởi bóng tối cũng không đáng sợ như vậy.

Có một chút an ủi khi màn đêm kéo đến và siết chặt lấy bạn : bạn không còn sợ hãi nữa, vì chẳng còn gì để làm, chỉ còn cách buông mình theo sức mạnh của bóng tối và vòng ôm không thể cưỡng lại của chúng. Những

sức mạnh ấy đã nhẹ nhàng nắm lấy tay Mai, dẫn cô bước vào hành trình chậm rãi về phía nơi vô định. Cuối cùng, màn đêm lại là một người bạn đầy trắc ẩn, nó hiểu rằng Mai vẫn là cô bé sợ khoảng trống, rằng không nên vội vã ; trong cái lạnh giá lúc nửa đêm, điều đó là không thể, nhưng khi bình minh đến... Hãy kiên nhẫn, cô sẽ đợi ánh sáng ban mai, bởi khi ai đó đã nắm lấy tay bạn, thì không thể nào thoát ra được.

Có vô số con đường dẫn con người vào bóng tối, những lý do dễ hiểu và những điều khó nắm bắt ; những cơn điên loạn và căn bệnh dài lâu, những vụ tự tử đẫm máu và những cái chết ngớ ngẩn. Nếu có thể chất vẫn người chết sau khi họ xuống địa ngục, có lẽ vài người sẽ nói rằng họ hối hận, số khác lại bảo họ đã tìm thấy bình yên, một sự chấp nhận cõi hư vô - những linh hồn lạc lối, không ai biết được. Nhưng khi màn đêm tìm đến Mai, chỉ đơn giản là vì xui xẻo và bất hạnh. Quá nhiều chờ đợi, đau đớn và tủi hổ. Con quái vật xảo trá đáng lẽ nên để cô ra đi, nhưng nó lại mỉm cười đưa tay ra, một trò lừa gạt, và Mai đã nắm lấy bàn tay ấy mà không suy nghĩ, bàn tay gầy guộc của màn đêm - cô đã trao tay mình cho nó, và thế là quá muộn.

Bóng tối nhường chỗ cho màu xanh ban ngày, rồi đến ánh sáng nhợt nhạt. Mai đã đứng dậy khỏi băng ghế. Cô từ từ bước xuống dòng sông, nước lạnh giá, nhưng khi bước từng bước một, bạn sẽ không còn nghĩ đến nó nữa. Chiếc váy dính chặt vào chân, rồi đến eo cô. Mai tiếp tục bước xuống nhẹ nhàng, chẳng mấy chốc nước đã ngập đến ngực. Cô đưa tay ra và ôm lấy dòng chảy, trời vẫn lạnh, màn đêm đã lừa dối cô ; ngọn gió nghịch trong mái tóc không thể giữ cô lại, đầu cô chìm dưới làn sóng ; kiệt sức vì mệt mỗi ngày hôm trước, cô không chống cự lại dòng nước cuốn đi ; con sông ôm lấy cô trong vòng tay mạnh mẽ và vĩnh cửu của nó.

Cuối cùng, chẳng còn gợn sóng, và chẳng mấy chốc chỉ còn lại sự im lặng. Cơ thể Mai đã chìm hoàn toàn vào lòng sông, bình yên, trong nhiều phút, có lẽ chỉ mười phút - cuộc đời đôi khi chỉ cách nhau bởi chùng ấy. Rồi nó trôi lên, không còn sự sống ; nó nổi lên bênh, và từ xa trông như một hình thù trắng mờ ảo. Nó quá lớn để là một chiếc áo trôi dạt, quá nhỏ để là cánh buồm. Cũng chẳng phải chim hay đồ chơi bị bỏ rơi. Dòng nước cuốn hình bóng trắng ấy ra xa bờ, rồi gió đẩy nó về phía bên. Những người qua đường đầu tiên nhìn thấy thi thể một cô gái trôi dạt lúc bình minh, tiếng la hét vang lên - kinh khủng quá, nhìn kia - một người chết đuối - cô ấy không cử động nữa - tội nghiệp - lạ

trời - thật là một tai họa, một tai họa lớn - trông cô ấy như vẫn còn là một đứa trẻ.

Dưới tầng hầm khách sạn, Yann đã trải qua đêm trong trạng thái giam giữ. Anh sẽ được đánh thức lúc bình minh. Một trong những lính canh hỏi những người khác có nên cho anh ăn sáng không ; họ đã tranh luận về việc này. Họ chờ đợi chỉ thị ; rồi họ quyết định rằng nếu không có mệnh lệnh, tốt nhất là không làm gì cả ; không thể làm phiền văn phòng vào giờ này. Người lính canh bước vào phòng giam Yann và đánh thức anh bằng cách vỗ vào lưng, kéo anh ra khỏi giường mà không cho anh kịp tỉnh táo. Anh ta dẫn Yann đến cửa hậu và nói bằng tiếng Pháp, với giọng nhà quê - đi đi. Yann ngạc nhiên, tưởng mình nghe nhầm ; nhưng người lính lặp lại, anh được thả, đi đi, ông đi ra ngoài đi, ông đi đi. Yann nhìn qua khe cửa, thấy ánh sáng ban mai. Anh bước vài bước tuân theo lệnh của người lính, rồi quay lại, nghĩ rằng anh ta sẽ rút súng bắn sau lưng mình - chết trong ánh sáng ban mai cũng không tệ, nhưng người lính không làm thế. Anh ta chỉ nhìn Yann đi sau khi mở cửa, như lệnh đã nhận, với vẻ ngạc nhiên không kém gì tù nhân.

Mặt trời lên ; Yann đi dọc bức tường bên trái và đứng trước mặt tiền, anh nhận ra đó là khách sạn Paris. Trong lần đầu đến Hà Nội, trung đoàn của anh đã ở lại vài

ngày trước khi lên đường ra Bắc. Anh từng dạo bờ sông Hồng và ngắm nhìn tòa nhà với những hàng cột thanh lịch này. Thật khó hiểu khi anh vẫn sống, được Việt Minh thả ra, sau trận chiến kinh hoàng và kết thúc kỳ lạ của cuộc giam giữ. Yann đứng hàng phút trước khách sạn, tự hỏi tại sao mình bị đưa đến đây và phải làm gì, tại sao tôi qua họ cạo râu và cắt tóc cho anh, tại sao họ cho anh quần áo mới và bữa ăn, trong khi những người khác vẫn mục nát trong rừng. Anh đứng đó rất lâu, rồi quyết định đi xuống bờ sông. Khi men theo bờ, anh bị đánh thức khỏi cơn mơ bởi tiếng nói và la hét. Có một đám đông tụ tập phía xa trên con đường dẫn vào thành phố. Anh không hiểu tiếng Việt, nhưng đoán rằng có chuyện nghiêm trọng, có lẽ là một tai nạn. Ban đầu anh thờ ơ, nhưng rồi thấy ngày càng nhiều người dừng lại ; anh vô thức tiến về phía bờ sông.

Khi đến gần, anh thấy một hình trắng nổi trên mặt nước, sóng đã đẩy nó vào gần cầu tàu, mọi người tụ tập quanh người phụ nữ chết đuối. Họ nói chuyện với nhau, vài người la hét, nhưng không ai dám lại gần, chạm vào xác chết là điềm xui, chỉ nhìn thấy nó đã là xui rồi. Yann bước vài bước về phía cô, anh không sợ, thậm chí lúc đó anh có cảm giác ảo tưởng rằng mình không còn sợ gì nữa. Anh đứng nhìn bóng dáng lắc lư theo dòng nước vài phút, đó là một cô gái trẻ với mái tóc đen dài,

mặc váy trắng. Yann nhìn khuôn mặt cô một lúc ; dần dần, một nghi ngờ không tả nổi xâm chiếm anh. Anh lao xuống nước và kéo thi thể mà không ai dám chạm vào ; nó nặng như chì, nhưng dòng nước đưa nó đến dễ dàng. Yann nắm lấy khuôn mặt người chết đuối giữa các ngón tay, và hơi thở như nghẹn lại ; anh nghĩ mình không thể thở được nữa, nhưng không thể tìm được tiếng thét. Điều này không thể nào, nhưng không còn nghi ngờ gì nữa : đó là cô ấy, là Mai, nhưng làm sao chuyện này có thể xảy ra - làm sao cô ấy có thể là người phụ nữ chết đuối lúc bình minh - làm sao cô ấy có thể chết trong vòng tay anh - và tại sao ? Anh kéo cơ thể vô hồn khỏi mặt nước - chết, cô ấy đã chết, anh ôm chặt lấy người mà anh yêu thương, chờ đợi bấy lâu. Và xung quanh, những người qua đường nhìn người lính Pháp với ánh mắt ngạc nhiên, họ không hiểu anh là ai, nhưng thì thầm rằng chắc hẳn điều này thật khủng khiếp.

Yann quỳ hàng giờ bên bờ sông, giữ đầu Mai trên ngực. Cú sốc khiến anh tê liệt, mọi thứ trở nên vô nghĩa, anh không còn cảm nhận được hơi thở, không nghe thấy tiếng người xung quanh, không trả lời những ai cố gắng nói chuyện. Chỉ một suy nghĩ, một nỗi ám ảnh xâm chiếm trái tim và tâm trí rối loạn của anh, đó là giữ Mai trong vòng tay. Không gì có thể lấy cô khỏi anh - cô ấy là vợ anh - ít nhất anh còn có điều này - cảm giác làn

da lạnh ướt của cô. Anh thấy tay trái cô vẫn đeo chiếc nhẫn anh tặng, anh giữ bàn tay ấy trong tay mình, làm sao nó có thể trở thành một cái vỏ không hồn - anh phải đánh thức cô, sưởi ấm cô, có lẽ cô ấy sẽ mở mắt, anh thì thầm với cô. Là anh đây - làm ơn, tỉnh dậy đi - tất cả chỉ là một cơn ác mộng - dậy đi, anh đã trở về, lần này là mãi mãi - em thấy không, anh đang nắm tay em - tay anh trên tóc em - tình yêu của anh, mở mắt ra đi, tỉnh dậy đi - em không chết, nghe anh nói - anh không thể chịu được khi thấy em như thế này.

Người phụ nữ chết đuối vẫn bất động ; một ý nghĩ thoáng qua trong đầu, anh bế cô lên và trông quyết tâm đến mức không ai dám ngăn cản. Người ta có thể giữ anh lại, nhưng không ai dám lại gần. Một cảnh sát vừa đến hiện trường ; có lẽ vì mê tín, anh ta cũng đứng cách xa vài bước. Yann bước đi như thể Mai chẳng có chút trọng lượng nào ; anh hướng về phía thành phố, không một lần liếc nhìn những người qua đường, bước đi - tiến lên - không được xa rời cô - biết đâu người ta sẽ đánh thức cô dậy - một bác sĩ - cô không thể chết được, anh không muốn tin vào điều đó và bắt đầu nhận ra rằng việc tìm thấy Mai gần khách sạn có liên quan đến sự giải thoát của anh. Những suy nghĩ này quay cuồng trong đầu anh ; anh sẽ không bao giờ biết được sự thật, nhưng mọi thứ quá gần để không có một mối liên hệ

đau lòng.

Anh nhìn thấy tháp chuông của nhà thờ Saint-Joseph hiện ra. Anh hướng về phía đó, đó là nơi anh tìm kiếm, chắc chắn anh sẽ tìm được sự giúp đỡ ở đó, những người Pháp, một bác sĩ để đánh thức cô ; anh vừa thở hắt hắt vừa đi qua những con phố cuối cùng ngăn cách anh với nơi đó. Anh nghe tiếng chuông ngân, cánh cổng lớn mở rộng vào giờ đó. Anh bước qua ngưỡng cửa và đặt Mai xuống nền đá. Ánh sáng ban mai xuyên qua những ô cửa kính màu ; cuối gian cung thánh, ba cửa sổ hình mũi tên vươn lên như những ngọn lửa nhảy múa đầy màu sắc. Anh cảm thấy bị xuyên thấu, tình yêu của tôi - hãy nhìn tôi, tôi van em, hãy tỉnh dậy - tôi sẽ đánh đổi bất cứ thứ gì để - tỉnh dậy đi - em không thể chết được - không phải như thế - khi chúng ta chưa thể tìm lại nhau - tôi đã nói với em rằng tôi sẽ trở về - em không có quyền - không đợi tôi - thật đau lòng - đau lòng - tôi không thể sống thiếu em. Đầu Mai nặng trĩu trên ngực anh, cô dường như không nghe thấy, không hiểu gì. Từ mái tóc cô tỏa ra mùi ẩm ướt và ngọt ngào ; tiếng bước chân vang lên, rồi những tiếng nói xung quanh anh. Người ta gọi anh bằng tiếng Pháp ; anh cảm thấy những bàn tay đặt lên vai mình, một sự chao đảo, và sau đó anh không nhớ gì nữa.

Yann tỉnh dậy trong nhà của các tu sĩ, nơi người ta đã đưa anh đến. Người ta đã báo cho cha Portier, người đã đặt anh trong phòng của mình. Đó là vài giờ sau khi anh bước vào nhà thờ với thi thể của Mai. Khi Yann mở mắt, anh cảm thấy đầu mình nặng trĩu và đau đớn, Mai đâu rồi - liệu tất cả chỉ là một cơn ác mộng khủng khiếp ? Phải, chắc hẳn đó là một cơn ác mộng - không thể nào khác được - anh ước mình đang ở sâu trong rừng rậm với xiềng xích trên chân - không trở lại Hà Nội - nhưng không - anh đang nằm trên giường - không biết mình ở đâu - anh không nhận ra căn phòng này - anh định ngồi dậy thì nghe thấy một giọng nói quen thuộc và nhận ra cha Portier đang ở đó, bên cạnh anh. Hãy nghỉ ngơi, không còn gì để làm nữa ; con trai, con hiểu không, tất cả đã kết thúc. Sự im lặng bao trùm ánh sáng ban ngày. Anh hiểu ra rằng cả buổi sáng đó là thật, cô ấy đã chết, đó là hiện thực không thể chấp nhận được. Phải hiểu, phải chấp nhận, «con đã ngắt đi, người ta không thể giữ thi thể cô ấy lâu hơn, con biết đấy, điều đó không tốt. Con hiểu chứ, phải không, con là một chàng trai tốt; chúng ta sẽ hỏa táng cô ấy tối nay, cha sẽ giải thích cho con, chúng ta sẽ cầu nguyện cho cô ấy. Sau này con kể cho cha nghe con đã đến đây như thế nào, đã có một trận chiến khủng khiếp ở Điện Biên Phủ, cha biết nó khốc liệt đến mức nào, cha đã nghe những người bị

thương kể lại, con sẽ giải thích sau, cha rất mừng vì con đã trở về ; cha không muốn để con một mình trước khi con tỉnh lại. Yann cảm thấy một bóng đen mạnh mẽ tràn ngập mình, một nỗi buồn gợi nhớ đến một nỗi buồn xa xưa hơn, một lần nữa trở thành đứa trẻ mồ côi. Anh lại khám phá ra sự cô đơn, thứ mà anh đã quá quen thuộc; khi còn nhỏ, anh đã có những ngày kinh khủng khi bị bỏ rơi một mình, nhưng anh cố gắng lấp đầy khoảng trống bằng những giấc mơ. Giờ đây, anh có cảm giác mình không thể làm gì được nữa, một ông già ở một đất nước xa lạ, cuộc đời đã kết thúc ; anh nghĩ mình sẽ chết ngay lúc đó và nhắm mắt lại, nhưng thời khắc ấy chưa đến ; anh vẫn phải tiếp tục chiến đấu.

Anh sống ngày hôm đó như một khúc gỗ vỡ vụn. Thi thể của Mai sẽ được hỏa táng vào tối hôm đó cùng với một số người khác. Cha Portier không đi cùng Yann đến lễ viếng, nhưng ông giải thích cho anh những nghi thức địa phương để anh không ngạc nhiên. Nhiều giàn hỏa đã được dựng lên trong sân chùa ; các gia đình tụ tập ở đó từ buổi chiều. Một số người buộc khăn trắng trên đầu, vài đứa trẻ đeo khăn vàng hoặc đỏ. Người ta khóc lóc, một số khác trông như đang đi thăm, họ trò chuyện hoặc ngồi vào bàn ăn. Ngôi chùa chìm trong mùi hương ấm áp và ngọt ngào của trầm. Trên các bàn thờ Phật, người ta đặt những bông sen và đĩa cam, thanh long.

138 Nguyễn Hoài Hương

Các nhà sư chấp tay cầu nguyện ; cùng với tiếng trống và chuông, họ hát những bài kinh buồn bã và đều đều mà các tín đồ lặp lại. Ngay trước khi mặt trời lặn, các giàn hỏa lần lượt được đốt lên, sau khi người ta cắt dây chằng của các thi thể. Họ cũng đốt những hình nộm nhà cửa, động vật và những lời cầu nguyện để tiễn người chết trong hành trình của họ. Khói bay lên nhẹ nhàng vào bầu trời nhạt nhòa, nơi mặt trăng vừa xuất hiện ; dù có mây, những ngôi sao đầu tiên vẫn lấp lánh.

Một nhà sư áo vàng gõ vào chiếc cồng đồng ; ông gọi tên những người đã khuất trong đêm, ông gọi những linh hồn để họ trở về dự tang lễ của mình. Âm nhạc sẽ dẫn họ đến đoàn người gia đình, đưa họ về nhà ; nếu họ không trở lại vào lúc này, họ sẽ quên đường và bị kết án lang thang vĩnh viễn. Không ai tôn vinh họ, không ai đón tiếp hoặc cho họ ăn ; họ sẽ bị bỏ rơi trong giá lạnh và đói khát, làm mồi cho những con quỷ săn đuổi trong đêm. Khi tên Mai được gọi lên, Yann nhận ra gia đình cô không có mặt ở đó ; mọi thứ diễn ra quá nhanh, không ai kịp báo cho cha cô. Không có đoàn người đón cô, không ai đến tìm cô, cô sẽ không còn nơi nào để trú ẩn. Yann không thể chịu được ý nghĩ linh hồn cô sẽ lang thang, bị bỏ rơi cho lũ quỷ hành hạ mãi mãi. Anh bắt đầu gào tên cô trong đêm, anh gào tên cô, một mình đứng giữa đêm tối, Mai - Mai - Mai - anh đây, lại đây,

đi theo anh - anh sẽ đưa em đi, Mai, theo anh, anh đưa em đi - anh sẽ đưa em về nhà - lại đây với anh - anh sẽ giữ em bên anh mãi mãi.» Anh có cảm giác mình sắp mất trí, vượt qua ranh giới của trật tự và lý trí, của sự điên rồ và vô lý, nhưng anh vẫn tiếp tục gọi tên cô, anh dành cả đêm để gọi cô cho đến khi chỉ còn một mình, ngập trong bóng tối và mưa, trước giàn hỏa. Các đoàn người lần lượt lên đường và rời khỏi chùa. Trong sân vắng lặng, anh quỳ gối xuống, bị gặm nhấm bởi nỗi đau và hy vọng kỳ lạ rằng mình đã gọi được hồn người vợ đã khuất của mình. Khi mặt trời mọc vào ngày hôm sau, chỉ còn lại tro tàn, tro tàn của tình yêu anh đã bị gió cuốn đi.

140 Nguyễn Hoài Hương

Sáng mùa đông -
bước chân chim mòng biển trên hồ
mong manh

Tuyết rơi
thành tro trắng
và thơm ngát

Trong im lặng
đã lướt qua nhẹ nhàng
dấu vết của những linh hồn

Niềm vui -
trên cành cây hướng lên trời
tuyết trắng nở hoa

XVII

Trong mùa hè và mùa thu năm 1954, Việt Nam trở thành sân khấu của những sự kiện lịch sử trọng đại. Vào đêm ngày 20 đến 21 tháng 7, Hiệp định Geneva được ký kết ; đất nước bị chia cắt thành hai miền, Bắc cộng sản và Nam. Ai biết được đó là chiến thắng của ngọt ngào hay đắng cay, của gió hay bụi ? Với một số, hiệp định này là lời hứa về một cuộc sống tốt đẹp hơn, và với những người khác, đó là khởi đầu của cuộc di cư. Khi Việt Minh tiến vào Hà Nội vào tháng 10, Yann và cha Portier không còn ở đó để chứng kiến bộ tham mưu diễu hành trên các con phố của thủ đô, cùng với các tướng lĩnh và cán bộ đảng, dưới tiếng hoan hô của dân chúng. Sau khi trở về từ cảnh tù đày một cách khó hiểu, Yann trình diện quân đội ; anh không cố che giấu hoàn cảnh mình được thả, nhưng chẳng ai hỏi han. Đã có quá nhiều cái chết và sự nhục nhã, việc anh là một kẻ hèn nhát hay anh hùng chẳng còn ai quan tâm, chỉ còn lại những con người bị thương ; chiến tranh đã kết thúc và để lại sau lòng một nỗi đắng cay không thể chịu nổi. Yann ở lại Hà Nội vài tuần, sau đó anh gia nhập đơn vị đóng tại Sài Gòn. Trước khi rời đi, anh chào tạm biệt cha Portier với cảm giác rằng sẽ không bao giờ gặp lại ngài nữa. Sau một thời gian, quân đội Pháp dần được giải ngũ, và việc hồi hương các binh sĩ về Pháp được

142 Nguyễn Hoài Hương

tổ chức. Yann nằm trong số những người đầu tiên được hồi hương, anh lên một con tàu khởi hành đến Marseille vào đầu tháng 12.

Hành trình trên đại dương của anh dài như chỉ một ngày một đêm. Kể từ khi trở về từ chiến trường và cảnh tù đầy, anh có cảm giác như chưa lấy lại được tinh thần; anh chìm vào một cơn mơ màng không dứt, nơi anh luôn cảm thấy như đêm thiêu xác Mai. Phần lớn thời gian trên tàu, anh đứng trên boong. Ở đó, anh nhìn lại từng khoảnh khắc của ngày đó ; như một khu vườn rộng lớn mà anh không ngừng đi qua những lối đi, khám phá từng góc nhỏ để tìm kiếm một chi tiết bị lãng quên hoặc một góc nhìn mới. Trong giấc mơ, khu vườn này chứa đựng thi thể vợ anh, nhưng nó không bao giờ nằm yên một chỗ. Yann có cảm giác cảnh vật thay đổi theo từng bước chân anh. Khi anh đi tìm Mai, anh không bao giờ biết thi thể sẽ xuất hiện ở đâu. Đôi khi anh thấy nó nằm trong một khoảng trống ven lối đi, anh tiến lại gần, nhưng khi đến nơi, nó thường đã biến mất. Xa hơn, ở một nơi khác, anh thấy thi thể Mai dựa vào một đài phun nước ; đôi khi anh đến được bên cạnh, ôm nó vào lòng, cảm nhận hơi ấm còn sót lại hoặc đã lạnh ngắt ; anh thì thầm với vợ những lời chỉ riêng họ biết. Nhưng khi đặt nó xuống để tiếp tục đi, anh biết rằng cuối con đường, khi quay lại, Mai sẽ không còn ở đó nữa. Anh

tiếp tục bước đi, và trong tâm trí, cỏ trong vườn hòa vào sóng biển không ngừng vỗ vào con tàu.

Dù vậy, anh cảm thấy nhẹ nhõm với ý nghĩ rằng mình đang mang về Pháp người tù nhân của mình, linh hồn Mai mà anh đã gọi trong đêm và nàng đã nghe thấy. Ý nghĩ này trở thành một niềm tin vững chắc trong anh. Khi thi thể nàng cháy, linh hồn nàng đã trôi dạt từ tro tàn, nhận ra anh giữa những gia đình của người chết và bám lấy bước chân anh. Đó chính là điều này, những truyền thống xưa luôn chính xác một cách bí ẩn ; nàng trở thành một cái bóng, một cái bóng được yêu thương mà anh không thể nhìn thấy, nhưng cảm nhận được sự hiện diện yên bình bên cạnh. Nàng ở lại với anh, thỉnh thoảng anh nói chuyện và tin rằng nghe được tiếng nàng đáp lại. Suốt hành trình trên biển, nàng ngắm nhìn sóng nước, nghiêng mình trên boong tàu bên cạnh anh. Nàng thì thầm với anh, biển cả đẹp một cách khủng khiếp làm sao, nàng chỉ quen với nước ngọt của sông suối, giờ mới biết đến những con sóng miệt mài của đại dương. Khi nhìn chăm chăm vào mặt nước, người ta bị choáng ngợp bởi vực sâu cuốn hút và kéo mình xuống. Yann đã sống cả tuổi trẻ bên bờ biển ; anh luôn yêu thích vẻ đẹp của nó, nhưng giờ đây mọi thứ khác đi, anh bị nuốt chửng bởi nỗi sợ hãi. Dù con tàu lớn đến đâu, anh vẫn kinh hãi khi di chuyển trên mặt nước ; anh có cảm

giác con tàu này chẳng khác gì một chiếc thuyền giấy sắp rách toạc. Anh lên cơn đau bụng dữ dội, khó thở, tim đập mạnh trong lồng ngực. Anh siết chặt cánh tay quanh người, như thể sợ rằng mình sẽ rơi xuống biển hoặc bị cuốn đi bởi những con sóng. Nhưng linh hồn Mai vẫn ở đó, an ủi anh, nhắc nhở anh rằng họ đang cùng nhau trở về nhà. Quanh Mai, người không rời anh nửa bước, Yann nhắm mắt lại và ôm nàng siết hơn vào lòng ; một lúc sau, cơn khủng hoảng qua đi. May mắn thay, con tàu không bị đắm, nó cập bến Marseille an toàn vào những ngày đầu tháng Giêng.

Khi đến cảng, Yann và cái bóng của mình quyết định không lưu lại lâu ở thành phố xa lạ này. Họ hướng đến nhà ga, mua vé đi Paris, rồi Rennes và Quiberon ; từ đó, họ sẽ về Belle-Île. Yann nóng lòng đưa vợ về nhà, không muốn lãng phí thời gian. Mai từng nghe nói về xe lửa, cỗ máy bằng lửa nổi tiếng ; người ta đang xây dựng một tuyến đường sắt nối Hà Nội với miền Nam, nhưng nàng chưa có dịp đi thử. Nàng ngồi xuống toa tàu bên cạnh chồng với nụ cười. Với Yann, đó là những khoảnh khắc ngọt ngào khi thấy vợ bên cạnh ngắm cảnh vật trôi qua - «Em thấy không - đẹp quá - khác xa những gì em tưởng tượng.» Đoàn tàu băng qua cánh đồng trắng xóa ; bụi cây và cỏ dại như những nếp ren dọc đường ray ; đôi khi thấy những con suối lấp lánh, cây cối phủ

đầy sương giá, xa xa là những ngọn đồi. Mai choáng ngợp trước khung cảnh ấy, nàng chưa từng thấy tuyết. Đẹp như em từng mơ ước, em đã đọc trong sách, nhưng không nghĩ sẽ được tận mắt thấy - những cây trắng xóa, bọt băng - và thật kỳ diệu, khi thở ra, hơi thành sương - em không biết điều đó có thể xảy ra và trời lại lạnh đến thế - anh sờ tay em xem, em lạnh cóng rồi. Yann không chịu nổi cảnh tuyết trắng nữa, vì Mai chỉ mặc một chiếc váy mỏng và không thể che chắn, nàng sẽ lạnh đến vĩnh viễn. Anh cố nắm tay nàng, nhưng vô ích vì nàng đã biến mất. Đây là lần đầu tiên nàng biến mất như thế. Anh ở lại một mình trong toa tàu, nơi những hành khách khác ngạc nhiên thấy người đàn ông nói chuyện với không khí - «Một người lính, trông ốm yếu, say rượu hay có lẽ bị điên» ; mọi người trao đổi ánh nhìn giữa ngại ngùng và thờ ơ. Yann không để ý. Anh ngồi yên, tự hỏi Mai đi đâu khi không ở bên. Cuối cùng, anh thiếp đi ; tàu rời Marseille sáng sớm và đến Paris vào buổi chiều. Khi Yann mở mắt, anh mỉm cười thấy vợ đã xuất hiện lại bên cạnh. Họ lên đường; dễ dàng tìm đến ga Montparnasse để tiếp tục hành trình. Họ ngủ lại đó và hôm sau bắt tàu đi Bretagne. Phần còn lại của chuyến đi êm đềm. Hai ngày sau khi rời Marseille, họ nhìn thấy cảng Le Palais ở Belle-Île.

146 Nguyễn Hoài Hương

Đó là một buổi sáng thứ Năm ; Yann mong trời nắng đẹp, nhưng từ con thuyền đưa họ vào đảo, anh thấy những đám mây xám đặc quánh trên bầu trời. Khi lên bờ, anh vác ba lô và rời cảng. Anh không muốn vào thị trấn ; men theo bến tàu và đi qua vài con phố dẫn ra ngoài Le Palais. Giờ này vắng người ; mọi người còn đang làm việc, cha và các anh em anh hẳn đang ở ngoài đồng hoặc chăm sóc gia súc. Yann bước lên con đường dốc quen thuộc từ thời thơ ấu. Chẳng có gì thay đổi. Đường vẫn cong như xưa. Thời niên thiếu, anh từng nguyên rủa con dốc này - khi phải vác nặng ngược gió và mưa đá, mọi thứ đổ xuống... Nhưng hôm nay, anh thấy vui khi bước lên ; trời không đẹp, nhưng cũng không quá lạnh ; anh leo dốc với Mai bên cạnh ; gió thổi ngược, nhưng họ không để ý. Vài phút sau, anh đến con đường lớn dẫn đến Locmaria ; từ đó còn hai giờ đi bộ nữa mới về đến nhà cha. Trên đường, anh ngỡ ngàng nhận ra mùi đồng cỏ tuổi thơ, những hàng cây và cánh đồng chìm trong sương mù mùa đông. Anh nhận ra màu trời quen thuộc của những tháng đầu năm, xanh lam pha lẫn xám và trắng. Anh nhổ một nhúm cỏ ven đường; em thấy không, chúng ta về nhà rồi, anh đã đưa em về như lời hứa.

Yann và Mai thong thả băng qua cảnh vật. Cảnh đồng trông buồn bã và hoang vắng ; hai bên đường là sa mạc cỏ trắng. Thực vật thưa thớt ; cây cối vươn cành gầy guộc lên những đám mây xám ; vài bụi cây co ro nằm rạp. Tất cả chìm trong sự uể oải mùa đông. Yann nhận ra với nỗi xúc động lẫn buồn bã độ dày của con đường dưới chân và màu sắc mờ ảo của vùng đất hoang. Chẳng có gì thay đổi, cây vẫn mọc ở chỗ cũ, như những bờ đất ven đường. Hơi ẩm và mùi đông, anh lại cảm nhận sự cô đơn. Họ im lặng bước đi. Đến nửa đường, Yann nghi ngờ mong muốn về đích của mình. Quay lại, và đi tiếp - thật vô lý - đi đâu ? Anh chẳng quen ai ngoài hòn đảo này. Không, phải tiếp tục, về nhà, anh nói những lời lẽ ra phải vui mà giờ đây khó khăn. Cuối cùng, sau một hành trình dài, họ thấy những ngôi nhà báo hiệu vào Locmaria. Từ xa, họ thấy ba bốn người đàn ông đang làm việc trong chuồng ; họ nhanh chóng đi qua. Xa hơn, họ dừng lại ngắm lũ trẻ chơi trên đường; chúng ta cũng có thể có một đứa - một cậu bé với nụ cười và đôi mắt của em - ta sẽ đặt tên nó là gì nhỉ - anh không biết - anh cũng muốn có một cô con gái - chúng ta có thể có nhiều con - lũ trẻ yêu thương và chăm sóc ta khi về già. Quá muộn rồi, đừng nghĩ nữa. Họ tiếp tục và đến trước ngôi nhà gia đình.

Cuộc đoàn tụ bất ngờ luôn đầy ngỡ ngàng và niềm vui - niềm vui thực sự, phải thừa nhận, cũng có phần gượng ép, vì phải tìm những lời không bao giờ đủ. Kìa, con trai đã về - trông khác quá - à, không còn là trẻ con nữa - chắc chắn rồi - nó đã đi xa. Khi cha và các anh em Yann trở về sau ngày làm việc, họ vui mừng gặp lại anh - ôm hôn, hỏi han. Nhiều gia đình trên đảo có người thân đi Đông Dương - Con có gặp ai từ quê hương ở đó không - không - này, con có biết con trai Henry đã chết không. Nó là một chàng trai lực lưỡng như cây sồi - không ai trong chúng tôi cao đến vai nó - à, con không quen nó. Họ kể anh nghe chuyện xảy ra ở trang trại từ khi anh đi. Chẳng có gì mới, vụ mùa năm ngoái bội thu, họ mua thêm gia súc và dụng cụ mới. Sét đánh vào nhà hàng xóm nhưng may không ai bị thương ; chỉ lo cho đàn vật. Thầy giáo mà Yann quý, ông Coupler, đã về Paris kết hôn, ai cũng biết ông không sống lâu ở đây. Cha vẫn khỏe, bác sĩ dặn đừng làm việc quá sức, nhưng cha thì ai sai khiến được. Rồi đến bữa ăn. Yann nhận ra hương vị súp và bánh mì gần như đã quên, nhưng anh không nhớ nó. Tối đó, họ dọn cho anh một phòng, hứa sẽ trả lại chiếc giường cũ vào ngày mai.

XVIII

Vài tuần đã trôi qua kể từ khi Yann trở về Belle-Île. Sau khoảng thời gian ngắn ngủi ở Đông Dương, anh trở lại với gia đình. Vẫn là mùa đông, công việc ở trang trại rất ít. Vì lý do đó, và cũng để tỏ lòng tôn trọng thời gian anh phục vụ trong quân đội, gia đình không yêu cầu anh làm gì nhiều. Mọi chuyện sẽ được tính sau khi có thêm việc. Gia đình Lebart vốn luôn tự lo được ; họ không quá phụ thuộc vào một người. Nhưng đồng thời, dù không ai nói ra, tất cả đều nhận thấy sự thay đổi của Yann ; anh mang theo dấu ấn của chiến tranh, thường xuyên lơ đãng, có lẽ tinh thần không còn được minh mẫn. Về phần mình, Yann nhận thấy tính cách trầm lặng của người cha vẫn không đổi, thậm chí còn ảnh hưởng đến các anh em của anh, những người vốn dĩ trước đây hay trò chuyện hơn. Tóm lại, mỗi người chỉ tập trung vào việc của mình và không chia sẻ gì thêm, mọi thứ vẫn tiếp diễn như vậy sau khi anh trở về.

Những ngày đầu khá yên bình. Chỉ là khá yên bình, bởi Yann thường xuyên tỉnh giấc giữa đêm : anh mở mắt và không biết mình là ai hay đang ở đâu, anh chìm trong trạng thái vô thức đó trong vài giây, rồi tự nhủ -

mình còn sống, mình vẫn còn sống. Một cảm giác vừa vui sướng, vừa phấn khích, vừa đau đớn trào dâng, sau đó, vì kiệt sức, anh lại thiếp đi. Đến sáng, những lần tỉnh giấc đầy lo âu đó chỉ để lại trong anh một cảm giác mơ hồ về sự khó chịu. Tuy nhiên, điều khiến anh thấy lạ lùng nhất, thực sự rất lạ lùng vào lúc này của cuộc đời, là anh không thể nhớ lại những gì đã trải qua ở Đông Dương. Một số ký ức dường như trốn chạy mỗi khi anh cố gọi chúng về ; anh quên tên, quên địa điểm, quên khuôn mặt những người đã từng quen biết, những sĩ quan, đồng đội nơi chiến trường. Ngay cả nét mặt của Mai cũng mờ nhạt trong trí nhớ anh, khuôn mặt cô tròn hay oval, cô buộc tóc như thế nào ? Anh cũng không thể nhớ giọng nói của cô, đôi mắt cô màu đen hay nâu, tất cả những gì còn lại về cô chỉ là những ấn tượng và hình ảnh mơ hồ. Những lúc phát hiện ra những khoảng trống đen ngòm trong tâm trí khiến anh vô cùng ngạc nhiên, anh không hiểu tại sao mình lại mất trí nhớ như vậy. Để tự trấn an, anh nhủ thầm rằng mình đã đưa Mai về ; anh biết điều đó, anh chắc chắn, từ ngày sau khi cô chết, khi anh vẫn như cảm nhận được thân thể lạnh giá của cô, anh hoàn toàn tin tưởng. Lúc đó, anh nghĩ mình sẽ chết theo, anh nói chuyện với cô trong đầu, anh thực sự cảm thấy hơi thở của người vợ bên cạnh. Trên con tàu, cô đã đồng hành cùng anh từng giây phút, rồi suốt chặng

đường đến Belle-Île. Nhưng kể từ khi anh trở về, cô đã dần xa cách. Ý nghĩ rằng mình đã từng kết hôn với Mai giờ đây với anh dường như không thể ; và nếu cuộc hôn nhân là bất khả phân ly, thật kỳ lạ khi anh lại kết hôn với người phụ nữ đã khuất mà anh hầu như không hiểu rõ. Thực tế, cô xuất hiện trong anh ngày càng ít ; tất cả dường như thuộc về một cuộc đời khác. Nếu có ai hỏi, anh sẽ nói rằng mình vui vì được trở về. Nhưng trong bí mật của đêm tối, anh có cảm giác mình đã bỏ lại thứ gì đó quan trọng bên kia đại dương, thứ gì đó - anh không biết chính xác là gì - mà anh sẽ không bao giờ có thể tìm lại được, và đó là phần tốt đẹp nhất của bản thân anh. Khi ở một mình, đôi lúc anh bất chợt nhận ra sự cô độc và nỗi đau của mình. Anh nói chuyện với vợ, gọi cô đến bên mình - hãy nhớ nhé, anh đã gọi em trong đêm - anh đã gọi em để em không lạc đường - anh đã gọi và em đã đến, em theo anh và anh đã đưa em về nhà chúng ta ; ban đầu, cô đến bên anh, sau đó ngày càng thưa thớt ; giờ đây, đã có lúc cô không xuất hiện dù anh có gọi. Anh ngồi hàng giờ lầm bầm một mình - giờ anh như có những lỗ hổng trong đầu, nhưng khi tỉnh táo lại, anh biết mình không muốn quên, anh không muốn quên. Anh cứ ngồi như vậy hàng giờ trong phòng, rồi cuối cùng cũng chìm vào giấc ngủ ; hoặc, để không ngủ nữa, anh đi dạo quanh trang trại.

Một buổi sáng, sau bữa ăn, anh mặc quần áo để ra ngoài. Anh mặc một chiếc quần và áo len. Hôm trước, thợ cắt tóc đã cạo sát tóc anh, nên khi bước ra khỏi nhà, anh cảm thấy cái lạnh trên gáy ; anh không buồn che lại. Anh đứng do dự một lúc, bầu trời xám xịt, anh sẽ đi đâu đây ? Đêm qua anh ngủ không ngon và vẫn còn mệt, anh đi về hướng bắc với ý định chỉ đi vài bước đến bãi biển Port-Andro ; rồi một ý nghĩ thoáng qua khiến anh quay lại hướng làng. Trên đường về, anh dừng chân trước nhà thờ nhỏ màu trắng ở Locmaria. Anh đứng ngắm nó từ bên ngoài một lúc, rồi bước vào. Khi bước qua ngưỡng cửa, anh luôn có cảm giác mình rời khỏi mặt đất và đặt chân lên một con tàu. Toàn bộ lòng nhà thờ được phủ gỗ. Vòm nhà thờ vươn cao như mũi tàu lao xuống biển, trắng xóa và êm đềm. Trên cao, một chiếc thuyền buồm ba cột bằng gỗ được treo, mạnh mẽ và duyên dáng ; anh tự hỏi liệu có nhiều nhà thờ ở Pháp cũng có hình ảnh như vậy không, nhưng hình ảnh này làm anh thích thú. Con thuyền lướt trong không khí, được cố định bởi sợi xích vững chắc.

Yann ngồi ở cuối nhà thờ. Anh ngồi một mình trong im lặng và mùi đá ẩm mốc. Ánh mắt anh dạo qua những đồ trang trí mộc mạc và những cảnh đạo hạnh - những bức tranh về biển - vài cảnh cây trong bình, anh không biết đó là loại cây gì vào mùa này. Ai đó đã đặt vào một

chiếc bình đất nung những cành cây với gai xanh. Nước trong bình đã bay hơi một phần. Một số cành không còn chạm vào mặt nước đã khô và rũ xuống. Chỉ một vài cành còn chìm sâu trong nước vươn những chiếc lá lên cao. Yann ngắm nhìn chiếc bình suốt nhiều phút. Vài từ ngữ thoáng hiện trên môi anh, thứ gì đó mơ hồ ; anh muốn nói, rồi nghĩ đến điều khác và quên mất mình định nói gì. Anh đứng dậy khỏi ghế và bước vài bước về phía cửa, nhưng không thể ra ngoài và lại ngồi xuống xa hơn một chút. Tại sao anh lại bị giữ lại bởi một sợi dây vô hình ? Anh không thể đi trước khi nói chuyện với cô ấy, anh không thể đi trước khi nói chuyện với cô ấy, anh nhìn một bức tranh Đức Mẹ Maria. Rồi, khi đang ngồi ở cuối nhà thờ, những hình ảnh và lời nói dần quay trở lại, chậm rãi lúc đầu rồi ngày càng rõ ràng - con đang ở trước mặt Ngài, Maria, con lại ở trước mặt Ngài, đã bao lâu rồi con ra đi và giờ con đã về - Ngài đã nói sẽ đưa con về và con đã trở lại - hẳn Ngài đã mất nhiều thời gian để bảo vệ con nơi đó trong khi Ngài vẫn ở đây - bao nhiêu lần con suýt chết - chắc hẳn là Ngài đã che chở - nếu không thì không thể nào - con đã không thể trở về - hoặc có lẽ con là một kẻ điên, một kẻ điên khôn khổ - đúng vậy, chắc chắn là thế - con là một kẻ điên và ngốc nghếch - nhưng Ngài biết con lạnh và con đau - con một mình trước mặt Ngài, và con lạnh và con

đau - Ngài biết con đã trải qua những gì - Ngài biết con yêu người phụ nữ đó nhiều thế nào - họ đã trao cho con một người vợ và giờ con không còn nữa - con không còn nữa và con như một kẻ chết - con chết dần và muốn chết mỗi khi nghĩ đến cô ấy và thân thể lạnh giá của cô - con không biết tin vào đâu và phải làm sao - khi nghĩ đến cô ấy và thân thể cô, con nghĩ mình sẽ chết ngay lúc đó - Mẹ của nhà thờ này, Đức Mẹ của Bois-Tors - người ta nói Mẹ đã bẻ cong những thân cây trên quảng trường này để cho mọi người thấy Mẹ mạnh mẽ đến nhường nào, Mẹ mạnh mẽ đến nhường nào - còn con chỉ là một kẻ ngốc và điên khùng, nhưng con tin Mẹ có thể làm được và con cần Mẹ cũng chỉ cho con - bởi con không cứng hơn một thân cây - Mẹ biết con không cứng hơn một thân cây - con cũng cần Mẹ chỉ cho con - hãy bẻ cong con với cùng sức mạnh đó - con không muốn ở trên trái đất này nữa - con không thể nhìn thấy trái đất này nữa - con muốn ngủ và thức dậy bên Mẹ - có lẽ con muốn thức dậy bên cô ấy - xa nơi này - và ở trong một đêm mà con sẽ không còn khóc nữa - nơi không còn sự chia ly - và nếu chẳng còn gì nữa - chỉ còn cái lạnh và màn đêm - ít nhất cũng sẽ không còn nước mắt - không còn nỗi buồn hay hối tiếc. Anh tiếp tục nói một mình như vậy ; sự im lặng của nhà thờ đè nặng lên anh như một đám mây vô hình. Những bức tượng và các

vị thánh trong tranh đông cứng trong bất động ; chỉ có ánh sáng xoay qua những ô cửa kính màu. Bên ngoài, tiếng hải âu kêu, tiếng người qua lại vang lên. Chuông nhà thờ ngân vang, nhưng anh không thể tập trung đếm số tiếng chuông. Anh ở lại thêm một lúc, rồi cuối cùng đứng dậy và bước ra.

Anh đi bộ rất lâu, bước đi mà không nhìn xung quanh. Ban đầu, anh hướng về phía bờ biển, sau đó lạc vào những con đường mòn với cỏ ướt ven lối. Anh đến bờ đại dương rồi quay ngược vào đất liền ; anh gặp vài người nhưng họ dường như tan biến vào cảnh vật. Anh không thể nói mình đã đi bao lâu cho đến khi nghĩ rằng phải dừng lại. Quần anh ướt sũng đến đầu gối ; việc đi bộ khiến anh mệt và đói, nhưng anh không cố gắng quay về làng. Dù cái lạnh ngày càng thấm vào người, anh ngồi xuống bên đường, tựa vào một gốc cây. Anh ngồi đó rất lâu, nhìn đồng hoang gợn sóng trải dài dưới chân ; lúc đó gần cuối buổi chiều. Bất ngờ, anh thấy Mai ngồi bên cạnh. Đã lâu cô không xuất hiện. Anh im lặng một lúc, rồi nói - em có biết anh nhớ em nhiều thế nào, anh cô đơn ra sao khi em không ở đây không - em biết - với em cũng thật dài - đầu óc em, ký ức em đầy lỗ hổng, em không còn sức nữa - nhưng em rất vui vì lại được ở đây với anh. Anh muốn nói với cô rất nhiều điều, nhưng không biết bắt đầu từ đâu, nên anh chọn im

lặng. Xung quanh họ, đồng hoang trải dài vô tận ; cảnh vật chìm trong sự thờ ơ tĩnh lặng ; không một âm thanh; mọi thứ đều xám xịt và chết chóc. Trong không khí là một ánh sáng mờ ảo, không phân biệt được giữa niềm vui và nỗi buồn, một mặt trời lạnh lùng dường như trốn tránh ánh nhìn. Rồi bỗng nhiên, chẳng có gì thay đổi, một đám mây khuất đi hay mặt trời quyết định ló dạng? Cảnh vật bừng sáng rực rỡ. Có cảm giác như một cơn mưa lấp lánh đã tắm mát đồng hoang, khiến mỗi ngọn cỏ, mỗi viên đá lấp lánh như tia chớp. Xa xa, tiếng thì thầm của dòng suối chảy, vô hình và bí ẩn. Cuối cùng, mọi thứ lắng xuống khi ngày dần về chiều. Yann tự nhủ ánh sáng mùa đông thật đẹp, khoảnh khắc thật tuyệt vời - có lẽ đó là những suy nghĩ cuối cùng của anh. Mi mắt anh trĩu nặng vì cơn buồn ngủ và cái lạnh ; anh nhắm đôi mắt kiệt sức và không mở lại. Anh dần ngập tràn trong cái lạnh của đêm và sương mai.

Ngày hôm sau, những người ra đồng tìm thấy thi thể anh bất động dưới gốc cây. Họ nhận ra anh và báo cho cha anh, người đã đưa anh về bằng xe ngựa ; điều kỳ lạ là ông không quá bất ngờ khi mọi chuyện kết thúc như vậy với con trai mình. Đám tang của Yann rất đơn giản, nhưng anh được mặc bộ quần áo đẹp nhất. Họ đặt vào quan tài vài món đồ thuộc về anh mà họ không biết làm gì khác. Chẳng có gì nhiều, hai cuốn sách, một quyển

vở và bút chì, một cây thánh giá và vài món đồ anh mang về từ Đông Dương, trong đó có một chiếc hộp đựng chút tro tàn. Món đồ này khiến mọi người ngạc nhiên ; họ tự hỏi nó là gì, nhưng cuối cùng không ai tìm hiểu, vì bí ẩn ấy không thể giải đáp. Họ còn ngạc nhiên hơn khi tìm thấy, trong một tờ giấy gấp trong phong bì, hai chiếc nhẫn vàng ; họ tự hỏi chúng thuộc về ai - của Yann thì không thể, anh đã nói về chúng rồi, hay của một người lính khác, một người bạn... Không có câu trả lời, họ đặt chúng vào quan tài cùng những đồ khác. Hãy để những bí mật thuộc về linh hồn đã khuất.

Ngày đám tang, chỉ có gia đình. Đó là một ngày trời trong ; mùa xuân đã trở lại. Vài lá hoa thủy tiên hé nở, và những cành non mỏng manh xuất hiện trên cây. Nghĩa trang nơi Yann yên nghỉ không xa biển. Những người đến thăm người thân nghe tiếng sóng vỗ miệt mài ven bờ ; âm thanh hòa cùng tiếng hải âu và mòng biển làm tổ trong kẽ đá. Khi trời xấu, không ai dám đến gần rìa vách đá, nhưng khi trời đẹp, biển xanh trải rộng dưới chân nghĩa trang. Sóng vỗ vào đá, tung lên trời những giọt nước và bọt trắng ; khi khách viếng đưa mắt nhìn ra biển, họ bị cuốn vào nhịp điệu bất tận của đại dương. Suốt ngày, biển gầm lên với giọng nói trong trẻo, và giữa cơn bão, nó càng vang lên mạnh mẽ hơn, sóng động và vĩnh hằng.

158 Nguyễn Hoài Hương

Trong đêm xanh
biến mất
những giọt lệ

Ánh trăng thom
dưới tiếng
chim kêu

Trong hơi thở ngày,
một sự tĩnh lặng tinh khôi
xuyên qua tuyết

Niềm vui của bầu trời -
linh hồn em mong manh
lạc giữa những cây anh đào.

MỤC LỤC

I	4
II	6
III	12
IV	21
V	31
VI	41
VII	47
VIII	56
IX	66
X	75
XI	85
XII	95
XIII	105
XIV	106
XV	116
XVI	128
XVII	141
XVIII	149

1954, chiến tranh Đông Dương sắp kết thúc. Trong một bệnh viện quân đội Pháp tại Hà Nội, Mai, một thiếu nữ người An Nam đang hỗ trợ các đội y tế, bắt gặp ánh mắt của Yann, một người lính xứ Breton bị thương ở ngực. Đó là tình yêu sét đánh. Sự nhiệt huyết, sự ngây thơ và tuổi trẻ khiến họ tin rằng họ có thể tự do sống với đam mê của mình. Nhưng cha của Mai, một vị quan tòa có thế lực, đã hứa gả cô cho một người khác. Cô phản kháng và bị gia đình ruồng bỏ...

Vừa kết hôn, Yann buộc phải gia nhập các tiểu đoàn ở lòng chảo Điện Biên Phủ. Mưa, bom đạn, bùn lầy, những trận đánh giáp lá cà : đó là một cảnh tượng hủy diệt. Sau thất bại, Yann chỉ là một trong hàng ngàn tù binh bị kết án phải hành quân trong những cuộc di chuyển khủng khiếp đến các trại giam giữ. Mai sẵn sàng làm mọi cách để kéo anh ra khỏi vực thẳm.

Với ngôn ngữ chính xác, đầy chất thơ, cùng sự thanh lịch và tế nhị, Hoài Hương Nguyễn vẽ nên hình ảnh Việt Nam ngày xưa và một tình yêu mong manh như con thuyền nhỏ, đối mặt với bạo lực của chiến tranh. Câu chuyện của Mai và Yann lóe lên ánh sáng của những người hùng thầm lặng, những kẻ tin vào tự do và sự tuyệt đối bất chấp những thăng trầm của lịch sử.

Nguyễn Hoài Hương, cái tên có nghĩa là «nhớ về quê hương», sinh năm 1976 tại Pháp, là con của một gia đình người Việt. Bà có bằng Tiến sĩ Văn học hiện đại với luận án nghiên cứu về «Nước trong thơ của Paul Claudel và các nhà thơ Trung Quốc, Nhật Bản», hiện đang là giảng viên.